

HUỖNH VĂN TỚI

398.809 597 7

ĐC

C 100 D

Ca dao
Đông Nam bộ



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA
THÔNG TIN

Ca dao Đông Nam bộ

398.8095977

C 100 D

HUỖNH VĂN T  I

Ca dao Đ  ng Nam bộ



TH   VIỆN T  NH Đ  NG NAI
S  CH T  NG

2022/H  C/VV 001801

NH   XU  T B  N V  N H  A TH  NG TIN

Lời mở

Ở vùng Đông Nam bộ, nhiều năm qua, việc nghiên cứu, sưu tầm văn nghệ dân gian, hội thảo khoa học về văn hóa dân gian đã được chú trọng, nhiều kết quả đáng vui: Bộ sách Địa chí Đồng Nai, Kỷ yếu hội thảo về di sản Văn hóa dân gian Đông Nam bộ, nhiều ấn phẩm chuyên khảo về làng nghề, truyện cổ, làng cổ, phong tục, tập quán cổ truyền. Nhưng ở lĩnh vực ca dao, dân ca người Việt thì... chưa có công trình đáng kể. Có nhiều cái khó. Do tốc độ phát triển kinh tế nhanh, môi trường diễn xướng thay đổi nhanh theo hướng mai một dân ca. Khi máy móc cơ khí và kỹ thuật mới tham gia vào đời sống nông thôn, các làn điệu dân ca hò cấy, hò giã gạo, hát ru... mất dần cơ hội diễn xướng, mòn dần trong ký ức, chôn dần theo nghệ nhân ra đi. Việc sưu tầm, ghi chép ca dao, dân ca trong vùng có được thực hiện ở nhiều nơi nhưng thường làm riêng lẻ, nhất mảnh vụn của ký ức, minh họa cho các công trình khác, chưa thành hệ thống tài sản chung, càng chưa

được tổng hợp nghiên cứu theo đúng sự sống của chính nó.

Trong bối cảnh nguy cơ mai một tài sản vô giá của dân gian; trên cơ sở kết quả điền dã mạnh mẽ của mình và tài liệu tản mạn của đồng nghiệp ở các tỉnh, thành, việc sưu tập này nhằm để giữ gìn tài liệu, chia sẻ chung, góp phần vào việc giữ gìn, phát huy tài sản văn hóa dân tộc ở địa phương.

Dù đã hết sức cố gắng, nhưng ắt còn nhiều hạn chế về nội dung và phương pháp. Kính mong bạn đọc góp ý, bổ khuyết. Vì mục đích phi lợi nhuận, tập sách này xin được phép sử dụng một số tài liệu sưu tầm của các bạn cùng tâm huyết với việc sưu tầm, nghiên cứu văn nghệ dân gian. Trân trọng cảm ơn Bùi Quang Huy và Nguyễn Thị Thu Giang đã cộng tác, giúp đỡ việc hình thành bản thảo tập sách này.

HUYỀN VĂN TỚI

Phần I

HƯƠNG SẮC CA DAO NGƯỜI VIỆT Ở ĐÔNG NAM BỘ

ĐÔNG NAM BỘ – ĐỊA VĂN HÓA

Đông Nam bộ gồm các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tây Ninh và TP Hồ Chí Minh, tổng diện tích: 23.544.4 km², dân số: 14.067.361 người (theo thống kê 2009); được xác định là vùng động lực phát triển ở phía Nam; với 7,13% về diện tích, 16,38% về dân số của cả nước hàng năm góp phần vào GDP quốc gia khoảng 70%. Ở góc nhìn văn hóa, Giáo sư Trần Quốc Vượng cho rằng, vùng đất này có ý nghĩa “địa kinh tế – địa chính trị – địa văn hóa” (*tham luận hội thảo VHĐG vùng Đông Nam bộ tại Đồng Nai năm 1997*).

Gọi là địa kinh tế vì Đông Nam bộ có đủ điều kiện “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” thuận lợi cho phát triển kinh tế toàn diện, bền vững. Nơi đây, địa hình đa dạng, dốc thoải, nối cao nguyên Di Linh với đồng bằng Nam bộ và duyên hải Nam Trung bộ; đa hệ sinh thái: Núi – đồi – rừng – vườn – sông – biển (*Rừng giống nối liền rừng sác, nước mặn – nước lợ – nước ngọt*); sông núi giàu nguồn lực: Núi không cao (*Bà Đen: 986 m, Chứa Chan: 839 m, Bà Rá 738 m...*), có sự sống, thường không phải là rừng núi gây cách trở, sông suối hiền hòa: Hệ thống sông Đồng Nai (*586 km, lưu vực 38.600 km²; La*

Ngà, Sông Bé, Sài Gòn, Nhà Bè, Vàm Cỏ...) nội sinh, liên vùng 8 tỉnh, nước lành quanh năm; giao thông thuận lợi (*Đường hàng không – thủy – bộ liên thông*); thổ nhưỡng đa dạng giàu phù sa mới – cổ; khí hậu ôn hòa thuận cho sản xuất và đời sống quanh năm; tài nguyên nước, đất, khoáng sản dồi dào tạo ưu thế cho khai thác, phát triển công nghiệp; nguồn nhân lực hội tụ từ tứ xứ, kết tinh kinh nghiệm và tri thức muôn nơi. Theo qui hoạch phát triển, trong tương lai gần, ở vùng Đông Nam bộ sẽ hoàn thành các công trình trọng điểm Sân bay Quốc tế, cảng biển – cảng sông đường cao tốc, trung tâm thương mại, các đô thị mới... tiếp cận sự hiện đại trong khu vực và thế giới.

Gọi là địa chính trị là vì, lịch sử hình thành phát triển vùng đất này mới hơn 300 năm tuổi (*kể từ cột mốc lịch sử 1698, Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh ổn định hành chính phương Nam*) nhưng qua các thời kỳ luôn là trọng địa, trung tâm hành chính của các thể chế chính quyền, chứng nhân của nhiều sự kiện lịch sử, chính trị xã hội của dân tộc. Nơi đây, khởi đầu của lớp cư dân Việt “tiền khai canh” của Nam bộ (*hơn 70 năm ngoài vòng hành chính, trong vòng giá trị văn hóa*); cộ sát với họa ngoại xâm của thực dân Pháp; thể hiện lòng dân mạnh hơn triều đình Nguyễn (*rồng chầu ngoài Huế, ngựa tể Đông Nai*); diễn tập tiền Cách mạng

Tháng Tám (*Nam Kỳ khởi nghĩa 1941*), khởi đầu 9 năm kháng chiến (*Nam bộ kháng chiến 1945*), khởi đầu vũ trang diệt Mỹ (*Nhà Xanh 7/7/1959*) và nhiều khởi đầu sáng tạo trong kháng chiến (*giao thông chiến La Ngà 1948, cách đánh đặc công 1948, xây dựng căn cứ địa đạo, đặc nhiệm nội thành*); có nhiều “bài học lịch sử” trong ứng xử giữa phép nước và lòng dân, giữa nếp cũ và đổi mới (*nổi lòng Trương Định, cái chết Trần Đại Định, đường guom Đặng Đại Độ, thảm kịch Lê Văn Duyệt, tiếng trống Nguyễn Thị Tồn, chén thuốc độc của Phan Thanh Giản*). Có thể nói, Đông Nam bộ mang trong lòng bài học có ý nghĩa của muôn đời: Lòng dân, sức dân là cốt lõi của phát triển, luôn năng động, nhạy bén, giàu tiềm lực; thường đi đầu, mở đầu cho sáng tạo, đổi mới.

Do là vùng đất địa chính trị, địa kinh tế nên yếu tố địa văn hóa rất rõ nét. Đông Nam bộ là vùng đất giao thoa văn hóa nhiều nguồn khác nhau: Vùng núi – miền biển; cao nguyên – gò đồi, miệt rẫy – miệt vườn, phù sa cổ – phù sa mới; chủ nhân của các nguồn văn hóa hội nhập, cộng cư từ tứ xứ, gồm nhiều thành phần (*bản địa – người Việt – người Hoa*); đa dạng về cội nguồn văn hóa; thể hiện tính cộng đồng ở 2 loại công xã: Công xã buôn làng (*miền núi*) và công xã xóm làng (*miệt vườn*), giao lưu mật thiết với nhau, không có sự xung đột; đời

sống văn hóa mang tính chất mở: Làng mở, mở lòng, dung hòa, hội tụ, tiếp biến nhiều hệ giá trị văn hóa (*Môn – Khome, Maylaya – Polysien, Việt (Bắc – Trung – Nam), Hoa, Âu Tây, Nho, Phật, Thiên chúa*); tính bền vững cao nhưng nguy cơ mai một cũng nhiều do quá trình hiện đại hóa, đô thị hóa, kinh hóa, âu hóa, thị dân hóa.

Theo GS.TSKH Tô Ngọc Thanh: *“Đông Nam bộ là vùng văn hóa thể hiện nét riêng của cái chung trong đặc thù văn hóa Việt Nam. Trên nền lịch sử 4.000 năm của dân tộc, chỉ mới 300 năm thôi, từ những nguồn văn hóa có bề dày khác nhau, có đặc trưng khác nhau, miền Đông Nam bộ đã đủ thời gian lịch sử để lắng đọng, để hội tụ và để kết tinh thành một vùng văn hóa có đặc trưng riêng”* (*Giữ gìn và phát huy tài sản văn hóa các dân tộc Đông Nam bộ, NXB KHXH, HN 1997, tr.304*). Ở vùng văn hóa có đặc trưng riêng này, ca dao, dân ca người Việt xứng đáng được sưu tầm, nghiên cứu góp phần vào kho tàng văn hóa dân gian địa phương.

HƯƠNG ĐỒNG GIÓ NỘI...

Ca dao dân ca miền Đông Nam bộ khá phong phú.

Trước hết, phải nói đến ca dao, dân ca của các cư dân bản địa, vốn có mặt trên vùng đất này trước khi người Kinh (Việt) đến lập nghiệp. Đó là những cư dân thuộc các sắc tộc: Châu Mạ, Xtiêng, Châu Ro.

Cảm hứng *thơ ca của đồng bào dân tộc ít người* khá dồi dào, phong phú. Tiếng Châu Mạ, Xtiêng, Châu Ro giàu chất thơ, có khả năng biểu cảm tốt, những lời hát đối đáp giao duyên trong lao động và những bài ca nghi lễ thường đọng lại thành *cao dao trữ tình*. Tiếc là đến nay, chưa có công trình sưu tập đầy đủ. Ở đây chỉ xin nhắc đến *Tampok* (bài ca trữ tình) của người Châu Mạ. *Tampok* của người Châu Mạ gồm những khúc hát đối đáp trữ tình của Kôông và K'Yai do Boulbet ghi chép được ở đồng bào Châu Mạ vùng thượng nguồn sông Đông Nam bộ ⁽¹⁾. Năm 1997, nhóm sưu tập thuộc Chi hội Văn nghệ dân gian Đông Nam bộ vừa xác minh, thấy nó còn lưu truyền đứt đoạn ở ấp Hiệp Nghĩa (Định Quán) và Tà Lài (Tân Phú). Qua câu chuyện tình yêu của Kôông và K'Yai, có thể thấy luật tục, nếp sống,

¹ J. Boulbet, bản dịch của Nguyễn Yên Tri, tài liệu đánh máy, 1997.

quan niệm về tình yêu, hôn nhân của người Châu Mạ xưa. Theo đó cũng có thể thấy đặc điểm hình thức thơ ca của người Châu Mạ. Ví dụ, lời của chàng K'Yai bày tỏ quan niệm về tình yêu:

- 105. Rnom any yô, jơh bou chrka;*
- 106. Đak til hơ, jơh bou mbring;*
- 107. Ching any tur bou, kông tapxai;*
- 108. Kwaiơm ai ma any tam kơm;*
- 109. Rơm chong toh bo bai;*
- 110. Mpao kơm ai bi ntrony ta but;*
- 111. Kơm bi kut char xo;*
- 112. Bi rbo che klêng.*

Tạm dịch:

- 105. Rượu cần không uống vị men sẽ chua,*
- 106. Nước suối không mức bình sẽ lên meo,*
- 107. Chiêng lâu không đánh sẽ đóng ten đồng.*
- 108. Chúng mình cùng sống, mong ghì lấy nhau*
- 109. Cặp vú rắn chắc đóng vào ngực anh,*
- 110. Như cái khố lành quấn vào eo lưng,*
- 111. Như lược nhiều chân cài vào búi tóc,*
- 112. Như điều xoắn vặn cùng sợi dây lèo.*

Chỉ một đoạn thơ ngắn với vần điệu tự do, liên mạch như trên, nổi khao khát của K'Yai đã cho thấy tình yêu hồn nhiên của trai gái Châu Mạ, cũng cho thấy

tập tục uống rượu cần, mức nước suối, đánh chiêng đồng bằng tay của người Châu Mạ xưa. 207 câu hát Tampók “Kông và K'Yai” đều chứa đựng những yếu tố trữ tình có ý nghĩa hiện thực như thế.

Thơ ca dân gian của người Việt khá phong phú. Đó là lời ca đọng lại từ những khúc hát trữ tình, lâu dần thành câu nói của miệng. Phong phú nhất là mảng ca dao trữ tình mang theo trong hành trang của người Việt đến vùng Đông Nam bộ.

Năm 1698, Thống suất Chuồng cơ Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh vâng mệnh chúa Nguyễn vào ổn định hành chính phương Nam, lúc đó: *Đất đai mở rộng nghìn dặm, dân chúng hơn 40.000 hộ, chiêu mộ lưu dân từ châu Bố Chánh trở vào Nam, đến ở khắp nơi, đặt ra phường ấp xã thôn, chia cắt địa phận, mọi người chiếm ruộng đất, chuẩn định thuế đinh, thuế điền và lập bộ tịch đinh điền*⁽¹⁾. Tác giả Phủ Biên tạp lục Lê Quý

¹ Trịnh Hoài Đức: *Gia Định Thành thông chí*, bản dịch đã dẫn, tập Trung, trang 12. Lưu ý: đây là cái mốc lịch sử chính thức thiết lập bộ máy hành chính – cai trị ở đây. Còn việc người Việt đến khai phá vùng đất này có trước đó. Sử liệu có ghi một cái mốc trước đó là 1658, khâm mạng Trấn Biên dinh (hiếu là Phú Yên) cùng các tướng dẫn quân đánh vào Mỗi Xuy vì Nặc Ông Chân phạm biên cảnh. Khi ấy, theo *Gia Định Thành thông chí* (tập Trung, trang 7), “địa đầu Gia Định là Mỗi Xuy (hay Mô Xoài) và Đông Nam bộ (tức nay là đất Biên

Đôn cho biết chúa Nguyễn *chiêu mộ những dân có vật lực ở xứ Quảng Nam, các phủ Điện Bàn, Quảng Ngãi, Qui Nhơn cho dời tới đây, phát chặt, mở mang, hết thấy thành bằng phẳng, đất đai màu mỡ, cho dân tự chiếm, trồng cau và làm nhà cửa*⁽¹⁾. Theo đó, các nhóm lưu dân mang theo văn hóa Thuận Quảng gieo cấy trên vùng đất mới khai phá, để lại dấu ấn Trung bộ đậm nét trong văn hóa dân gian Đông Nam bộ.

Như trong hát ru chẳng hạn, có nhiều câu hát biểu lộ nội tâm rõ ràng có nguồn gốc Trung bộ ngọt ngào qua chất giọng Nam bộ:

– *Mẹ già ở túp lều tranh
Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con.*

– *Gió đưa gió đẩy bông trang
Bông búp về nàng bông nở về anh*

– *Mưa lâm râm ướt dầm lá hẹ
Em thương người có mẹ, hồng có cha*

– *Chiều chiều lại nhớ chiều chiều
Nhớ người quân tử khăn điều vắt vai.*

Hòa) đã có lưu dân cả nước đến ở chung lộn với người Cao Miên khai khẩn ruộng đất”.

¹ Lê Quý Đôn: *Phủ Biên tạp lục*, bản dịch đã dẫn, trang 381.

– *Ghe lui khòì bển còn dầm
Người thương dẫu vắng chỗ nằm còn đây.*

Có rất nhiều dị bản ca dao Trung bộ được biến đổi ít nhiều cho phù hợp với địa danh, ngữ cảnh:

– *Chiều chiều quạ nói với điều
Gò Chay, xóm Xiết có nhiều gà con*

(Quảng Ngãi)

– *Bao phen quạ nói với điều
Ngã ba Rạch Cát có nhiều cá tôm*

(Cù Lao Phố, Hiệp Hòa)

– *Tai nghe quạ nói với điều
Chỗ nào có trấu, thì nhiều gà con*

Hoặc có nhiều bài đã biến đổi hẳn nhưng không giấu được chất xứ Quảng:

– *Chiều chiều ông Lữ đi câu
Cá ăn đứt nợ vinh râu ngời bờ.*

– *Biểu về nhần với ông câu,
Cá ăn không giựt để lâu hết mồi.*

(Nhơn Trạch)

Nhiều câu hát cũ đúng là “đặc sản” của Trung bộ vẫn nguyên vẹn vẻ đẹp ở vùng đất mới:

– Đã thương thì thương cho chắc
Đã trọc trặc thì trọc trặc cho luôn
Đừng như con thỏ đứng ở đầu truông
Khi vui giỡn bóng khi buồn bỏ đi.

(ca dao Trung bộ)

– Thử chuông cho biết chuông ngân
Thử bạn đôi lần cho biết đại khôn.

(ca dao Bắc bộ)

Mô-típ ca dao *ngó lên* phổ biến ở Trung bộ (*Ngó lên Hòn Kẽm đá dừng.... Ngó lên hòn núi Thiên Thai...*) cũng thấy xuất hiện ở Biên Hòa – Đồng Nai:

– Ngó lên Bình Điện thấy miệng em cười
Tơ duyên muốn kết sớ người đã có đôi.

(Núi Bình Điện: Tên gọi khác của núi Bửu Phong).

– Ngó lên Châu Thới có đám mây bạch
Ngó xuống Rạch Cát thấy con cá chạch đỏ đuôi.
Nước chảy xuôi con cá đỏ đuôi lội ngược
Anh mắng thương nàng có được hay không?

Tương tự, có thể dẫn chứng hàng loạt câu ca dao có nguồn gốc *miệt ngoài* được cải biến cho phù hợp với tâm tình cư dân vùng đất mới:

– Đố anh con rít mấy chươn
Cầu ô mấy nhịp chợ Dinh mấy người.

THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI
SÁCH TẶNG

TỦ SÁCH
VĂN MIẾU
TRẦN BIÊN

7

– *Ba Gioi ăn cá bỏ đầu*

Bà Trường thấy vậy xỏ râu mang về

(Ba Gioi, Bà Trường: Địa danh thuộc xã Phước An, huyện Nhơn Trạch).

– *Má ơi con má hư rồi*

Cái trâm cũng bán vàng đôi cũng cầm.

– *Thương em đưa nón đội đầu*

Về nhà má hỏi, qua cầu gió bay.

Rất dễ nhận ra nguồn gốc Trung bộ qua các motif quen thuộc mở đầu: *Chiều chiều..., Ai đi..., Áo vắt vai..., Chim bay..., Chim quyên..., Gió đưa..., Một mai..., Ngó lên..., Ngồi buồn..., Trách ai...* ví dụ:

– *Áo vắt vai vợ ai không biết,*

Áo vá quàng chí quyết vợ anh.

Áo vá quàng còn đàn ông chỉ lược

Anh thương nàng sao được mà thương.

Áo vá quàng xiên xiên mũi mác,

Con gái đất này ở bạc khó ve.

– *Áo vắt vai anh đi dạo ruộng*

Anh có vợ rồi chẳng chuộng bầu dâu.

– *Áo vắt vai đi đâu hăm hở,*

Em có chồng rồi mắc cỡ lâu lâu.

- Chim bay mới cánh chim ngời
Đố ai bắt đặng chim trời mới ngoan
- Chim bay về núi tối rồi
Không cây nó đậu, không mồi nó ăn.
- Chim bay về núi ăn chi,
Mến cây, mến rể mà đi sao đành.
- Chim quỳên ăn trái bo bo,
Để cho con cú đổ đầu cành mai.
- Chim quỳên ăn trái ổi Tàu,
Thương nhau bất luận khó giàu làm chi.
- Chim quỳên hút mật bông quỳ,
Vợ anh còn, con anh sẵn, thương thì cảm ơn.
- Chim quỳên lão luyện đường cày
Tình thâm ngời trượng mấy ngày lại xa.
- Một mai bóng xế cội tùng,
Mũ rơm ai đội, áo thùng ai mang.
- Một mai bóng xế trăng lài,
Không ai gìn giữ trong ngoài cho em.
- Một mai trống giục quán dờ
Tiếc câu đoan thệ uổng lời giao ngôn.

- Một mai trống lũng khó hàn
Dây giùn khó dứt, bạn loan khó tằm.
- Ngó lên am tự chùa vàng,
Tu thì đừng đó bỏ nàng ai nuôi.
- Ngó lên đám cây ba mươi,
Chọn đừng một người có mẹ không cha.
- Ngó lên đầu tóc em boa,
Chéo khăn em bịt, dạ nào chẳng thương.
- Ngó lên hai ngã ngọn nguồn,
Thấy lời bạn thốt lụy tuôn hai hàng
- Ngó lên nhang tắt đèn lờ,
Cha mẹ đâu vắng, giường thờ quạnh hiu.
- Ngồi buồn giả chước đi câu,
Cá ăn không giựt mảng sấu cắn duyên.
- Ngồi buồn tơ lưởng tưởng tơ,
Chiêm bao thấy bậu, dậy rờ chiếu không.
- Ngồi buồn phút thấy nhện sa,
Người thương trở dạ, nhện đà đem tin.
- Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa,
Miệng nhai cơm búng, lưỡi lừa cá xương (...)

Có thể phân định mảng *ca dao biến thể* của người Việt với mảng *ca dao nói về Đông Nam bộ* ở chủ thể thẩm mỹ của nó. Xứ Đông Nam bộ rộng lớn, trù phú, giàu sức hấp dẫn đối với người đi khẩn hoang cho nên có mảng *ca dao* mang nội dung giới thiệu, mời gọi hướng về Đông Nam bộ:

– *Đồng Nai gạo trắng nước trong*
Ai đi đến đó thì không muốn về.

– *Đồng Nai gạo trắng như cò*
Trốn cha trốn mẹ xuống đò theo anh.

– *Hết gạo thì có Đồng Nai*
Hết củi thì có Tân Sài chở vô.

– *Anh đi dao bẫy dắt lưng*
Nón chiên anh đội bằng chừng Đồng Nai.

Mảng *ca dao “về Đông Nam bộ”* có giá trị ở chỗ nó in đậm dấu ấn hình ảnh và cảm xúc của người phương xa buổi đầu hướng đến Đông Nam bộ. Ngay cả câu *ca dao* quen thuộc: *Nhà Bè nước chảy chia hai. Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về*, cảm hứng chủ đạo ở nó có lẽ cũng là tâm tình của người khẩn hoang chưa quen với vùng đất mới.

– Ở đây Chợ Quán ⁽¹⁾ thâm sâu,
Cơm ăn chẳng đặng, ăn trầu giải khuây.
Quê em hai dải cù lao,
Có dừa ăn trái, có cau ăn trầu.
Quê anh có cửa biển sâu,
Có ruộng lấy muối, có dâu nuôi tằm.

Trong *Phủ Biên tạp lục*, Lê Quý Đôn phản ánh sinh hoạt giao lưu ở cuối thế kỷ XVIII: “hàng năm, đến tháng 11 tháng 12 (ở Đông Nam bộ) thường xay giã thóc thành gạo để bán ra lấy tiền ăn Tết (...) Bình thời chỉ bán ra Phú Xuân để đổi lấy hàng Bắc: lụa, lãnh, trù đoạn; áo quần tốt đẹp, ít có vải thô. Đất ấy nhiều sông rạch, đường nước như mắc cửi không tiện đi bộ. Người buôn chở thuyền lớn tất có đèo theo xuồng nhỏ để thông đi các rạch. Từ cửa biển (Cần Giò) đến đầu nguồn đi sáu bảy ngày” ⁽²⁾.

Trong tâm thức của người Việt xứ Đồng Nai, mối quan hệ giao lưu giữa xứ Đồng Nai – xứ Huế cũng phản ánh qua câu hát về chí khí nam nhi:

– Làm trai cho đáng nên trai
Phú Xuân cũng trải Đồng Nai cũng từng.

¹ Địa danh, nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

² Lê Quý Đôn: *Phủ Biên tạp lục*. Nxb Khoa học xã hội, 1964, trang 380 – 381.

*– Anh về ngoài Huế lâu vô
Họa bức tranh đồ để lại cho em.*

*– Bao giờ cạn nước Đồng Nai
Nát chùa Thiên Mụ mới sai lời nguyên.*

Ca dao địa phương cũng phản ánh quan hệ lao động có sự phân hóa giàu nghèo qua hoạt động xay lúa – giã gạo:

*– Xay lúa giã gạo Đồng Nai
Gạo thóc về ngàì, tấm cám về tôi.*

Đáng lưu ý là mảng *ca dao dân ca nảy sinh từ cảm xúc của người địa phương trong bối cảnh tự nhiên – xã hội ở xứ Đông Nam bộ*. Mảng ca dao dân ca này số lượng không nhiều, nhưng nó mang ý nghĩa hiện thực và sắc thái địa phương, từ hình thức thể hiện đến dòng mạch cảm xúc. Có thể nói, ca dao dân ca “*đặc sản*” của Đông Nam bộ thường ngắn, vần điệu ít nghiêm nhặt, hay phá cách lục bát, ít chải chuốt ngôn từ, quý là ở lời bộc trực chơn tình, lòng thực thà, rộng mở. Cảm xúc buổi đầu bỡ ngỡ, lạ lẫm trước cảnh vật hoang sơ rõ ràng là của lớp người mới di dân khẩn hoang ở Nam bộ:

*– Đến đây xứ ở lạ lẫm
Con chim kêu phải sợ, con cá vùng phải kinh.*

– Đi ra sợ đĩa cần chươn

Xuống sông sâu ních lên rừng cộp tha...

Rồi qua lao động, chinh phục tự nhiên, làm chủ vùng đất mới, niềm tự hào về quê hương, và mối quan hệ máu thịt với đất nước, con người ở vùng đất Đông Nam bộ dần trở thành dòng mạch chính trong ca dao dân ca:

– Trà Phú Hội, nước Mạch Bà

Sầu riêng An Lợi chuối già Long Tân

Cá buôi, sò huyết Phước An

Gạo thơm Phước Khánh, tôm càng Tam An.

– Biên Hòa có bưởi Thanh Trà

Thủ Đức nem nướng, Điện Bà Tây Ninh.

– Rạch Đông nước chảy,

Con cá nhảy con tôm nhào

Hai đứa mình kết nghĩa

Lẽ nào cha mẹ không thương.

– Đưa em về miếu Bà Cô

Em trái trái bưởi em bù trái thơm...

Có những câu hát thể hiện sự cảm nhận tinh tế về sinh vật tự nhiên mang hình ảnh thi vị của con người, như câu hát về chim dòng dục (một loài chim giỏi làm tổ ở Đông Nam bộ), vừa như câu đố, vừa để tự tình:

– Con gái nhà ai khôn lanh lắt léo
Khéo thắt trái bầu lắt léo gió đưa
Một mình đi sớm về trưa
Miệng kêu dẻo dặt chân đưa trái bầu.

Căn bản, ca dao của người Việt ở Đông Nam bộ là những khúc hát trữ tình. Có những niềm vui tinh nghịch âm vang hương sắc của quê nhà:

– Sáng mai đi chợ Biên Hòa
Mua một vuông vải ta
Đem về cho con Hai nó cắt
Con Ba nó may
Con Tư nó dệt
Con Năm nó viền
Con Sáu đơm nút
Con Bảy vắt khuy
Anh bước cẳng ra đi
Con Tám níu, con chín trì
Ở Mười ơi, sao em để vậy còn gì áo anh?

– Đồn rằng con gái Phú Yên
Đồng Nai đi cưới một thiên cá mè
Chẳng tin giờ quả ra coi
Rau răm ở dưới cá mè ở trên.

– Chị Hươu đi chợ Đồng Nai
Ghé qua Bến Nghé còn nhai thịt bò...

Có những nỗi niềm khó nói, dễ bày tỏ trong ca dao, tâm tình bằng những câu hát dành cho mình. Như bao vùng miền khác, ca dao tâm tình về thân phận, về tình yêu chiếm dung lượng lớn. Phận nghèo ở đâu cũng có, thường giống nhau, thường vay mượn những câu hát có sẵn phù hợp với tâm tư:

*– Cây khô tưới nước cũng khô
Phận nghèo đi đến nơi mô cũng nghèo.*

Theo tác giả Huỳnh Ngọc Trảng phân tích trong Địa chí Đồng Nai (NXB Đồng Nai, 2000, tập V), Luân lý Nho giáo, phụ quyền phong kiến là một lực cản của tự do lứa đôi, phá hoại hôn nhân chân chính. Việc cha mẹ định đoạt việc vợ chồng của con cái đã dẫn đến những nỗi niềm xót xa:

*– Nơi thương cha mẹ biểu vong
Nơi chẳng đành lòng cha mẹ biểu ưng.*

*– Cha mẹ biểu ưng, em đừng mới phải,
Em nỡ lòng nào bạc ngãi với anh.*

*– Tại cha mẹ dứt tình tơ nguyệt,
Khuyên em đừng trực tiết uông công.*

Hệ quả của chuẩn mực *môn đăng hộ đối* mà cụ thể là tiền tài, danh lợi đã biến hôn nhân thành cuộc

đổi chác mà không thấy điều quí nhất là tình nghĩa,
thủy chung chân thực:

*– Phú quý đa nhưn hội,
Bần cùng thân thích ly.
Bởi anh nghèo nên chịu chữ ngu si,
Phải chi có của hiếm gì nơi thương.*

*– Cha mẹ nàng muốn ăn cá thu,
Bắt anh đánh lưới mù mù tằm tằm.
Cha mẹ nàng đòi lễ một trăm,
Anh lo chín chục, mười lăm quan ngoài.
Cha mẹ nàng đòi đôi bông tai,
Anh ra thợ bạc làm hai đôi liền.*

*– Trăm quan hỏi thử mấy tiền?
Nghìn xưa ai có mua duyên bằng tiền?
Ai làm cho bến xa thuyền
Cho trắng xa Cuội, bạn hiền xa nhau.
Cha mẹ sao chẳng nghĩ sâu
Để thương để nhớ để sầu cho hai ta.*

Cho đến đầu thế kỷ XIX, khi Nho học và thiết chế văn hóa – giáo dục của nhà Nguyễn đã xác lập được chỗ đứng trên vùng đất mới thì, theo tài liệu thư tịch Hán – Nôm việc quan hôn tang tế vẫn còn pha tạp giữa tập tục dân gian và những chuẩn tắc của gia lễ Nho giáo. Điều đó đã chỉ ra rằng, các chuẩn mực luân lý

Nho giáo chưa thực sự chiếm được địa vị thống trị. Do vậy, sự cởi mở trong quan hệ lứa đôi, tinh thần giản dị trong tình yêu trai gái biểu hiện khá rõ trong thơ ca trữ tình Đông Nam bộ:

– Trên trời sao giăng tứ phía,
Thế nào hơn nghĩa lại phai.
Anh mà lòng một dạ hai,
Thì là một ngọn dao phai (phay) xử hình.

– Mấy lâu thôn thức ưu tư,
Gần nhau một bữa hơn tu mười đời

– Sống mà loan phụng lẻ đôi,
Thà anh tự ái cho rồi còn hơn.

– Bạc tiền như phấn tho'
Nhơn ngãi tợ thiên kim
Bao giờ đá nổi rong chìm,
Thì anh rụng cải xa kim với nàng.

– Chèo khuấy nước khi khoan khi nhặt,
Ngó lên trời vắng vặc ánh trăng
Hôm nay vầy nghĩa xích thẳng
Chữ tình luyện ái bởi căn duyên trời.

– Ba năm thương bóng nhớ hình
Bậu ơi! Năm tay cho thỏa tấm tình bấy lâu.

– *Thấy anh lớn tuổi mà khờ*
Lưng em không dựa, dựa bờ cỏ may.

Có thể dẫn ra nhiều câu hò, câu hát đối đáp mà sự cởi mở đến mức phóng túng; song điều đó phải được hiểu là chúng bắt nguồn từ sự hứng khởi của hoạt động đối đáp nên có phần cường điệu, ba lơn đến mức táo bạo là cốt làm cho cuộc hò hát vui vẻ. Nói cách khác đó là những câu hát *bất thường*, không chỉ báo những chuẩn mực đạo đức – thẩm mỹ chung nhất của đời thường ở thôn xã. Trong quan hệ lứa đôi ca dao Đông Nam bộ thường lưu tâm đến chuẩn mực thủy chung và tình nghĩa keo sơn gắn bó bền chặt đối lập với sự hưởng thụ ích kỷ, tiền bạc và giàu sang:

– *Bán buôn nuôi bạn trọn niềm,*
Bao giờ trắng khuyết lưỡi liềm sẽ hay.

– *Cùng nhau hẹn biển thề non,*
Ở sao choặng vương tròn ái ân.

– *Bao giờ cho mỗ xa đình,*
Hạc xa hương án, chung tình mới xa.

Một cách tổng quát, người Đông Nam bộ, như tác giả *Đại Nam nhất thống chí* (tỉnh Biên Hòa) đã nhận xét: “*dân gian phong tục thuần hậu, tánh khí đơn giản, kẻ sĩ chuộng thi thơ, nhân dân siêng việc cày ruộng dệt vải và nghề thợ, nghề buôn tùy theo địa thế phát triển*

làm ăn; ưa múa hát, sùng thượng đạo Phật". Đó là cái chất thuần hậu trong cuộc sống và tính khí đơn giản không cơ cầu chuyện phức tạp, gian xảo. Đây là phẩm chất rất căn bản được hình thành từ thực tiễn của công cuộc khẩn hoang và trải qua nhiều biến cố đổi đời to lớn.

*– Vĩ dầu cây cứng rễ bền,
Gió day chi chuyển, sấm rền nào rung.*

Ý chí đó trong những biến cố lịch sử dữ dội sau này đã định hướng cho cách thế ứng xử của người Đông Nam bộ – đặc biệt trong những năm cuối thế kỷ XIX – Nó là cơ sở để hình thành tính cách hào hùng của nhiều người yêu nước; thành "hào khí Đồng Nai".

*– Rừng châu ngoài Huế
Ngựa tể Đồng Nai
Nước sông trong đò lộn sông ngoài
Thương người xa (đáo) xứ lạc loài tới đây.*

Nhiều khi, qua một câu hát, tính khí, lối ứng xử của người địa phương bộc lộ rõ rệt. Có sự nóng nảy, mãnh liệt của con người bộc trực:

*– Chợ Biên Hòa đèn mờ đèn tỏ
Anh coi không rõ anh tưởng đèn màu
Rút dao đâm họng máu trào
Đề em ở lại kiếm nơi nào hơn anh.*

Có tình cảm bền chặt, ít đổi thay:

– *Nước Đồng Tranh sóng dỗi lên xuống
Cửa Đồng Môn mây cuốn buồm xuôi
Bậu với qua hai mặt một lời
Trên có trời dưới có đất,
Nguyễn non cạn sông đời cũng chẳng xa.*

Cũng có nét cởi mở, bạo dạn, mở lòng của thôn nữ Nam bộ:

– *Thấy anh lớn tuổi mà khờ
Lưng em không dựa, dựa bờ cỏ mai.*

– *Ai về Bà Điểm, Hóc Môn ⁽¹⁾,
Hỏi thăm người ấy có còn hay không?
Để tôi kiếm sợi chỉ hồng,
Nhờ ông Tơ, bà Nguyệt kết vợ chồng đôi ta.*

– *Anh đi Lục Tỉnh giáp vòng,
Đến đây trời khiến đem lòng nhớ thương.*

Nỗi niềm cơ cực của người cùng khổ cũng được gói gắm chân tình qua ca dao dân ca; như lời than của một công nhân cao su:

¹ *Bà Điểm, Hóc Môn*: địa danh, nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

– *Cao su đi dễ khó về*
Khi đi trai tráng khi về bưng beo.

Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ ca dao dân ca tiếp tục nâng đỡ tâm hồn của người kháng chiến. Cuộc sống kháng chiến đã đem lại cho ca dao dân ca Đông Nam bộ không khí mới. Người phụ nữ kháng chiến xứ Đông Nam bộ thoát khỏi thân phận bị ràng buộc, rụt rè; dám nói thật và nói vui:

– *Khoai lang lột vỏ hai đầu*
Nửa thương anh trung đội trưởng nửa sầu anh
chính trị viên.

Bà mẹ của vùng kháng chiến ít chữ nghĩa nhưng lòng đầy lạc quan, câu hát đầy theo hũ gạo nuôi quân:

– *Sớm mơi (mai) xúc gạo ra vo*
Nhớ đoàn Vệ quốc hốt cho năm dầy
Một tháng là ba mươi ngày
Mỗi ngày một năm nhớ rày Vệ quốc quân.

Không khí đóng cọc, ngăn tàu giặc Pháp của chiến khu lòng chảo cũng được phản ánh sinh động trong ca dao kháng chiến:

– *Đốn cây cắm cọc ngăn tàu*
Lòng sông Vũng Gấm, Bà Hào, Phước An
Làm cho quân giặc hoang mang
Không cho khủng bố ruộng càn chiến khu.

Và nhiều câu ca dao dưới hình thức *bình cũ rượu mới* thể hiện đặc điểm kháng chiến ở địa phương:

– *Khu Đ đi dễ khó về*

Lính đi bỏ mạng quan về mất lon.

Ca dao dân ca ở Đông Nam bộ là tấm gương phản ánh tâm hồn của người địa phương gắn với sự phát triển kinh tế xã hội của vùng đất mới; nếu sưu tập, tìm hiểu đầy đủ có thể qua đó hiểu được mọi cung bậc tình cảm của con người mà lịch sử, giấy bút chưa thể ghi nhận.

Phần II

LỜI VIỆT CA ĐẠO NGƯỜI VIỆT Ở ĐÔNG NAM BỘ

VỀ ĐỊA DANH

A

– Ai đi ngoài bãi ngoài sông,
Nhắn cô bán bưởi bán bông vô đây.

– Ai ơi về Đại Phố Châu,
Thăm núi Châu Thới ⁽¹⁾, thăm cầu Đồng Nai.

– Ai qua Phú Hội, Phước Thiện,
Bâng khuâng nhớ mãi sâu riêng Long Thành.

– Ai về Phú Hội, Phước Thiện ⁽²⁾
Chôm chôm xóm Hố, sâu riêng xóm Vườn.

– Ai về Gia Định thì về,
Nước trong gạo trắng để bề làm ăn.

¹ *Đại Phố Châu*: tên gọi khác của Cù Lao Phố ở Biên Hòa. *Châu Thới*: núi, nằm ở tỉnh Biên Hòa xưa, nay thuộc địa phận huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

² *Phú Hội, Phước Thiện*: xã, nay thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. *Xóm Hố, xóm Vườn*: các ấp ở hai xã này.

– Ai về Bà Điểm, Hóc Môn ⁽¹⁾,
Hỏi thăm người ấy có còn hay không?
Để tôi kiểm sợi chỉ hồng,
Nhờ ông Tư, bà Nguyệt kết vợ chồng đôi ta.

– Anh đi lộng lưa ba bông,
Để em cấy mướn giữa đồng Cây Me ⁽²⁾.

– Anh đi Lục Tỉnh giáp vòng,
Đến đây trời khiến đem lòng nhớ thương.

– Anh ngồi quạt quán Bến Thành ⁽³⁾,
Nghe em có chốn anh đành quăng om.
Anh ngồi quạt quán Bà Hom ⁽⁴⁾,
Hành khách chẳng có đá om, quăng lò.

– Anh về Bình Định quê cha,
Phú Yên quê mẹ, Khánh Hòa quê em.

¹ *Bà Điểm, Hóc Môn*: địa danh, nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

² *Cây Me*: địa danh rất quen thuộc trong ca dao, ở nhiều vùng miền khác nhau. Ở tỉnh Bình Định, Cây me nằm giữa hai huyện Bình Khê và An Nhơn, nơi có liên quan đến cuộc khởi nghĩa Tây Sơn: *Cây Me cũ, bến Trầu xưa / Dầu không tình nghĩa cũng đón đưa trọn niềm* (Ca dao). Ngay tại thành phố Biên Hòa, cũng có địa danh Cây Me và nhiều nơi khác nữa.

³ *Bến Thành*: thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, nơi có chợ cùng tên.

⁴ *Bà Hom*: chợ, thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

– Anh xa em chưa đầy một tháng,
Nước mắt lai láng hai mươi tám đêm ngày.
Bao giờ cạn lạch Đồng Nai,
Nát chùa Thiên Mụ ⁽¹⁾ mới sai lời nguyên.

– Ăn bưởi thì hãy đến đây,
Đến mùa bưởi chín vàng cây trĩu cành.
Ngon thơm mít mật, cam sành,
Biên Hòa có bưởi trứ danh tiếng đồn.

– Ăn trầu chọn lấy cau khô,
Trèo lên Ba Dội có cô bán hàng.
Cô bán hàng lòng cô buồn bã,
Bóng xế chiều bóng ngả về Tây,
Đợi cô ba bảy hai mốt năm nay.

¹ Thiên Mụ: ngôi chùa nổi tiếng, ở Huế.

B

– Bà Bông ăn cá bỏ đầu,
Bà Trường thấy vậy xỏ râu mang về ⁽¹⁾.

– Bao giờ cạn lạch ⁽²⁾ Đồng Nai,
Nát chùa Thiên Mụ mới phai ⁽³⁾ lời nguyên .

– Bao giờ Chợ Lớn hết vôi,
Em đây hết đứng, hết ngồi với anh.

– Bắp non mà nướng lửa lò,
Đố ai ve đặng con đò Thủ Thiêm ⁽⁴⁾.

– Biên Hòa có bưởi Thanh Trà ⁽⁵⁾,
Thủ Đức nem nướng, Điện Bà ⁽⁶⁾ Tây Ninh.

-
- ¹ Bản khác: *Bà Bông, Bà Trường*: Địa danh thuộc xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, nơi nổi danh nhiều cá ngon.
- ² Dị bản: *rạch*. Thực ra, ở Nam bộ, giữa lạch và rạch đôi khi không phân biệt. Huỳnh Tịnh Của trong *Đại Nam quốc âm tự vị* (Nxb. Trẻ, 1998 – từ đây gọi tắt là Huỳnh Tịnh Của) viết: *lạch* là *rạch ngòi, chính đường nước chảy khuyết xuống*; còn *rạch* là *đường nước lớn, ghe thuyền đi được*. Như vậy, *rạch* có thể lớn hơn *lạch*.
- ³ Bản khác: *sai*.
- ⁴ *Thủ Thiêm*: bến đò nằm bên bờ sông Sài Gòn.
- ⁵ *Thanh Trà*: tên một loại bưởi có tiếng ở Biên Hòa, ruột màu đỏ lợt.
- ⁶ *Điện Bà*: núi, còn có tên là núi Bà Đen, thuộc tỉnh Tây Ninh. Núi cao trên 980 m, tạo nên cảnh đẹp của vùng này.

– Biên Hòa bưởi chẳng đắng the,
Ăn vào ngọt lịm như chè đậu xanh.

– Biên Hòa xứ bưởi thanh thanh,
Có cô bán bưởi xinh xinh trữ tình.
Anh đây lên thác xuống ghềnh,
Đá mòn, sông cạn quyết chung tình với em.

– Biển Đông sóng dợn cát đùa,
Sánh đôi khôngặng lên chùa anh tu.

– Bình tích thủy vẽ bông hoa lý,
Chén chung vàng điểm cánh hoa ngâu.
Làm trai của đất Lục châu⁽¹⁾,
Em hỏi anh nhận bay sao anh không bắn, mà anh
bắn con chim sâu nó đậu nhành bắn?

– Bông lài, bông lý, bông ngâu,
Không bằng bông bưởi thơm lâu dịu dàng.

– Bốn mùa em chẳng phải lo,
Gạo Đồng Nai, vải Nghệ Tĩnh, ấm no trọn đời.

¹ Lục châu: Nam kì Lục tỉnh.

C

- Cách một khúc sông kêu bằng cách thủy,
Chợ Sài Gòn, chợ Mỹ càng xa.
- Cảm ơn hạt gạo Ngà Co
Nợ nần trả hết lại no tấm lòng.
- Cây ăn lười búa đã mòn
Rừng thung hết củi, nồi còn hết cơm.
- Chẳng tham ruộng cả ao liền,
Tham vì bánh lái chiếc thuyền anh to.
Suốt đời em chẳng phải lo,
Gạo Đồng Nai, vải Nghệ Tĩnh ta ấm no trọn đời.
- Chim bay về núi Biên Hòa,
Chồng đây, vợ đó ai mà muốn xa.
- Chim bay về núi Chùa Bà ⁽¹⁾,
Phân chồng rẽ vợ ai mà chẳng thương.
- Ngày Xuân em đi chợ Hạ
Mua cá Thu về chợ hầy còn Đông.
Chị Hươu đi chợ Đồng Nai,
Bước qua Bến Nghé ngồi nhai thịt bò ⁽¹⁾.

¹ Chùa Bà: chùa ở Thủ Dầu Một thuộc tỉnh Bình Dương.

– Chợ Bến Thành dờ dỗi,
Người sao khỏi hiệp tan.
Xa gần giữ ngãi tào khang,
Chớ ham quyền quý phũ phàng nghĩa xưa.

– Chợ Bến Thành ngọn xanh, ngọn đỏ,
Anh đây nhìn tỏ thấy rõ đèn màu.
Lấy em đâu kể sang giàu,
Rau dưa mắm muối, có nơi nào hơn em?

– Chợ Thốt Nốt⁽²⁾ có lập đài khán võ,
Chợ Cờ Đỏ⁽³⁾ tuy nhỏ mà đông.
Thấy em buôn bán anh chẳng vừa lòng,
Để anh làm mướn kiếm từng đồng nuôi em.

– Chợ Sài Gòn cần đá,
Chợ Rạch Giá cần xi măng.

¹ Câu ca dao này có hình thức chơi chữ. Trong bài có tên của bốn mùa: xuân, hạ (hè), thu, đông và tên động vật (hươu, bò) có liên quan đến địa danh Đồng Nai và Bến Nghé. Ở Bắc bộ, cũng có bài ca dao có hình thức chơi chữ tương tự, nhưng không gắn với địa danh thật: *Ngày xuân em đi chợ hạ / Mua cá thu về chợ hấy còn đông...*

² *Thốt Nốt*: quận thuộc tỉnh Long Xuyên từ năm 1917. Từ năm 2003, là huyện thuộc tỉnh Hậu Giang. Thốt Nốt cũng là tên thị trấn của huyện lỵ.

³ *Cờ Đỏ*: huyện thuộc thành phố Cần Thơ. Cũng là tên thị trấn thuộc huyện Ô Môn, Cần Thơ.

*Giã em xứ sở vuông tròn,
Anh về xứ sở không còn ra vô.*

*– Chợ Sài Gòn đèn xanh, đèn đỏ,
Anh coi không tỏ, anh ngỡ đèn tàu.
Lấy anh em đâu kể sang giàu,
Rau dưa mắm muối có nơi nào hơn em.*

*– Chừng nào còn nước Đồng Nai,
Anh còn giết giặc không sai lời thề.*

*– Chừng nào Bung Bạc⁽¹⁾ hết sinh,
Bàu Thành hết nước, hai đứa mình xa nhau.*

*– Chừng nào cầu sắt gãy hai,
Sông Sài Gòn lấp cạn, anh sai lời nguyện.*

*– Chừng nào Chợ Lớn hết vôi,
Anh còn giết giặc chẳng sai lời thề.*

*– Có bước vui cửa vui nhà,
Không bước như thiếu cảnh hoa mai vàng.*

¹ *Bung Bạc, Bàu Thành*: địa danh, thuộc huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nơi các nhà khảo cổ đã tiến hành nhiều đợt điều tra, thám sát và nhiều hiện vật bao gồm 112 đồ đá, đồng, gốm và cả cọc gỗ, có niên đại thuộc khoảng thời gian trên dưới 2500 năm cách nay (giữa thiên niên kỷ I trước Công Nguyên).

– Cúc mọc bờ ao kêu bằng cúc thủy,
Chợ Sài Gòn xa, chợ Mỹ cũng xa.
Viết thư thăm hết mọi nhà,
Trước thăm phụ mẫu sau là thăm em.

– Cúc mọc bờ ao gọi là cúc thủy,
Chợ Sài Gòn, Bà Rịa đâu xa.
Đi đâu anh cũng ghé lại nhà,
Trước thăm phụ mẫu sau là thăm em.

Đ

– Đất Bình Dương vốn thật quê chàng,
Lánh nơi thành thị tìm làng du sơn.
Xuân xanh hai tám tuổi tròn,
Hoa còn ản nhụy, chờ bình đơm bông.

– Đất Sài Gòn nam thanh nữ tú,
Cột cờ Thủ Ngũ⁽¹⁾ thật là cao.
Vì thương anh em vàng võ má đào,
Em tìm khắp chốn nhưng nào thấy anh.

– Dem chuông lên đánh Sài Gòn,
Để cho nữ giới biết con ông Đồ⁽¹⁾.

¹ Thủ Ngũ: cột cờ, nằm bên bờ sông Sài Gòn, góc cầu qua Khánh Hội, thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

– Đền Sài Gòn ⁽²⁾ ngọn xanh ngọn đỏ,
Đền Mỹ Tho ngọn tỏ ngọn lu.
Anh về học lấy chữ nhu,
Chín trăng em cũng đợi, mười thu em cũng chờ.

– Đền cầu tàu cái xanh, cái đỏ
Đền Cây Gõ ⁽³⁾ cái tỏ, cái lu.
Nước ròng bỏ trái mù u,
Lỗi duyên cao trọc đi tu chùa Bà.

– Đền nào cao bằng đền Thủ Ngũ,
Gió nào dữ bằng gió Đồng Nai.
Trai nào khôn bằng trai Cao Lãnh ⁽⁴⁾,
Gái nào bảnh bằng gái Ba Tri ⁽⁵⁾.

– Đi đâu mà chẳng biết ta,
Ta ở Thủ Đức vốn nhà làm nem.

– Đồng Nai gạo trắng nước trong,
Ai đi đến đó thời không muốn về.

¹ Con ông Đỗ: bà Sương Nguyệt Anh, chủ bút báo *Nữ giới chung*, con gái nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu.

² Bản khác: *Cầu Tàu*.

³ *Cây Gõ*: thuộc Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

⁴ *Cao Lãnh*: thị xã, thuộc tỉnh Đồng Tháp, nơi xưa chuyên sản xuất thuốc lá.

⁵ *Ba Tri*: huyện, thuộc tỉnh Bến Tre, nơi nổi tiếng về nghề dệt lụa và con gái xinh đẹp, tháo vát.

- Đồng Nai nước ngọt gió hiền,
Biên Hùng ⁽¹⁾ muôn thuở tiếng truyền an vui.
- Đồng Nai xứ sở lạ lùng,
Dưới sông sâu lội, trên rừng cọp um.
- Đồng Nai, Gia Định còn vẽ,
Cách ba tấc đất không hề vãng lai.
Đường dài, ngựa chạy, cát bay,
Nghĩa nhân thăm thăm mỗi ngày một xa.
- Đồng Nai nguồn mọi cao sang,
Chảy xuống hai hàng ⁽²⁾, hàng Đại, hàng Sâm.
- Đồng Nai có bốn rồng vàng,
Lộc: họa, Lễ: phú, San: đàn, Nghĩa: thi.
- Đồng Nai, Châu Đốc, Định Tường,
Lòng anh sở mộ con gái vườn mà thôi.
- Đố ai con rết mấy chân,
Cầu Ô mấy nhịp, chợ Dinh mấy người.
Mấy người bán áo con trai,
Chợ trong bán chỉ, chợ ngoài bán kim.

¹ *Biên Hùng*: tên gọi khác của xứ Biên Hòa.

² *Hàng*: dãy đá ngầm trên sông.

- *Đưa em về miếu Bà Cô ⁽¹⁾,
Em trả trái bưởi, em bù trái thơm.*
- *Đường Sài Gòn cong cong queo queo,
Gái Sài Gòn khó ghẹo lắm anh ơi.*
- *Đường Sài Gòn cây to bóng mát,
Đường Chợ Lớn hạt cát nhỏ dễ đi.*
- *Đường Sài Gòn ổ gà đi xóc,
Đường Chợ Lớn đi xóc ổ gà.*
- *Đường về đất đỏ miền Đông,
Cao su bao lá hận lòng bấy nhiêu.*

¹ Địa danh, ở huyện Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa, nay thuộc tỉnh Bình Dương.

G

– Gạo Cần Đức, nước Đồng Nai,
Hết củi đã có Tân Sài ⁽¹⁾ chờ vô.

– Gạo Cần Đức, nước Đồng Nai,
Ai về xin nhớ cho ai theo cùng.

– Ghe ai đỏ mũi xanh lườn,
Phải ghe Gia Định xuống vườn thăm em?

– Ghe anh nhỏ mũi, trắng lườn
Ở trên Gia Định xuống vườn thăm em.

– Giặc Tây đánh tới Cần Giờ ⁽²⁾,
Biểu đừng thương nhớ đợi chờ uống công.

– Gò Công ⁽³⁾ giáp biển, nổi tiếng mắm tôm chà,
Mắm tôm chua ai ai cũng chặt lưỡi hít hà,
Sài Gòn, chợ Mỹ, ai mà không hay.

¹ *Cần Đức*: tên quận thuộc tỉnh Tân An, sau này là huyện thuộc tỉnh Long An, nơi có gạo nàng thơm, nàng hương nổi tiếng. *Tân Sài*: thuộc tỉnh Quảng Trị.

² *Cần Giờ*: địa danh, xưa thuộc tỉnh Gia Định. Sau năm 1945, có lúc thuộc tỉnh Vũng Tàu, tỉnh Phước Tuy, tỉnh Biên Hòa. Sau năm 1975, là huyện Duyên Hải, thuộc tỉnh Đồng Nai. Từ năm 1978, thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

³ *Gò Công*: thị xã, thuộc tỉnh Tiền Giang, xưa là quận Gò Công, tỉnh Mỹ Tho. *Chợ Mỹ*: chợ Mỹ Tho.

H – K

– Hết gạo thì có Đồng Nai,
Hết củi thì có Tân Sài ⁽¹⁾ chờ vô.

– Kiếp phu đồ lảm máu đào,
Máu loang mặt đấu máu trào mủ cây.
Trần gian địa ngục là đây,
Đồn điền Đất Đỏ ⁽²⁾, nơi Tây giết người.

– Khoai lang lột vỏ, bỏ đầu,
Nửa thương Bình Chuẩn, nửa sầu Thuận Giao ⁽³⁾.

– Khoai lang lột vỏ, bỏ đầu
Nửa thương anh trung đội trưởng, nửa sầu anh
chính trị viên.

– Khoai lang nướng là khoai lang bùi,
Con gái Phú Hội ⁽⁴⁾ thơm mùi sầu riêng.

¹ Địa danh, thuộc tỉnh Quảng Trị.

² Địa danh, huyện Đất Đỏ, trước thuộc tỉnh Biên Hòa, rồi Đồng Nai. Nay thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

³ *Bình Chuẩn, Thuận Giao*: hai xã, thuộc huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

⁴ *Phú Hội*: xã, ở huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa xưa, nay thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, nơi nổi tiếng về các loại cây ăn trái.

– Khoan khoan gá nghĩa,
Thùng thỉnh giao hòa,
Để cho em hỏi thử cửa nhà ra sao?
Anh em, cha mẹ thế nào?
Nói ra em biết âm hao cho tường,
Hà miền, hà thị, hà phương,
Hà quê, hà quán em chưa tường đục trong.
Và đây lời hỏi sau cùng,
Nói ra cho em biết đã "tơ hồng" đâu chưa?
Xa xôi chi đó mà hỏi miền, hỏi thị,
Lạ lòng chi em hỏi quán, hỏi quê.
Đất Bình Dương vốn thật quê chàng,
Lánh nơi thành thị tìm làng du sơn,
Xuân xanh hai tám tuổi tròn,
Hoa còn ắn nhụy, chờ bình đơm bông.

– Khu Đ đi dễ khó về,
Lính đi mất mạng quan về mất lon.

L

– Làm trai cho đáng nên trai,
Phú Xuân cũng trai, Đồng Nai cũng từng.
Ai ơi chua ngọt đã từng,
Non xanh nước biếc ta đừng quên nhau.

– Lấy chồng Tân Long, Tân Hội ⁽¹⁾ bà nội
hồng cho,
Lấy chồng suối Sỏi ăn mẳm cá kho rất ròn.

– Lên Sài Gòn phải qua cầu Mỹ Thuận,
Có thương không sao em lụng bưng không chịu
trả lời,
Năm đợi năm, tháng đợi tháng, anh hỏi ông trời
ổng làm thỉnh!

M

– Mãn mùa lưới rách thuyền hư
Tính đi, tính lại chẳng dư xu nào.

– Một nhà có bốn nàng dâu,
Dâu cả buôn bán ra mầu phong lưu.

¹ Tân Long, Tân Hội: địa danh này có nhiều ở Nam kì Lục tỉnh. Trong bài ca dao này là các thôn thuộc hạt tham biện Biên Hòa, rồi Thủ Dầu Một thời Pháp. Nay thuộc tỉnh Bình Dương.

*Dâu hai có về mỹ miều,
Bạc tiền thóc lúa, bao nhiêu đem về,
Dâu ba lùn xùn⁽¹⁾, xòa xuề,
Nhờ ơn cha mẹ cho về miền Nam.
Dâu tư có tánh hay làm,
Chăn trâu cắt cỏ miên man ngoài đồng!

– Muốn làm kiếng lấy gái Sài Gòn,
Muốn ăn mẳm lấy gái đen giòn Bạc Liêu.

– Mười giờ tàu lại Bến Thành,
Súp lê còi thổi bộ hành lao xao.*

N

*– Nam kì chẳng thiếu gái xinh,
Đến đây thấy bậu nết lành anh thương.

– Ngày đi trăm hẹn trăm hò,
Ngày về vắng bóng con đò Thủ Thiêm.

– Ngày xưa giặc Pháp sang đây,
La Ngà⁽²⁾ máu đổ chôn thây quân thù.*

¹ *Lùn xùn*: lùn chùn, thấp chùn.

² Tên sông (sông La Ngà), tên đất, ở huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, nơi đã từng diễn ra trận giao thông chiến đầu tiên của Vệ quốc quân ở Nam bộ, ngày 1.3.1948. Trận này do ông Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy, đã diệt 59 xe địch, 150 lính lê dương đi hộ tống, 25 sĩ quan Pháp,

– Ngó lên Bình Điện thấy miệng em cười,
Tơ duyên muốn kết sớ người có đôi.

– Ngó lên trên núi Điện Bà,
Đôi ta mới ngộ, do hà biệt ly?

– Ngó lên trên chợ Thủ Thiêm,
Thấy em đương đem giặt ghim trên đầu.

– Ngó lên đồng cát vun giếng,
Vỗ vai em, anh hỏi có chồng hay chưa?
Có chồng về đất Tây Ninh,
Giếng sâu mười lăm sải thất kinh ông bà.

– Nhà Bè ⁽¹⁾ nước chảy phân hai,
Lòng Tàu ⁽²⁾, Soài Rạp ⁽³⁾, Đồng Nai oai hùng.

trong đó có đại tá De Sérigné – chỉ huy lữ đoàn lê dương thứ 13 và đại tá Patruit – phó tham mưu trưởng thứ nhất quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương...

- ¹ Nhà Bè: tên sông, cũng là tên gọi của sông, nơi hợp lưu giữa sông Sài Gòn và sông Đồng Nai rồi đổ ra biển. Nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.
- ² Lòng Tàu: tên gọi khác của sông Đồng Nai, ở đoạn hợp lưu với sông Sài Gòn tại Nhà Bè.
- ³ Soài Rạp: tên sông cũng là cửa sông. Sông Soài Rạp ở phía tây huyện Cần Giuộc, do hai sông Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây hợp lại, chảy đến ranh giới huyện Cần Đuộc (tỉnh Long An), huyện Duyên Hải (Thành phố Hồ Chí Minh) và huyện Gò Công Đông (tỉnh Tiền Giang), gặp nhánh rộng nhất của sông Đồng Nai, rồi chảy ra biển ở cửa Soài Rạp.

– Nhà Bè nước chảy trong ngăn,
Buồm nâu, buồm trắng chạy gần, chạy xa,
Thon thon hai mái chèo hoa,
Lướt qua lướt lại như là gấm thêu.

– Nồi đồng mà úp vung đồng,
Con gái xứ Bắc lấy chồng Đồng Nai.
Giậm chân xuống đất than dài,
Chồng tôi về Quảng biết ngày nào vô.

– Nước sông Đồng Nai sóng dỗi lên xuống,
Cửa Đồng Môn ⁽¹⁾ mây cuốn cánh buồm xuôi.
Bậu với qua hai mặt một lời,
Trên có trời, dưới có đất,
Nguyên sông cạn non đời cũng chẳng xa.

– Nước không chừn, sao kêu nước đứng ⁽²⁾,
Con cá không trèo, sao nói cá leo ⁽³⁾.

¹ *Đồng Môn*: tên sông, ở huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Sông Đồng Môn thông với các sông: An Hòa, Phước Bình,...

² *Nước đứng*: nước không chảy. *Nước ròng*: nước đang rút.

³ *Cá leo*: còn gọi cá nheo, loại cá nước ngọt, thân màu xám, không vây, đầu bẹt, miệng rộng, có hai đôi râu nhỏ.

Ơ

– Ở đâu bằng xứ Lung Tràm,
Chim kêu như hát bội, cá lội vàng tợ mắt nê.
Ở đâu sáu tỉnh anh ơi,
Sông nào chín ngọn cùng khơi một nguồn?
Sông nào có nước trong luôn,
Núi nào danh tiếng cả muôn dặm ngoài?
Con gì có cánh không bay,
Con gì không cẳng chạy bay năm rừng?
Con gì giống chó có sừng,
Anh mà đáp được em cùng theo anh.
Nam kỳ sáu tỉnh em ơi.

– Ở đây Chợ Quán ⁽¹⁾ thâm sâu,
Cơm ăn chẳng đặng, ăn trầu giải khuây.
Quê em hai dải cù lao,
Có dừa ăn trái, có cau ăn trầu.
Quê anh có cửa biển sâu,
Có ruộng lấy muối, có dâu nuôi tằm.

¹ Địa danh, nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Q – R

– *Quản bao thân mỗ dãi dẫu,
Mang đai Tử Lộ, quây bầu Nhan Uyên* ⁽¹⁾.

– *Rạch Đông* ⁽²⁾ *nước chảy,
Con cá nháy, con tôm nhào.
Hai đứa mình kết nghĩa,
Lẽ nào cha mẹ không thương.*

– *Rau đắng nấu với cá trê,
Ai đến Lục Tinh thì mê không về.*

– *Rồng chầu ngoài Huế,
Ngựa tể Đồng Nai,
Nước sông trong chảy lộn sông ngoài,
Thương người xa (đáo) xứ lạc loài tới đây.
Tới đây phải ở lại đây,
Bao giờ bén rễ xanh cây hãy về.*

¹ *Tử Lộ* (Tử Do): Họ Trọng tên Do, học trò đức Khổng Tử, người có hiếu, thường đi đường xa đội gạo về nuôi mẹ. *Tử Lộ* là một trong 24 gương hiếu thảo. *Nhan Uyên* (Nhan Hôi. 514 – 483, trước CN): Học trò giỏi của Khổng Tử, Dù hàn vi mà lòng bao giờ cũng thanh thản, an bản lạc đạo; Dị bản: Giả như Lưu Bị qua cầu Khổng Minh.

² Địa danh: ở nhiều tỉnh, thành Nam bộ đều có.

– Rủ nhau đánh cá Đồng Nai,
Cá kia chẳng được một ngày đến trưa,
Sầu em nước mắt như mưa.

– Ruộng đồng mặc sức chim bay,
Biên hồ lai láng mặc bầy cá đua.

S

– Sài Gòn mũi đỏ,
Gia Định súp lê,
Giã hiền thê ở lại lấy chồng,
Thuyền anh ra cửa như rồng lên mây.

– Sang rằm mười tám trăng treo,
Anh đóng giường lèo cưới vợ Lái Thiêu ⁽¹⁾.

– Sáng mai đi chợ Biên Hòa,
Mua một vuông vải ta,
Đem về cho con Hai nó cắt,
Con Ba nó may,
Con Tư nó dệt,
Con Năm nó viền,
Con Sáu đơm nút,

¹ *Lái Thiêu*: địa danh, thuộc tỉnh Bình Dương, nơi có những vườn trái cây nổi tiếng.

*Con Bày vắt khuy,
Anh bước cẳng ra đi,
Con Tám nú, con Chín trì,
Ớ Mười ơi! Sao em để vậy còn gì áo anh?*

*– Sầu riêng, măng cụt, bưởi thanh,
Xoài ngon, mít ngọt, cam chanh đầy vườn.*

*– Sầu riêng, măng cụt, chôm chôm,
Xoài ngon, mít ngọt, chuối thơm nghìn tròng.*

*– Sông Sài Gòn, cầu Bình Lợi ⁽¹⁾,
Tôi tưởng tình chồng vợ, tôi đợi hết hơi.
Ai dè mình kiếm chuyện nói chơi cho qua đường.*

*– Sông Tiền cá lội xòe vẩy,
Chị Thúy Kiều sầu anh Kim Trọng,
Tỉ như tui sầu mình.*

*– Sông Đồng Nai vừa trong lại mát,
Đường Hiệp Hòa ⁽²⁾ lấm cát để đi*

¹ *Cầu Bình Lợi*: giáp ranh giữa quận Gò Vấp và Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Sông Sài Gòn và cầu Bình Lợi một thời nổi tiếng là nơi mà các cặp trai gái thất tình đến để tự vẫn.

² *Hiệp Hòa*: địa danh, xưa là thôn, thuộc tổng Phước Hưng Hạ, huyện Phước An, phủ Phước Tuy, tỉnh Biên Hòa. Từ năm 1920, hợp nhất với làng Long Hưng thành làng Long Hòa. Nay thuộc thành phố Biên Hòa. Xin đừng nhầm với xã/phường Hiệp Hòa (thuộc thành phố Biên Hòa), tức địa danh hành chính Cù Lao Phố ngày nay.

*Gái Hiệp Hòa xinh như hoa thiên lý,
Trai Hiệp Hòa chí khí hiên ngang.*

T

*– Thân em như bưởi trắng ròn,
Mùi thơm nức mũi mà lòng sạch trong.*

*– Thuốc rê chồng hút vợ say,
Thằng nhỏ mỗi thuốc lẫn quay chín vòng.*

*– Thuyền dờ ra khỏi Pháo Đài,
Lênh đênh Hòn Chảo, dạo ngoài Ba Trơn ⁽¹⁾.*

*– Thương em muốn tặng mắt còng,
Nhớ em anh đến Phước Đông ⁽²⁾ anh tìm.*

*– Tiếng đồn con gái Thủ Biên,
Bạc Liêu đi cưới một thiên cá mè.*

*-- Tiếng đồn con gái Giồng Chanh ⁽³⁾,
Nói năng chua chát khó thành nợ duyên.*

¹ Câu ca dao này rất lạ: *Pháo Đài* là địa danh ở vùng Đông Hồ, tỉnh Hà Tiên xưa (nay thuộc tỉnh Kiên Giang), còn *Hòn Chảo* lại thuộc huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

² Địa danh, nay thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

³ Địa danh, thuộc huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

– Tiếng đồn gái gành Bà Hiên ⁽¹⁾,
Ở ăn thuần hậu ấy duyên với mình.

– Tiếng đồn con gái Phú Yên,
Đồng Nai đi cưới một thiên cá mòi.
Chẳng tin giờ quả ra coi,
Rau răm ở dưới cá mòi ở trên.

– Tôi với mình thề trước Miếu Ông,
Sống năm một chiếu, chết chung một mồ.

– Trà Phú Hội, nước Mạch Bà,
Sầu riêng An Lợi, chuối già Long Tân,
Cá Bui, sò huyết Phước An,
Gạo thơm Phước Khánh, tôm càng rạch Nhum ⁽²⁾.

– Trần gian địa ngục là đây,
Đồn điền Đất Đỏ nơi Tây giết người.

– Trầu Bà Điểm ⁽³⁾ xé ra nửa lá,
Thuốc Gò Vấp hút đã một hơi.

¹ Địa danh, thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

² Các địa danh trong bài ca dao đều thuộc huyện Long Thành (nay là Nhơn Trạch) tỉnh Đồng Nai. Dòng thứ tư có dị bản: *Gạo thơm Phước Khánh, tôm càng Tam An*.

³ Địa danh, thuộc huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi nổi tiếng có giống trầu (18 thôn Vườn Trầu), nem ngon và cũng là nơi có nhiều cô gái xinh đẹp.

*Buồn tình gá nghĩa mà chơi,
Hay là anh quyết ở đời với em?*

*– Trầu Đồng Nai trầu ăn nhà bã,
Thuốc Đồng Môn thuốc hút phà hơi.
Trầu nồng thuốc thắm ai ơi,
Gá duyên chồng vợ ở đời trăm năm.*

X

*– Xay lúa giã gạo Đồng Nai,
Gạo trắng về ngàì tấm cám về tôi.*

*– Xe mui chiều thả xung quanh,
Đôi vòng Bà Chiểu ⁽¹⁾ thích tình dạo chơi.*

*– Xứ nào bằng xứ Cạnh Đền ⁽²⁾,
Muối kêu như sáo thổi, đĩa lội lên như bánh canh.*

*– Xứ nào vui bằng xứ Sài Gòn,
Người đi như đô hội, anh còn nhớ em.*

¹ *Bà Chiểu*: địa danh, cũng là tên chợ, nay thuộc quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

² *Cạnh Đền*: tên sông, tên đất, thuộc tỉnh Kiên Giang.

VỀ ĐỜI SỐNG, VĂN HÓA, XÃ HỘI

A

– Ai đi đợi với em cùng,
Em vào lấy áo gọi chồng em đi.
Ra khu độc lập vậy thì,
Cùng nhau tranh đấu tội gì ở đây.
Ở đây làm mọi cho Tây,
Tây đánh, Tây đập, Tây rầy, Tây la.
Trăm bề cay đắng xót xa,
Chúng bắt, chúng đánh, chúng tra, chúng hành.
Đi làm có lính theo canh,
Tối về chúng nhốt xung quanh hàng rào.
Con đường kháng chiến đẹp sao,
Tòng quân giết giặc xiết bao ân tình.

– Áo xanh năm nút viền bầu,
Bầu về xứ bầu biết đâu mà tìm.
Bên sông thanh vắng một mình,
Chỉ ông ngư phủ biết tình mình mà thôi.

– Anh đi vui thú đâu đâu,
Để em ở lại hái dâu nuôi tằm!

- Anh vẽ sao đặng mà vẽ,
Miếu kia chưa dựng lời thề còn đây.
- Ăn ớt rùi cay, hít hà chịu vậy,
Chớ nhần mặt nhần mày, họ thấy cười chê.

B

- Ba bà đi bán lợn con,
Bán đi chẳng được lon ton chạy về.
Ba bà đi bán lợn sề,
Bán đi chẳng được chạy về lon ton.
- Bà Gioi ăn cá bỏ đầu,
Bà Trường thấy vậy xỏ râu mang về.
- Bà Bông ăn ở lúi xúi,
Đi đâu cũng có cái gửi sau lưng.
- Bán buôn thúng lụng, tràng hư,
Mãn thu tính lại chẳng dư đồng nào.
- Bán buôn nuôi bạn trọn niềm,
Chừng nào trắng khuyết lưỡi liềm sẽ hay.
- Bánh tét nhiều đậu thì ngon,
Cha mẹ chuốt gọn thì con đặt chõng.
- Ba năm hạc đáo về đình,
Không cho hạc đậu tức mình hạc bay.

– Bây giờ gặp phải hội này,
Khi trời hạn hán, khi hay mưa dầm.
Khi trời gió bão ẩm ẩm,
Đồng tiền lúa thóc, mười phần được ba.
Lấy gì dâng nộp cho chàng,
Lấy gì công việc xóm làng cho an,
Lấy gì sưu thuế cho làng,
Lấy gì hỗ trợ trên đường làm ăn.
Trời làm chi cực hại dân,
Trời làm mất mát thêm phần khó khăn!

– Bầu dục đâu đến bàn thứ năm,
Chè đâu đến chú, chú lăm ăn chè.

– Bậu buôn bán nuôi đi,
Dầm sương phản mại,
Bậu buôn bán nuôi mẹ già, nào ngại tấc công.

– Bên tay tả có con thiên lý mã,
Bên tay hữu có con vạn lý lân,
Nhìn xem hai con cũng ngang phân,
Anh đây muốn cưới một lần hai con.

– Buôn quan tám bán quan tư,
Lạy tiên sư, lời tư tiền.

– Buôn quan tám bán quan tư,
Ông Thánh sư, được lãi tư tiền.

C

– Cao su khổ lắm ai ơi,
Vui chẳng dám cười, buồn chẳng dám than,
Xu muốn đánh, xu càn, xu đánh,
Xếp muốn giam, xếp bắt xếp giam,
Người ta quá loại thú cầm,
Chủ Tây thật quá ác cầm nào sai.

– Cao su khổ lắm ai ơi,
Dân phu thì xác cả ngày ngoài lô.
Còng lưng cạo mủ cơ hồ,
Tấm thân trâu ngựa, tội tù khổ sai.

– Cao su vốn thật lạc loài,
Mạng phu thật rẻ như bèo đâu ngoa.

– Cây đa rụng lá đầy đình,
Bao nhiêu lá rụng thương mình bấy nhiêu.

– Cây cao bóng ngã sùm sề,
Nghĩ nào bậu chịu tư bề gió lay.

– Cần chi cá lóc cá trê,
Thịt chuột thịt rắn nhậu mê hơn nhiều.

– Cha con ông chủ đi đâu,
Để cho đày tớ nhà lâu xe hơi.

*Chi bằng cần trúc áo tươi,
Danh cương lợi tủa mặc đời đua tranh.*

*– Cha tôi già, mẹ tôi yếu,
Em tôi còn nhỏ xíu.
Không ai trái chiều đấp mền,
Bốn phận tôi báo bổ ơn đền mẹ cha.*

*– Chẳng thà em lấy chồng khờ chồng dại,
Lo kinh thương mãi mại, tính công nghệ
nông tang.*

*– Chẳng gì cũng thể là vàng,
Chẳng gì cũng thể là nàng vợ anh.*

*– Chân đi ba bước lại dừng,
Tuổi em còn bé chưa từng đi buôn.
Đi buôn cho đáng đi buôn,
Đi buôn cau héo có buồn hay không.*

*– Cheo leo nước đỉnh Non Bồng⁽¹⁾,
Kìa am Võ Khách, nọ vùng Mao Tiên.
Bởi thấy thuyền quyên, khiến cho anh rầu rĩ,
A, thôi đi nà, bức lả nà, da diết lả nà.
Nuốt ức xong cái chung tình từ xưa cho đến nay,
Kìa kìa! Ngọn đèn ai thắp hướng tây*

¹ *Non Bồng*: hệ thống núi nằm ở làng Bồng, huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa.

Một ngọn đèn chong,
Hai ngọn đèn chong,
Ba bốn ngọn đèn chong,
Ngó vào trong lẵng phắt ngó ngoài này xơ rơ.
Tình bằng thì giữ trong cái ba ta,
Lo bề quân lính kéo mà nát lưंग.

– Chim quyên ăn trái xoài xanh,
Ăn no tắm mát lên nhành rìa lông.

– Chim quyên đại lắm không khôn,
Núi sơn lâm không đậu, đậu cồn thổ cư.

– Chiều chiều vịt lội ⁽¹⁾ cò bay,
Ông voi bẻ mía chạy ngay vô rừng.
Vô rừng bứt một sợi mây,
Đem về thắt gióng cho nàng đi buôn.
Đi buôn không lổ thì lờ,
Đi ra cho biết mặt trời, mặt trăng.

– Chiều tà bóng ngả nương dâu,
Vìn cảnh bẻ lá em sầu duyên tơ.
Tiếc công tháng đợi năm chờ,
Tưởng chàng có nghĩa, ai ngờ theo Tây.
Vùi thân trong đám bùn lầy,
Nước nào rửa sạch nhục này chàng ơi!

¹ Bản khác: én liệng.

– Chờ cho đất nước hòa bình,
Phụ mẫu nhà trường thọ, hai đứa mình kết duyên.

– Chớ than phận khó ai ơi,
Còn da lông mọc, còn chồi nảy cây.

– Chuyện đâu có chuyện lạ đời,
Quan đi theo giặc bắt người lành ngay.
Nghìn năm nhớ mãi nhục này,
Theo Tây được thả, đánh Tây bị tù.

– Cóc hèn giữ phận cóc quê,
Có đâu thẽ thọt toan bề leo thang?

– Có bột mới gột nên hồ,
Có gian khổ mới có cơ đồ vẻ vang.

– Con chim xanh ăn quanh bãi cát,
Thiếp nạp cho chàng mỗi năm ba đồng, sáu giắc
công ngân.

Chàng ơi! Ngồi lại thiếp phân:
Chàng nhịn ăn, thiếp nhịn mặc, đóng công ngân
cho chàng.

Nạp rồi lòng dạ chưa an,
Lại nghe mõ đánh ngoài làng kêu xâu

– Con gà năm móng con chó huyền đề,
Đừng đem đi bán đem về mà nuôi.
Dù ai buôn bán ngược xuôi,

*Mua gà năm móng mà nuôi chó nể.
Dù ai buôn bán trăm nghề,
Chẳng bằng nuôi chó huyền để bốn chân.*

*– Còn trời, còn nước, còn non,
Còn người mù chữ, ta còn phải lo.*

*– Con ơi! Con nín mẹ ru,
Cha con còn ở biên khu chưa về.
Con ơi đừng khóc ử ê,
Đợi cha con về chung hưởng tự do.*

*– Con ơi! Giữ trọn lời thề,
Tự do, Độc lập, không nề hy sinh!*

*– Con gái nhà ai khôn lanh lắt léo
Khéo thắt trái bầu lắt léo gió đưa
Một mình đi sớm về trưa
Miệng kêu dáo dạt chân đưa trái bầu!*

*– Cô kia con gái bên sông,
Sao phải bỏ chồng đi lấy ông sư.
Gặp sư mười năm, mười tư,
Đến khi mười sáu thì sư bỏ chùa.
Ai ngờ cô lại mắc lừa,
Vào tay lái muỗi nó đưa xuống thuyền.
Than cái duyên trách cái duyên,
Thôi mặc con thuyền cho nó lênh đênh.*

– Cũ người thì lại mới ta,
Người chê rách rưới, ta cho là gấm nhung.

– Công em gánh gạch xây tường,
Mà em chẳng được thắp hương chùa này.

D

– Dù ai buôn bán nơi đâu,
Nhớ đến ngày Tết rủ nhau mà về.

– Dù ai buôn bán trăm nghề,
Không bằng nuôi chó huyện đề bốn chân.
Chó khôn tứ túc huyện đề,
Tai thì hơi cụp đuôi thì cong cong.

– Dù em con bế con bông,
Thi đua yêu nước quyết không lơ là.

– Dò sông dò biển dò nguồn,
Biết sao được bụng lái buôn mà dò.

– Đã là cây bách, cây tùng,
Nắng mưa đâu quản, bão dựng đâu sờn.
Đã rằng vì nước vì non,
Nước nhà còn giặc, ta còn ra đi.

– Đầu năm kéo hội rước thần,
Đôi bên kỳ lão, tú văn ngồi chầu.

Mừng nay tổng thịnh dân giàu,
Khắp chung bốn bể đâu đâu yên hàn.
Tổng ta nhân vật thịnh cường,
Sinh ra những đấng hiền lương anh tài.
Hàng năm kéo hội vui chơi!
Mừng hàng tổng được gái trai thọ trường.
Đi thi thì chiếm bảng vàng,
Vinh hoa phú quý vẻ vang mỹ miều.
Nông gia lúa lắm tiền nhiều,
Đầy bồ cao cốt, bấy nhiêu ai tầy.
Tấc gang mực thước tài hay muôn phần.
Thương người buôn bán trăm ngàn,
Chợ quê thu góp bạc tiền miên man.
Tổng ta giàu thịnh đâu bằng,
Người nhiều của lắm vẻ vang miếu đình.

– Đầu thì đội nón mồm bò,
Chân đạp mặt đất, tay gò còng xe.

– Đèn cầu tàu còn dầu còn cháy,
Lửa nhà máy hết cháy, còn than.
Lấy chông thì chọn chỗ cao sang,
Lấy chi thẳng điểm dọn bàn cho Tây.

– Đôi ta ra giữa chiến trường,
Chung phần chiến đấu, giữ gìn tự do.

– Đồn Tây dù chắc, dù dày,
Thuế nộp đủ đầy, đồn ắt phải tan.

– Đời người sống mấy gang tay,
Hơi đâu cặm cùi cả ngày lẫn đêm.

E

– Em bước vô mừng con mắt ngó quanh,
Nghiêng mình nằm xuống tử sanh nhờ trời.

– Em rằng em muốn đi buôn,
Anh về kiếm chốn nha môn ngồi tuần.
Dù em buôn bán xa gần,
Làm sao tránh khỏi cửa tuần cửa môn?

– Em ở sông dưới mới lên,
Có lời chào bạn sông trên mới về.
Thuyền anh buôn bán những gì,
Lỡ buồm lạc gió bây giờ mới xuôi.

– Em về thưa mẹ cùng cha,
Anh vào quân đội, mai ra chiến trường.
Anh đi bảo vệ biên cương,
Mai ngày đất nước huy hoàng có nhau.

– Em về cắt rạ đánh tranh,
Đốn tre chẻ lạt cho anh lợp nhà,

*Sớm khuya hòa thuận đôi ta,
Hơn ai gác tía, lầu hoa một mình.*

*– Em tôi buồn ngủ buồn nghe,
Con tắm đã chín con dê đã mùi.*

*– Em tôi buồn ngủ lại buồn nghe,
Buồn ăn cơm nếp, cháo kê, thịt gà.
Buồn ăn bánh đúc, bánh đa,
Buồn ăn khoai nướng cùng là ngô rang!*

*– Én bay thấp mưa ngập cầu ao,
Én bay cao mưa rào lại tạnh.*

*– Ếch kêu chiều tối dưới mương,
Thiếp an phận thiếp, chỉ thương phần chàng.*

G

*– Già thì già tóc, già râu,
Tinh thần cách mạng thì đâu có già.*

*– Trả ơn cái cối cái chày,
Nửa đêm gà gáy, có mây có tao.
Trả ơn cái cốc cầu ao,
Nửa đêm gà gáy, có tao có mây.
Trả ơn cái rô, cái sễ,
Tao ở chẳng được, tao về nhà tao.*

*Trà ơn cái cuốc, cái cào,
Mặc cho ruộng thấp, ruộng cao người cày.*

*– Giàu nghèo cũng chẳng có tham,
Khó khăn ta liệu, ta làm, ta ăn.*

*– Giấy Tây bán mấy,
Mua lấy một tờ.
Đề thơ quốc ngữ,
Dán lên trái bưởi.
Thả xuống giang hà,
Cả kêu người nghĩa trong nhà,
Xuống sông vớt bưởi lên mà coi thơ.*

*– Giữ từng tấc đất bãi bồi,
Khác nào của báu ông trời đền cho.*

*– Gươm linh sút cán còn trành,
Bình hương dầu bể miểng sành còn thơm.*

H

*– Hai tay mở khóa cửa đình,
Hạc châu đủ cặp hai đứa mình lẻ đôi.*

*– Hai vai gánh nặng về hai,
Nghiêng mình công chúa, tay dìu mẫu thân*

– Hay đâu đòn gánh gãy giữa đường,
Phất phơ đôi gióng, cảm thấy thương nhiều bề.
Chồng của nàng bất hạnh về quê,
Xin nàng ở vậy trọn bề chính chuyên.
Xin nàng ở vậy đôi niên,
Để cho con chim nhỏ biết chuyển cành mai
Nàng đừng thấy sắc mà say,
Ham nơi qua việc bỏ bầy con thơ.

– Hở môi, răng lạnh ai ơi!
Chính quyền có vững ta thời mới yên,
Đua nhau kẻ gạo, người tiền,
Giúp vùng mới chiếm, giữ miền tự do.

– Hỡi anh áo trắng kia là,
Cha mẹ thế nào, ăn mặc giàu sang?
Hay là anh buôn bán ngoài đàng,
Mượn đầu heo nấu cháo nồi mòng mòng để coi?

– Hỡi cô thắt lưng bao xanh,
Có về Kẻ Cát⁽¹⁾ với anh thì về.
Kẻ Cát buôn bán trăm nghề,
Có hoa thiên lý có nghề vải con.

¹ Chưa rõ địa danh này ở đâu.

K

– *Khỏi điều duyên nợ rày rà,
Khỏi mang tiếng xấu như là những ai.*

– *Khuyên anh đi lính cho ngoan,
Cho dân được cấy cho dân được nhờ.
Bao giờ nên Đội nên Cơ,
Thì em sẽ quyết đợi chờ cùng anh.*

– *Khôn cho người ta vái, dại cho người ta thương
Dở dở ương ương, chỉ tổ cho người ta ghét.*

– *Khôn dại tại tâm,
Hay giận âm thầm là người ích kỷ.*

– *Làm người ai muốn cùi đui,
Phải sao chịu vậy, không vui chẳng buồn.*

– *Làm người có miệng có môi,
Khi buồn thì khóc, khi vui thì cười.*

– *Làm nhà ở dựa ⁽¹⁾ bờ sông,
Đêm nghe cá quẫy, ngày trông chim gù.
Em có chồng rồi "xuất giá tòng phu",
Nơi mô lên vống xuống dù mặc ai.*

¹ Ở dựa: ở tựa, ở cạnh.

– Làm trai cho đáng nên trai,
Thanh gươm, yên ngựa, dậm dài lướt xông.
Vẫy vùng nam, bắc, tây, đông,
Lấy thân che chở non sông nước nhà.

– Lao xao kẻ khóc người than,
Gà kêu chó sủa rộn ràng như ong.

– Lăm xăm bước tới cây chanh,
Thò tay muốn bẻ sợ nhành có gai.

– Lẳng nghe tiếng khóc tiếng than,
Tối trời mù mịt chẳng thấy đường mà đi.
Thiên hạ than khóc một khi,
Con thời dặt mẹ, mẹ thời bồng con.
Người chui bụi, kẻ vọt ao,
Người bồng kẻ cõng, lao xao canh chầy.
Tránh thân cho khỏi súng Tây,
Mẹ con chạy vạy trời rày còn khuya.

– Lấy chồng trước chẳng kén đôi,
Từ ngày mắc phải, chẳng nguôi trong lòng.

– Lên non hái lá chăm tưới,
Buôn bán té lời trả nợ đánh bong.

– Lênh đênh duyên phận bọt bèo,
Đành cho con nước thủy triều đẩy vui.

– Lòng ta muốn lấy thợ kèn,
Đám sang thì bánh đám hèn thì xôi.

– Lòng ta muốn lấy thợ sơn,
Một mình một cô còn hơn thợ kèn.

– Lòng thương chị bán thịt heo,
Hai vai gánh nặng lại đèo móc cân.

– Lỡ bước xuống đò,
Sông sâu, sào ngắn, khôn dò tới nơi.
Thuyền buồn gió đánh tả tơi,
Một con chèo quế xa bờ sông hồ.
Trông lên hòn đá lô xô,
Mặt sông lai láng bể hồ trong xanh.

M

– Má ơi, con vịt chết chìm,
Con thò tay xuống vớt con cá lìm kìm nó cắn con.

– Mặt trời vừa lặn, mặt trăng vừa mọc,
Chợ phiên buôn bán rộn ràng,
Kẻ tiếng kêu: "Bớ chị bán hàng,
Cho mua thước vải may cái áo dót vàng bận chơi".

– Miếu linh chẳng dám lại gần,
Đứng xa mà khẩn thánh thần chứng tri⁽¹⁾.

– Mịt mù khói tỏa vừa hương,
Không ai tin thẫu cho tường dạ em.

– Một lòng theo ngọn cờ đào,
Thề cùng bạch quý⁽²⁾ có tao không mảy:
Muốn xây Độc lập, Tự do,
Phải góp đảm phụ⁽³⁾ phải lo quốc phòng.
Giàu góp của, khó góp công,
Máu xương không tiếc, năm đồng⁽⁴⁾ tiếc chi!

– Một nhà có bốn chị em,
Có tôi là út tôi thèm đi chơi.
Cả gan may túi đựng trời,
Đem nong sảy đá, giết voi xem ngà.
Ngồi buồn đem thước đi đo,
Đo hết núi Sở⁽⁵⁾, đo ra chùa Thầy⁽¹⁾.

¹ *Chứng tri*: soi tỏ mà biết rõ cho; hiểu cho. *Chứng*: nhận thật.

² *Bạch quý*: Bọn xâm lược Tây Dương da trắng. Câu ca dao xuất hiện thời kỳ Cần vương.

³ *Đảm phụ*: *Đảm phụ quốc phòng* trong kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954).

⁴ Mỗi suất năm đồng, tiền tín phiếu lúc bấy giờ.

⁵ *Núi Sở*: núi ở xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây (nay thuộc Hà Nội).

– Một yêu em cố tăng gia,
Hai yêu em có đàn gà đầy sân,
Ba yêu làm cỏ bỏ phân,
Bốn yêu sớm tối chuyên cần tưới rau,
Năm yêu chăm chỉ bắt sâu,
Sáu yêu nướng sẵn, gàn bầu chuồng chim,
Bảy yêu đàn lợn mới thêm,
Tám yêu dấy chuối lại kèm rặng khoai,
Chín yêu khóm mía cao cao,
Mười yêu cần kiếm, dân giàu nước sang.

– Một là vui thú không vẽ,
Hai là uống máu ăn thề với ai?

– Mong một vẫn còn chơi nhà,
Mong hai chơi ngõ mong ba chơi đình.
Vui thì vui cả triều đình,
Chẳng vui vui thể một mình vui chi.

– Mong năm mười bốn hăm ba,
Dù đi buôn bán cũng là về không!

¹ *Chùa Thầy*: chùa có tên chữ là Thiên Phúc tự, nằm ở Sài Sơn (còn gọi là núi Thầy, núi Phật Tích), huyện Quốc Oai, Hà Tây. Đây là ngôi chùa mà sư Từ Đạo Hạnh từng trụ trì, nhiều văn nhân như: Hồ Xuân Hương, Cao Bá Quát, Nguyễn Văn Siêu,... từng đến và làm thơ ngâm vịnh.

N

– Nàng về buôn bán cho ngoan,
Để anh giã giầy kiếm quan tiền dài.

– Nay mừng tứ hải đồng xuân,
Tam dương khai thái, muôn dân hòa bình.
Sĩ thời chăm việc học hành,
Một mai khao bảng đạt thành công danh.
Công thời phượng các long đình,
Đủ nghề phát triển, thỏa tình lợi thù.
Nông thì cuốc bẫm, cày sâu,
Thu hà, hạ mạch, tặng trâu co ngày.
Thương thời buôn bán liền tay,
Dứt tài Tử Cống, đưa tài hiên ngang⁽¹⁾.
Ba công cố gắng mở mang,
Tri thanh, danh toại, giàu sang hơn người.

– Năm ngoái anh mới sang Tây,
Đồn rằng buôn bán năm nay phát tài.
Lòng anh muốn lấy vợ hai,
Rằng: Nhà có thuận, nay mai nó về?
Rồi ra một quán đôi quê,
Tôi muốn nó về làm bạn sớm hôm.
Trước là sinh tử sinh tôn,

¹ Bản khác: Dứt tài Tử Cống, ai tấy cho đa.

Sau nữa thờ phụng công môn ông bà.
Trước con nhà sau ra con nó,
Xin nhà rồi chớ có ghen tuông.
Chợ rộng thì làm gái buôn,
Sông rộng lắm nước trong nguồn chảy ra.
Lòng anh ăn ở thật thà,
Coi nó mười tám, coi nhà hai mươi;
Lòng anh chàng có như người,
Có mới nới cũ, tội trời ai mang;
Lòng anh ăn ở bằng ngang,
Nó giàu bằng mấy cũng nàg thứ hai”.

– “Thôi thôi, tôi biết anh rồi,
Bụng anh nông nổi giếng khơi không bằng!
Bây giờ anh khéo khôn ngoan,
Sau anh tư túi, tôi làm chi anh?”

– Ngẫm xem thừa ruộng ông này,
Cấy thưa ông ghét, cấy dày ông thương.

– Nghèo thì ăn sắn ăn khoai?
Ai ơi đừng có theo loài Pháp gian.

– Ngồi buồn dờ ruốc nhau ra,
Ruốc ông thì thối, ruốc bà chẳng thơm.

– Ngồi buồn giả chước đi câu,
Cá ăn không giựt, mang sấu cắn duyên.

- Ngồi buồn lượm đá san hô,
Gần hòn non bộ ao hồ mà chơi.
- Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa,
Miệng nhai cơm mớm, lưỡi lừa cá xương.
- Ngồi buồn suy gẫm nức cười,
Một con chim đậu bao người buông tên.
- Ngồi buồn tính đốt ngón tay,
Tính đi tính lại ngón này hơn trăm.
- Nhà em rau muống tương cà,
Tuy không lịch sự nhưng mà sạch trong.
- Nhất nghệ tinh nhất thân vinh,
Ai ơi phải quý nghề mình mới nên.
Hoặc buôn bán, hoặc thợ thuyền,
Nghề gì cũng sẽ làm nên sang giàu.
- Nhiều điều phủ lấy giá gương,
Giúp vùng bị chiếm ⁽¹⁾ là thương giống nòi.
- Như vậy mới gọi là trai,
Trên lo nghĩa chúa dưới mài thảo thân.
- Những lời ích quốc lợi gia,
Tiếng tăm lừng lẫy, gần xa nức lời.

¹ Vùng bị chiếm: vùng trong vòng kiểm tỏa của giặc.

- Ngó lên trên xóm đầu cầu,
Có cô đươn đệm trên đầu dặt ghim.
- Ngó lên am tự chùa vàng,
Tu thời đặng đó, bỏ nàng ai nuôi?
- Ngó lên trời thấy mây giăng tứ điện,
Ngó xuống biển thấy chim liệng cá đua.
Anh về lập miếu thờ vua,
Lập trang thờ mẹ lập chùa thờ cha.
- Ngó vô liễn vũ trong đình,
Thấy cây đại thọ thấy bình ông vôi.
Lỡ tay rớt bể bình vôi,
Chủ gia bắt được đọa đày xứ xa.
Xứ xa là xứ của người,
Biểu tui hớn hở vui cười nổi chi.
- Ngó vô tấm kiếng trong đình,
Khen ai khéo họa hai đứa mình đứng chung.
- Nuôi trẻ mới biết thương già,
Nuôi con mới biết mẹ cha nuôi mình.
- Nuôi quân ta nộp lúa vàng,
Quân no đánh thẳng, giết ngàn giặc Tây.
- Nợ nần cũng chẳng là bao,
Ra công tháo vát lúc nào cũng xong

– Nước mắt ngon thượng thủ,
Chấm đủ đủ đục lờ .
Em than phận em còn dại còn khờ,
Về làm dâu nhà cha mẹ nấu hành khô thân.

– Nước dưới sông hết trong rồi đục,
Vận con người hết thịnh rồi suy.

– Nước trong cá lội thấy hình,
Có đôi cũng được, một mình cũng xong.

Ơ

– Ở đây đất đỏ mây vàng,
Em đi làm mướn gặp chàng làm thuê.
Yêu nhau ta đưa nhau về,
Làm mướn là vợ làm thuê là chồng.

– Ở sao như quế trên rừng,
Thơm không ai biết, ngát lừng ai hay.

– Ở chùa tụng niệm bản thân
Ra đi làm đám việc măn rất hăng.

P – Q

– Phải chi miếu ở gần sông,
Em về một tiếng kéo lòng anh nghi.

– Phận già cơm hẩm rau dưa,
Già quen việc nặng, già ưa nấu sòng.

– Phen này quyết chí buôn to,
Buôn ba đồng bắc bỏ đồ anh xuôi.

– Quyết lòng lập miếu chạm rồng,
Đền ơn phụ mẫu ấm lòng ngày xưa.

R

– Ra đường thấy⁽¹⁾ cánh hoa rơi,
Hai tay nâng lấy, cũ người mới ta.

– Ru con, con ngủ đi thôi,
Mẹ còn đi học kiếm đôi ba văn.
Muốn tròn bốn phận công dân,
Mà không biết chữ trăm phần nhức nhối.

– Ruộng rộc khô khan, ruộng gò nhấy nước,
Bốn phận em nghèo, em than trước anh hay.

¹ Bản khác: *nhật*. Hoàng Văn Bồng có tác phẩm: *Nhật cánh hoa rơi*.

– Rừng sâu nước mặn phèn chua,
Trăm ngàn cá sấu thi đua vầy vùng.

– Rõ ràng giấy trắng mực đen,
Duyên ai phận nấy chớ ghen mà già.

S

– Số em lấy khó cũng giàu,
Số nghèo chín đụn mười trâu cũng nghèo.
Phải duyên, phải kiếp thì theo,
Nào đâu có quản khó nghèo làm chi.
Chữ nhân duyên thiên tải nhất thì,
Giàu ăn khó chịu lo gì mà lo!

– Sợi tóc chủ chẻ làm đôi,
Bảy trăm thứ tội để lôi ra hành.

T

– Ta về ta rủ bạn ta,
Ruộng ta ta cấy, vườn ta ta trồng.
Có làm thì hẳn có công,
Can chi chầu chực mà mong của người.

– Tay bưng oản nếp vô chùa,
Thắp nhang lạy Phật xin bùa dưỡng thai.

- Tay bắt tay, chung lòng chung sức,
Quyết diệt thù cứu quốc bạn ơi.
Lòng em khôn tỏ hết lời,
Kìa gương phản đưng rạng ngời nước non.
- Tấm gương sáng tỏ ngàn thu,
Đám đương nợ nước đền bù cho xong.
- Thà rằng uống nước hổ bom,
Còn hơn theo giặc, lưng khom, chân quỳ.
- Thái Bình Dương đang cơn gió thổi,
Chiếc thuyền em trôi nổi, khác thể cánh bèo.
Ý làm sao anh không ra chống đỡ chèo,
Anh hùng sao lại nằm queo trong thuyền.
- Tham chi đồng bạc của Tây,
Mà đi lính mộ bỏ bầy con thơ.
- Tháng năm tát cá dưới bầu,
Nắng ơi là nắng dãi dầu vì ai.
- Thắp nhang cho sáng bàn thờ,
Kẻ cha mẹ quả không nhờ rể xa.
- Thế gian còn đại chưa khôn,
Sống mặc áo rách, chết chôn áo lành.
- Thế gian nhiều kẻ mơ màng,
Thấy viên gạch thắm tường vàng mừng reo.

- Thương ai thương cả đường đi,
Ghét ai ghét cả tông chi họ hàng.*
- Thương người, người lại thương ta,
Ghét người, người lại hóa ra ghét mình.*
- Thương nhau nước đục cũng trong,
Ghét nhau nước chảy giữa dòng cũng dơ.*
- Thương nhau trái ấu cũng tròn,
Ghét nhau trái bồ hòn cũng méo.*
- Thử chuông cho biết chuông ngân,
Thử bạn đôi lần cho biết đại khôn.*
- Tiền trao cháo múc,
Không tiền cháo trút lại mau.
Tin nhau buôn bán cùng nhau,
Thiệt hơn, hơn thiệt, trước sau như lời.
Hay gì lừa đảo kiếm lời,
Một nhà ăn uống, tội trời riêng mang.
Theo chi những thói gian tham,
Phôi pha thực giả tìm đường dối nhau.
Của phi nghĩa có giàu đâu,
Ở cho ngay thật giàu sau mới bền.*
- Trái thơm là trái thơm non,
Bỏ vô chính mắt ăn ngon hơn dừa.*

– Trăng rằm sáng cả đồng xanh,
Có chồng nhập ngũ duyên lành đẹp sao.

– Trên thượng thơ⁽¹⁾ bán giấy,
Dưới Thủ Ngũ⁽²⁾ treo cờ.
Kìa Ba còn đứng trơ vợ!
Nào khi núp bụi, núp bờ,
Mũi Di đánh đạo bây giờ bỏ em.

– Tồi trăng còn hơn sáng sao,
Phơn phớt lòng đào hơn phớt mầu vang.
Tồi trăng còn hơn sáng sao,
Dẫu rằng núi lở còn cao hơn đồi.

¹ Thượng thơ, xưa chính là soái phủ miền Nam ở góc đường Tự Do và Gia Long ngày nay. Nơi ấy có bán ấn chỉ cho dân, trong Nam quen gọi là *bán giấy*.

² Thủ Ngũ là nơi thủy quân Pháp đóng, có dựng cột cờ. Con người ái quốc trông hai nơi này cảm gan sôi ruột.

V – X

- *Vải thưa nhuộm lấy màu đen,
Vải thưa mặc vải màu xanh phen màu.*
- *Ví dầu cậu mợ đi buôn,
Xuống biển lên nguồn, gạo chợ nước sông.*
- *Vô chùa thắp hết lọn nhang,
Miệng niệm Nam mô A Di Đà Phật!
Nguyên cùng trời, chùa chập cũng tu.*
- *Xôn xao ghe rồi chín chèo,
Anh mê cờ bạc chín chèo còn ba.*

VỀ TÌNH YÊU, HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

A

– Ai buồn ai khóc thiết tha,
Tui vui tui cũng chan hòa giọt châu.

– Ai buồn ta cũng buồn dùm,
Ai vui ta cũng vui dùm cho ai.

– Ai che con mắt bậu đi?
Bậu coi đồng bạc, đồng chì như nhau.

– Ai có muốn lau chen với đậu,
Qua ⁽¹⁾ không đánh bùn lộn với sen.
Trước chưa quen sau cũng là quen,
Qua chẳng hề tham nguyệt chê đèn như ai.

– Ai đem con sáo sang sông,
Để cho con sáo sổ lồng, sáo bay.

– Ai đem con sáo qua sông,
Sáo ăn hết tép, sáo vùng bay đi.

¹ Đại từ, người lớn xưng hô với người nhỏ hơn một cách thân mật; có trường hợp là tự xưng.

– Ai đi muôn dặm non sông,
Để ai chứa chấp sầu đông vơi đầy ⁽¹⁾.

– Ai đưa em xuống giữa sông,
Bên này cha mẹ, còn chồng bên kia.

– Ai làm cho dạ em buồn,
Cho con bướm lụy, chuồn chuồn bay theo.

– Ai làm cho đó bỏ đăng?
Cho con áo trắng bỏ trắng áo xanh.

– Ai làm con cá bống đi tu,
Con cá thu nó khóc, con cá lóc nó rầu.
Phải chi ngoài biển có cầu,
Em ra em vớt cái đoạn sầu cho anh.

– Ai làm cho dạ em buồn,
Cho con bướm lụy, chuồn chuồn lụy theo.

– Ai làm con vịt xa chuồng,
Để cho quân tử bữa buồn, bữa lo.

– Ai mà thấu nặng lòng ta,
Ta cho một vốc hồ la nhuộm điều.

– Ai ơi! chớ uống mà say,
Họ hàng ghét bỏ, chê bai lắm lời

¹ Dị bản: Để ai chứa chất sầu đông vơi đầy.

– Ai ơi, lỡ hội chồng con,
Về đây gá ngôi ⁽¹⁾ vuông tròn được không?

– Ai phụ tôi đất trời chứng giám,
Phận tôi nghèo, tôi không dám phụ ai.
Tường giếng sâu tôi nổi sợi dây dài,
Ai dè giếng cạn, tiếc hoài sợi dây.

– Ai sang đò ấy bây giờ,
Qua còn ở lại, qua chờ bạn qua.
Mưa nguồn chớp biển xa xa,
Ấy ai là bạn của qua, qua chờ.

– Ai sinh tài sắc ở đời,
Để cho thiên hạ lắm người say mê.
Khi ra ngơ ngẩn đặng ra,
Khi giàu đau đớn xót xa đặng giàu.
Cái buồn là cái làm sao,
Đêm nằm đến cả chiêm bao cũng buồn.

– Ai từng bận áo không bầu ⁽²⁾,
Ăn cơm không đũa, ăn trầu không vôi?

¹ *Ngôi*: nghĩa.

² *Bầu*: còn gọi là ve áo, tức phần được may dư ra ở cổ áo để gấp xuống khi mặc. *Nhìn nhau lệ ứa thấm bầu / Nỗi thương chưa dứt, nỗi sầu lại vương* (Ca dao).

– Ai về ai ở mặc ai,
Thiếp như dầu đượm thắp hoài sang đêm.

– Ai về em gởi bức tranh,
Tô con chim sáo đậu cành lan chi.
Ai làm nên bước phân ly,
Cảm công mưa nắng, kẻ đi người về.

– Ai về thắt rế kim cang,
Vót đôi đũa bếp cưới nàng còn dư.

– Ai về nhảu với ông câu,
Cá ăn thì giựt, để lâu hết mồi.

– Ai về Cầu Ngói ⁽¹⁾ Thanh Toàn ⁽²⁾,
Cho em về với, cùng đoàn cho vui.

– Ai xui rã chút duyên kim cỏi,
Ai khiến rời chút ngãi tao khang.
Đã đành tram gãy gương tan,
Kẻ ở Phiên bang, người về Hớn địa,
Tình không tròn trịa nên nước rã rời,
Năm đêm anh những vái trời,
Cho em gặp nơi quyền quới nối lời nước non.

¹ Cầu Ngói: cầu, ở huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

² Thanh Toàn: làng, ở xã Hương Toàn, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên – Huế. Từ đời Thiệu Trị, do kỵ húy, đổi tên thành Thanh Thủy.

- Anh vẽ cuốc đất trồng rau,
Cho em trồng ké dây trầu một bên.
Chừng nào trầu nọ bén lên,
Cau kia bén trái thì nên vợ chồng.
- Anh bắt tay em cho thỏa tấm lòng,
Chừng nào nam đáo nữ phòng hãy hay.
- Anh biểu em đừng thở ngắn than dài,
Cửa sài em sớm nở, tối anh gài dùm cho.
- Anh bởi mảng lo nghèo, nổi trôi như cánh bèo
mặt nước,
Biểu cho em hay trước: anh đã có vợ rồi.
- Anh buồn có chốn thở than,
Em buồn như ngọn đèn tàn thấp khuya ⁽¹⁾.
- Anh buồn có lẽ than ra,
Em buồn như quạt thág ba long lái.
- Anh buồn cỡi ngựa buông cương,
Thấy con bạn cũ tình thương cạn rồi.
- Anh có thương em thì thương cho trót,
Đừng mê bóng sắc bỏ sót bạn tình,
Chừng nào cầu ván hết đình,
Mái chùa hết ngói hai đứa mình mới xa nhau.

¹ Bản khác: Em buồn như ngọn nhang tàn thấp khuya.

– Anh có thương em thì thương cho trót,
Có trọc trặc thì trọc trặc cho luôn.
Đừng làm theo thói ghe buôn
Nay về, mai ở cho buồn dạ em.

– Anh có thương em thì cho em một đồng,
Để mua gan công, mật cóc thuốc ⁽¹⁾ chổng
theo anh.

Nghe hò tao bắt nổi xung,
Tao phang ⁽²⁾ một phảng ⁽³⁾ chết chung cho rồi.

– Anh có vợ rồi sao anh còn gian còn giấu,
Em vạch mây hồng kêu thấu ông trời xanh.
Anh đừng lấy vải thưa che mắt thánh, nói gái nữ
thanh đui mù.

Anh cũng đã hay,
Người ngay không ở quấy,
Gái chính chuyên chẳng lấy hai chổng.
Biết em buông mối chỉ hồng,
Tiếc cho anh đi chậm, nên đứng ngoài phòng
bơ vơ.

¹ Thuốc: giết bằng thuốc độc.

² Phang: đánh.

³ Phảng: nông cụ có lưỡi bằng sắt, được uốn cong ở phần cán; cán ngắn, vừa tay cầm, dùng để phát hoang cỏ ruộng.

– Anh còn ần dật làm chi,
Xuống đời trả nợ nam nhi cho rồi.

– Anh dốc kén cho được người kim chi,
Nên phải tầm cho phỉ tóc tơ.
Bởi vậy anh mới được ước mơ,
Cũng như người dệt lụa những chờ mỗi nhau.

– Anh dứt tình thương đoạn trường cho thiếp,
Nhớ thương tha thiết, tội nghiệp cho em.
Ôm sầu chất thắm ngày đêm,
Năm canh nệm thúy ngấn nghiêng một mình.

– Anh đau em vái tận tình,
Vái cho anh mạnh, mở cửa đình cúng heo.
Em vái rồi, anh cũng vọt miệng vái theo,
Đau Nam vái Bắc, biết mấy heo bình chày.

– Anh đấng nam nhi chí khí,
Em phận làm gái nhi nữ quần thoa.
Thấp dàn, cá nháy khỏi sa,
Ứng không tại bậu, cha mẹ già biết đâu.

– Anh đến đây đàn cũng xa đàn,
Hai bên lạ hết, có mình nàng anh quen.
Anh muốn quen, lên xuống thời quen,
Muốn gần, qua lại đôi phen thời gần.

– Anh đến giàn hoa, hoa đến thì thì hoa phải nở,
Anh đến bên đò, đò đầy thì đò phải sang sông.
Đến duyên em, cha mẹ gả thì em phải lấy chồng,
Đừng trách nhau chi lắm nữa ⁽¹⁾, để cực lòng
nhau thêm!

– Anh đi Châu Đốc, Nam Vang,
Gởi thơ nhắn lại em khoan có chồng.

– Anh đi em ở lại nhà,
Em chăm vườn đậu vườn cà trở bông.
Bông xứng bông, hình lại xứng hình,
Mực với nghiêng xứng viết, hai đứa mình
xứng đôi.

– Anh đi đánh giặc Lang Sa,
Để thiếp ở nhà, lo tần lo tảo,
Chén cơm manh áo, nhà cửa ruộng vườn.
Để anh lên ngựa để thương,
Thiếp về mặc thiếp liệu lương nuôi con.

– Anh đi đâu cho đỡ mỡ hôi,
Chiếc trái không ngồi, trầu để không ăn.

– Anh đi đâu để nhện giăng mùng,
Để đôi chiếc lạnh để giường quạnh hiu.

¹ Nửa: nữa.

– Anh đi ghe nổi chín chèo,
Bởi anh thua bạc nên nghèo, nợ treo.
Nợ treo mặc kệ nợ treo,
Em bán bánh bèo trả nợ nuôi anh.

– Anh đi mười tám ghe bầu,
Không ai ăn nói thắm sâu như em.

– Anh đi vui thú ⁽¹⁾ Bắc Thành
Để em khô héo như nhành từ bi

– Anh đi vui thú ⁽²⁾ đâu đâu
Để em ở lại hái dâu nuôi tằm!

– Anh đi lấy vợ cách sông
Tôi đi lấy chồng, giữa ngõ anh đi

– Có lấy thì lấy xa xa
Chớ lấy trước ngõ anh ra anh buồn

– Buồn thì cất gánh đi buôn
Một vốn bốn lãi anh buồn làm chi

– Buồn vì con gái nữ nhi
Mẹ cha thách cưới làm chi lỡ làng

¹ Bản khác: Anh đi lưu thú... Lưu thú: Lính ở biên ải.

² Bản khác: Anh đi buôn bán đâu đâu.

– Anh đừng chê em nghèo không nơi nương tựa,
Mà kiếm nơi giàu lên ngựa xuống xe.

– Anh đừng có bỏ giọng trầm,
Đừng ham tiếng ngọt mà cầm duyên em.

– Anh đừng ham bông quế mà bỏ bông lài,
Mai sau quế rụng bông lài thơm lâu.

– Anh đừng ham chữ phú, phụ bạc chữ bần,
Bạc trăm xài hết, ngãi duyên trần còn đây.

– Anh em chồng vợ sum vầy
Vui này đã bỏ những ngày chia ly.

– Anh em cốt nhục đồng bào,
Kẻ sau người trước phải hầu cho vui.
Lọ là ăn thịt ăn xôi,
Quý hồ ở nết tối lui bằng lòng.

– Anh em cốt nhục đồng bào,
Vợ chồng là đạo lẽ nào chẳng thương.

– Anh em cốt nhục một nhà
Kẻ sau người trước thuận hòa cho vui
Quý hồ ăn ở tối lui vừa lòng.

– Anh em như thể tay chân
Anh em hòa thuận hai thân vui vầy.

– Anh gặp em vừa mừng vừa hỏi,
Phụ mẫu ở nhà mạnh giỏi hay không?
Tại gia đang phụ mẫu em cũng được bình an,
Em xin hỏi lại: phụ mẫu của bạn lang thế nào?

– Anh giơ roi đánh thiếp sao đành,
Nhớ khi đói khổ, rách lành có nhau.

– Anh giơ khăn trắng em cầm,
Mai sau về trên ⁽¹⁾, gồi đầu lấy hơi.

– Anh kia gánh lúa một mình,
Cho em gánh với hai mình cho vui.
Anh còn gánh nữa hay thôi,
Cho em gánh với làm đôi bạn tình.

– Anh ơi! giữ lấy việc công,
Để em cày cấy mặc lòng em lo.

– Anh ơi! phải lính thì đi,
Cửa nhà đơn chiếc đã thì có em ⁽²⁾.

– Anh ơi, sóng gió liên miên,
Ra công bát cạy ⁽³⁾ cho thuyền tới nơi.

¹ Trên: trên ấy.

² Bản khác: Con còn mắng đại đã thì có em.

³ Cách lái ghe xuống. Bát: lái hướng trái; cạy: lái hướng phải.

– Anh ơi, thương thời thương chứ chẳng dặng
ăn nằm,
Cũng như trái lựu chín còn nằm trên cây.

– Anh ơi! anh ở lại nhà
Thôi đừng vui thú nguyệt hoa chơi bời.
Còn tiền kẻ rước người mời,
Hết tiền chẳng thấy một người nào ưa.

– Anh tham chi nhiều điều mặn lạt,
Em rút cây lông nhím bạc trao liền.
Em về phụ mẫu lo phiền,
Lỗi em chịu lỗi, nói đi cấy ruộng miền mất tiêu.

– Anh than một tiếng nát miếu xiêu đình,
Cây huệ kia đang xanh lại héo, cá ở ao quỳnh vội
xếp vi.

– Anh than nhà nhỏ, nợ nhiều,
Nỗi mai thì có, nỗi chiều thì không.

– Anh than rằng vợ con chưa có,
Em bước vô nhà thấy ai nằm đó?
Bớ anh chung tình!
Em thương anh để dạ, sợ anh bạc tình bỏ ai.

– Anh thấy em tốt quá anh lắm,
Bây giờ rồi lại anh quên bầm tím gan.

- Anh thấy cảnh thêm buồn,
Nhánh mai ủ dột, vách tường nhện giăng.
- Anh thờ em đĩa mắm, đĩa rau,
Anh nghèo, em khó, có đâu mâm cao cỗ đầy.
- Anh thương em chẳng dám vô nhà,
Anh cầm cuốn sách hỏi gà bán không?
- Anh thương em chi quyết thương hoài,
Bảng treo xé bảng, thơ bày xé thơ.
- Anh thương em đừng vội bắt tay,
Anh vẽ cây mỗi cây mai đến nhà.
Phải chi ta ở cùng ta,
Thức khuya dậy sớm, phụ mẫu già nuôi chung.
- Anh thương em không biết để đâu,
Để trong túi áo lâu lâu thăm chừng.
- Anh thương em, nói thiệt em nhờ,
Anh đừng nói gạt, em chờ hết duyên.
- Anh thương em, không phải thương bạc với tiền,
Mà thương người nhân hậu, lưu truyền kiếp sau.
- Anh thương em ruột thắt gan bào,
Biết em có thương lại chút nào hay không?
- Anh thương không thương cũng nghĩ chút tình,
Cùng người bạn cũ của mình thuở xưa.

- Anh thương em nằm bịch bảy bồ,
Sao em không thương lại, cái đồ bất nhơn.

- Anh thương em phải chịu đi đêm,
Đi ngang bờ té, đất mềm không đau.

- Anh thương em phải thương cho trót,
Anh không bỏ sót cái nghĩa chung tình,
Anh thương em thì anh để dạ chứ gái đa tình chắc
em chẳng thương anh.

- Anh thương em thấy mặt thương đành,
Hay ông tơ bà nguyệt để dành cho anh.

- Anh thương em, thương quăn, thương quýt,
Bồng ra gốc mít, bồng xích gốc chanh,
Bồng quanh đám sậy, bồng bậy vô mui,
Bồng lúi sau lá, bồng ngoái trước mũi,
Để em nằm xuống đây.
Kể từ hồi em đau ban cua lưỡi trắng,
Miệng đắng cơm hôi,
Tiếc công anh đỡ đứng, bồng ngồi,
Bây giờ em vinh hiển, em bắt anh bán nôi làm chi.

- Anh thương em,
Thương lún thương lún,
Thương lột da óc,
Thương tróc da đầu,
Ngủ quên thời nhớ,

*Thức dậy thời thương,
Giục ngựa bươn cương,
Trên đường hoạn lộ,
Trời hỡi trời! Sao nỡ xa nhau.*

*– Anh thương em thúng thảng em ừ,
Anh đừng thương vội, phụ mẫu từ nghĩa em.*

*– Anh thương em từ thuở tóc bỏ lòng thòng,
Đến bây giờ một ngọn ba bốn vòng cũng thương.*

*– Anh trồng cây đào, kể chắc cây đào,
Tại sao như họ ham giàu bỏ anh.*

*– Anh tưởng giếng sâu anh nổi sợi dây cụt,
Ai dè giếng cạn nó hút sợi dây.
Qua tới đây không cưới được cô hai mày,
Qua chèo ghe ra biển đợi nước đầy qua chèo
ngược trở vô.*

*– Anh về xứ để thành đô,
Như cá biển hồ bao thuở gặp em.*

*– Anh về để quạt lại đây,
Mở ra xếp lại cho khuây cơn buồn.*

*– Anh về mai sớm anh lên,
Đừng vui bên nọ mà quên bên này.*

– Anh về thấy cảnh thêm buồn,
Nhành mai ủ dột, vách tường nhện giăng.

– Anh về đếm hết sao trời,
Em đây kết tóc ở đời với anh.
Anh về em cũng muốn về theo,
Sợ phụ mẫu em hay được đem treo giữa trời.
Tức tối tôi phải kêu trời,
Ngõ ai gả bỏ tiếng đời cho em.

– Anh về em đưa tới lùm cây,
Em quay trở lại, nước mắt rây đầy đường.

– Anh về em hồng dám đưa,
Nước mắt nhỏ giọt như mưa tháng mười.

– Anh về em nằm vạt áo em la làng,
Phải bỏ chữ thương, chữ nhớ giữa đường cho em.

– Anh về không biết gì đưa,
Còn một trái dừa đương ở trên cây.
Khuyên anh ở lại chốn này,
Để em về bên ⁽¹⁾ cha mẹ rầy em chịu cho.

– Anh về kiếm vẩy cá trê vàng,
Kiếm gan con tép bạc thì nàng theo không.

¹ Bên: bên ấy.

*Em về tìm vú con công,
Tìm đuôi con cóc, mới hòng theo anh.*

*– Anh về kiếm vợ cho xong,
Em là con tép nhỏ lộn rong khó tìm.
Anh về mai một anh qua,
Em đừng trông đợi má ba hay rầy.*

*– Anh về ở trên ⁽¹⁾ an bài,
Cháo cơm qua bữa ít ngày em ghé thăm.*

*– Anh về ở trên cho vui,
Đừng rầu đau ốm không có tui ở gần,
Anh về ở trên an bình,
Cháo cơm qua bữa, đừng thác một mình không có
ai than.*

*– Anh về ráng học chữ nhu,
Chín trăng em đợi, mười thu em chờ.
Anh gắng công anh học, chứ đâu có để bơ thờ,
Ở nhà em gìn giữ, chớ em hững hờ, chắc anh xa.*

*– Anh về sao đặt mà về,
Miếu mộ chưa dựng, lời thề còn đây.*

*– Anh về cho chóng mai lên,
Đừng vui dưới ấy mà quên trên này.*

¹ Trên: trên ấy.

– Anh về báo bố⁽¹⁾ sanh thành,
Chừng nào bóng xế rũ mình sẽ hay.

– Anh về báo nghĩa sanh thành,
Chừng nào bóng xế rũ mình sẽ hay.

– Anh về dọn dẹp phòng loan,
Mười ba nhóm họ, bữa rằm giao duyên.

– Anh về để áo lại đây,
Để khuya em đắp gió tây lạnh lòng.
Gió lạnh lòng lấy mừng mà đắp,
Để áo anh về đi học kéo trưa⁽²⁾.

– Anh về chẻ nửa đan sàng,
Bện dây đan võng cho nàng ru con.

– Anh về sao đặng mà về,
Miếu kia chưa dựng lời thề còn đây.

– Anh với tôi làm đôi sao xứng,
Bạc với vàng sao đứng đồng cân.

¹ Báo bố: lo lắng hết sức (hàm ý giễu cợt). Báo: bú, hôn hít, từ dùng có hàm ý coi thường. Câu ca dao kế tiếp, có cùng nội dung, nhưng sự giễu cợt không như bài này, khi thay từ báo bố bằng từ báo nghĩa.

² Bài ca dao trên vốn của Dàng Ngoài, âm điệu tha thiết và buồn. Khi vào Dàng Trong, có thêm hai câu nữa với giọng điệu đùa vui. Đây là điểm rất đặc sắc chỉ có người Nam bộ mới có.

*Trách ai tham phú phụ bần,
Tham xa mà bỏ ngãi gần thuở xưa.*

*– Anh xót ngọc tiếc hương sao ngoài sương không
che đây?*

*Để lúc gần tàn anh tiếc vầy uống công.
Ao hồ cá lội trông sao,
Em có chồng rồi, anh biết liệu sao bây giờ.*

*– Ao thu nước gợn trong vời
Gió thu khêu đục gợi người tình chung.
Buồn tênh cái tiếng thu chung
Đêm thu ta biết vui cùng với ai.
Thờ ơ trúc muốn ghẹo mai
Vô tình nên phải miệt mài đêm thu.*

*– Áo anh ai cắt, ai may,
Đường tà ai đột, cửa tay ai viền?*

*– Áo anh rách lỗ bằng sàng,
Mẹ anh già yếu, cây nàg vá may.*

*– Áo anh xếp để trong phòng,
Mở ra thấy áo trong phòng thêm thương.*

*– Áo bà ba cái ngắn, cái dài,
Sao anh không bận, bận chi hoài chiếc áo bành
to.*

- Áo dài chẳng nệ quần thưa,
Bảy mươi có của cũng vừa mười lăm.
- Áo dài đứt nút còn khuy,
Gái kia quá lứa lỡ thì hết duyên.
- Áo đen năm nút chạm rồng,
Ở xa con phụng lại gần con qui.
- Áo đen năm nút viền bầu,
Bậu về xứ bậu biết đâu mà tìm.
- Áo đơm năm nút viền tà,
Ai đơm cho bậu hay là bậu đơm?
- Áo may xếp để chờ bầu⁽¹⁾,
Phận em là gái biết đâu mà chờ.
- Áo vải quao⁽²⁾ lựa sào mà vắt,
Tuy xấu mặc lòng, lựa mặt gởi thân.
- Áo vắt vai đi đâu hăm hờ,
Em có chồng rồi, mặc cỡ lêu lêu.
Áo vắt vai anh đi thăm ruộng,
Anh cũng có vợ rồi, chẳng chuộng bậu đâu.

¹ Bầu: cổ áo.

² Vải quao: vải nhuộm vỏ cây quao.

– Áo vắt vai đi ngang bờ ruộng,
Em có chồng rồi chẳng chuộng anh đâu.

– Áo xanh năm nút viền bầu,
Bậu về xứ bậu biết đâu mà tìm,
Bên sông thanh vắng một mình,
Chỉ ông ngư phủ biết tình mình mà thôi.

– Áo vá quàng đằm hàng ⁽¹⁾ chỉ đỏ
Giận sự đời, vợ nhỏ thương hơn.

– Ăn chơi cho đủ mọi mùi
Khi buồn thuốc phiện, khi vui nhơn tình.

– Ăn cơm ba chén lưng lưng,
Uống nước cầm chừng, để dạ thương em.

– Ăn cơm có cá với canh,
Ăn vô mát bụng như anh gặp nàng.
Chim quyên đậu tấm ngói vàng,
Tay cầm quyển truyện, sầu nàng quên ngâm.

– Ăn cơm cũng thấy ghen,
Uống nước cũng thấy ghen.
Nghe lời em hẹn ra bãi đứng trông,
Biển xanh bát ngát nhìn không thấy người.

¹ Viên hàng.

– Ăn trâu chọn lấy cau khô
Trèo lên Ba Dội⁽¹⁾ có cô bán hàng
Cô bán hàng lòng cô buồn bã
Bóng xế chiều bóng ngả về tây
Đợi cô ba bảy hai một năm nay.

– Ân cha nghĩa mẹ chưa đền,
Bậu mong ôm gối cuốn mền theo ai?

– Ân tình dạ những ai hoài,
Nhận nam én bắc lạc loài đôi phương.

B

– Ba bốn bữa rày anh có bụng trông,
Kẻ lên người xuống cũng không thấy nàng.

– Ba bốn nơi sang cả, phụ mẫu em đành gả,
Em chấp tay: khoan đã, chưa tới căn phần,
Phụ mẫu nói em bất tôn giáo hóa, đem treo cây
bần cho kiến bu.

– Ba giận thì má dấy ra,
Miệng cười giả lả thôi mà mình ơi.

¹ Ba Dội: đèo Tam Điệp, thuộc thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, giáp ranh với tỉnh Thanh Hóa. Đây là ca dao bắc Trung bộ, theo chân những lưu dân vào Nam?

– Ba năm tượng rách còn thờ,
Hường nhan ⁽¹⁾ như bậu ngó bề đứng coi.
Anh đừng nói vậy anh ơi,
Hình dung khô héo có đôi ba người.

– Ba năm xương rụi cốt tàn,
Dầu ai ve bậu, bậu làm bậu ăn.

– Ba phen hầu, anh hồi cả ba,
Phen này hầu nữa, thiệt là số anh.

– Ba xa kéo chỉ trên chòi,
Xa kêu vọi vọi, anh đòi tiếng chi.

– Bác mẹ em vội tham vàng,
Hang hùm lại ngỗ hang vàng gả con.
Trước thời then với nước non,
Sau thì cay đắng lòng con đêm ngày.
Khi vui có bác mẹ thầy
Cơn sầu em chịu đắng cay một mình.
Mang thư ra dán cột đình,
Kẻ xuôi người ngược thấu tình em chẳng?
Phong ba nổi giữa đất bằng,
Một dây một buộc ai giăng cho rạ
Thiệt gì một cảnh vườn hoa,
Mà đem đẩy đọa thân ta thế này.

¹ Hường nhan: Hồng nhan (bà).

*Biết chẳng hỡi bác mẹ thầy
Ngỡ rằng gả bán hóa đầy thân con?*

*– Bạc tình phủ có tơ ông,
Dầu mà lao khổ, tôi không bỏ chàng.*

*– Bạc vàng xuống nước còn phai,
Đêm nằm em nghĩ coi ai bạc tình.*

*– Bạc với vàng còn đeo còn đỏ,
Đôi đứa mình còn nhỏ thương nhiều,
Nghe tiếng em, anh muốn như Kim Trọng thương
Thúy Kiều thuở xưa.*

*– Bạc với vàng còn đeo còn đỏ,
Hai đứa mình còn nhỏ, còn thương.
Trách ai đem khóa khóa rương⁽¹⁾,
Khóa rồi lại mở cang thường của tôi.*

*– Bao giờ cho đặng sum vầy,
Giao hoan đôi mặt dạ này mới vui.*

*– Bao giờ cho sóng bỏ gành⁽²⁾,
Cù lao bỏ bể thì anh bỏ nàng.*

¹ *Rương*: hòm, vật dụng hình chữ nhật, thường đóng bằng gỗ, có nắp đóng mở, dùng để đựng áo quần, đồ dùng.

² *Gành*: ghềnh, chỗ dòng sông bị thu hẹp và nông khiến cho dòng nước chảy xiết, nhiều sóng.

- Bao giờ đá nôi, vông⁽¹⁾ chìm,
Muối chua chanh mặn mới tìm đặng em.
- Bao giờ cầu nọ hết quay,
Thì qua với bạn mới đứt dây cang thường.
- Bao giờ đồng ruộng thành thơi,
Năm trâu thổi sáo vui đời Thuần, Nghiêu.
Mừng nay có chủ Thuần, Nghiêu,
Mưa Nhân, gió Huệ thả đều muôn dân.
Sông Lô một dải trong ngần,
Thành thơi, ta rũ bụi trần cũng nên.
- Ban sơ ai dễ rõ lòng,
Lửa kia dầu nóng, vàng ròng chẳng nao.
- Bạn cũ ta, thấy ta lại tránh,
Từ thì từ, ẩn ánh làm chi.
- Bạn về ta chẳng dám cầm,
Dang tay đưa bạn ruột bầm như dưa.
- Bành tô⁽²⁾ xấu mặt dễ nhìn,
Anh bạn cho có túi để đựng cục tình của em.

¹ *Vông*: loại cây gỗ xốp và nhẹ.

² *Bành tô*: paletot, loại áo khoác, may theo lối Tây phương.

– Bánh canh con vắn con dài,
Bánh canh ngọt chui tọt khỏi nhai.
Thưa ai kêu tôi đó, dạ có tôi đây,
Bốn mùa cây cúc nở xây,
Lòng thương quân tử, cha mẹ rày cũng thương.

– Bánh canh trắng,
Bánh canh ngọt,
Rượu bọt bỏ ve,
Ai kêu tôi đó?
Dạ có tôi đây!
Bốn mùa bông cúc vẫn xây,
Để xem trời định duyên này về đâu?

– Bảo đừng thương trước uổng công,
Để cho thật vợ thật chồng sẽ thương.
Nào khi chung chạ chiếu giường,
Bây giờ đành đoạn hai đường rẽ phân.

– Bát nước trong còn gợn sóng rung rinh,
Đôi ta gá ngời⁽¹⁾ chung tình.
Dẫu ai thềm xiêm chúng mình, mặc ai.

– Bãi cỏ lau khô sâu ai rã rượi,
Thỏ núp lùm chờ đợi bóng trăng.

¹ Ngời: nghĩa, ngái.

*Bãi dài cát nhỏ tắm tắm,
Phải duyên tiền định ngàn năm cũng chờ.*

*– Ba phen lên ngựa mà về,
Cầm cương ngựa lại em đề câu thơ.
Câu thơ ba bốn câu thơ,
Câu đợi, câu chờ, câu nhớ, câu thương.*

*– Bày với ba tính ra một chục,
Tam tứ lục coi lại cửu chương.
Liệu bề đất được thì đươn ⁽¹⁾,
Đừng gầy rồi bỏ thế thường cười chê.*

*– Bày với ba tính ra một chục,
Tam tứ lục coi lại cửu chương.
Liệu bề thương được thì thương,
Đừng trao gánh nặng giữa đường cho em.*

*– Bức cầu cho kiến leo qua,
Để cho ai đó qua nhà tôi chơi ⁽²⁾.*

*– Bắp non xao xác trổ cờ,
Người thương đứng đó giả lơ không chào.*

¹ Đươn: đan.

² Bản khác: – Cho con ông xă qua nhà tôi chơi; -Cho dẫu bà xă qua nhà tôi chơi

– Bắt ông Tư đánh sơ ít chục,
Mỗi chỉ sậm sờ, ông ngủ gục không xe.

– Bần cư náo thị vô nhơn vấn,
Phú tại thâm sơn hữu viễn thân ⁽¹⁾.
Anh với em chút nữa thì gần,
Tại ba với má bẻ cần tháo dây.

– Bần gie con hạc đậu cánh xòe,
Tưởng anh vô gả duyên chồng vợ, hồng ⁽²⁾ dè
gạt em.

Bần gie đóm đậu tối hù,
Thương anh đừng để oán thù cho anh.

– Bần gie đóm đậu sáng ngời,
Lỡ duyên tại bậu, trách trời sao nên ⁽³⁾.

– Bần gie bần ngã, bất khả viễn vong,
Anh với em như sợi chỉ lộn vòng,
Kiếm sao cho đặng mỗi bá tòng mới vui.

– Bâng khuâng bát ngát câu hát hữu tình,
Căn duyên tiền định, hai đứa mình gặp nhau.

¹ Nghèo mà ở chỗ đông người cũng không ai thèm hỏi tới, còn giàu mà ở rừng sâu cũng có kẻ tìm.

² *Hồng*: không, chẳng, chả, từ biểu thị sự phủ định. *Hồng dè*: không ngờ.

³ Bản khác: *Phải duyên em chờ đợi, sống đời với anh.*

– Bậu buồn qua để chẳng buồn,
Cá dưới sông biếng lội, chim trên nguồn
biếng bay.

– Bậu chê anh quân tử lỗ thì,
Anh tử như con cá ở cạn chờ khi hóa rồng.

– Bậu chê qua ở rế ăn còng⁽¹⁾,
Bậu về ở chợ ăn ròng mằm nê.

– Bậu có thương anh thì thương cho rõ,
Bậu có bỏ thì bỏ cho luôn.
Đừng như con thỏ giỡn truông,
Nay còn, mai mất anh buồn bở em.

– Bậu có chồng chưa, bậu thưa cho thiệt,
Kẻo để anh lằm tội nghiệp thân anh.

– Bậu có chồng như cá vô lờ,
Tương tư nhớ bậu dật dờ năm canh⁽²⁾.

– Bậu để chế⁽³⁾ cho ai, xé hai, anh nửa,
Bậu để chế cho chồng châm lửa đốt đi.

¹ Còng: loại cua nhỏ, sống ở ven biển, mình trắng, càng và ngoe rất dài, ít ai bắt để ăn như cá, tôm.

² Bản khác: Để qua bậy chịu dật dờ đêm đông.

³ Chế: tang, để chế = để tang.

- *Bậu đừng bán dạng thuyền quỳên,
Cái khăn bậu đội dây chuyền ai mua.*
- *Bậu đừng lên xuống đèo bông,
Chồng con hay được nên lòng nghi nan.*
- *Bậu đừng nghe tiếng thị phi,
Thủy chung anh giữ vẹn, trọn nghi⁽¹⁾ sắt son.*
- *Bậu đừng vội giận qua xứ phận vương tròn
Người đời thì ngãi vẫn còn,
Sau này gặp gỡ chẳng hờn chi nhau.*
- *Bậu đừng vội giận,
Qua xứ phận vương tròn,
Người còn thì ngãi vẫn còn,
Sau này gặp gỡ chẳng hờn chi nhau.*
- *Bậu đừng nghĩ ngợi thiệt hơn,
Rửa tai nghe lóng⁽²⁾ tiếng đồn tri âm.*
- *Bậu đừng phiền não mà hư,
Anh về thưa lại mẫu tử anh hay.*
- *Bậu đừng sầu não làm chi,
Qua với bậu như nút với khuy đã rồi.*

¹ *Nghi*: (từ cũ) nghĩa, tình nghĩa.

² *Nghe lóng*: nghe ngóng (bà).

– *Bậu đừng vội giận,
Qua xử phận vương tròn,
Người còn thì ngãi vẫn còn,
Sau này gặp gỡ chẳng hờn chi nhau.*

– *Bậu đừng đong đánh đòi lãnh với lương⁽¹⁾,
Vải thô⁽²⁾ bậu bận⁽³⁾ cho thường thì thôi⁽⁴⁾.*

– *Bậu-giận anh lại cười mơn⁽⁵⁾,
Vuốt gan bậu xuống giận hờn làm chi.*

– *Bậu giàu mà có ai khen,
Giả như châu chấu thấy đèn nháy vô.*

– *Bậu khoe nhan sắc bậu đặt chồng,
Qua không ế vợ, bậu đừng hòng bẻ bai⁽⁶⁾.*

– *Bậu không biết nghĩ, bậu tỷ như vầy,
Chim oanh ương còn biết kết bầy,
Cá bử mục còn vầy đối bạn,
Chẳng qua vận hạn,*

¹ *Lãnh, lương*: hai loại vải dệt bằng tơ đẹp và sang.

² *Vải thô*: vải thô, vải dày và xấu.

³ *Bận*: mặc.

⁴ *Bản khác*:... *thì hơn*.

⁵ *Cười mơn*: cười với ý làm hòa, xoa dịu.

⁶ *Bẻ bai*: là lướt, ngã nghiêng.

*Anh mới xa nàng,
Chớ ai có muốn bạn vàng lẻ loi⁽¹⁾.*

*– Bậu không, sao thế gian đồn,
Bán treo giữa chợ, bậu còn kêu oan.*

*– Bậu là con gái có duyên,
Đừng cho sóng dợn thuyền duyên lướt vào.*

*– Bậu nói với qua bậu không bẻ lự hái đào,
Lự đâu bậu bọc, đào nào cầm tay.*

*– Bậu nói với qua bậu không lang chạ,
Bắt được bậu rồi đành dạ bậu chưa?*

*– Bậu ở bên đông, bậu lấy chồng bên bắc,
Bậu không nhớ thuở nào anh cầm ngọn dao sắc,
Anh cắt năm bảy lát gừng,
Anh bỏ vào thang thuốc bắc,
Anh sắc: chén rượu còn lại bảy phân.
Tay anh đỡ lưng, miệng anh vái tổ,
Nguyên cho bậu uống vào, bịnh đỡ mười phân.*

*– Bậu ơi bậu ở đừng về,
Đường xa mưa nắng câu thề chưa quên.*

¹ Bản khác: – Chớ ai có muốn đá vàng lẻ đôi. / Chớ ai có muốn loan phòng lẻ loi.

- Bậu ơi đừng có vội vàng,
Đề coi cây quế ngã tàn về đâu?
- Bậu ra ngắm bóng bậu coi,
Hồng nhan chi bậu mà đòi của cao.
- Bậu về anh chẳng dám cầm,
Dang tay đưa bậu ruột bầm như dưa.
- Bậu về kéo mẹ bậu trông,
Kéo con bậu khóc, kéo chồng bậu ghen.
- Bậu với qua duyên đà thậm bén,
Biết cha mẹ nàng chọn kén nơi nao?
- Bậu với qua tình mặn nghĩa nồng,
Siêu nước sôi chớ quạt, ngọn gió lồng phải che.
- Bầu dục đâu đến bàn thứ năm,
Chè đâu đến chú, chú lăm ăn chè.
- Bây giờ anh đặt chữ vinh quy,
Ham nơi quyền quý, nghĩ gì đến em.
- Bây giờ anh kiếm đặt em rồi,
Tỷ như cây kim đi tìm sợi chỉ,
Sao em không biết nghĩ, biết suy,
Em ham nơi quyền quý, không nghĩ gì tới anh.
- Bây giờ đôi ngả xa xôi,
Có thương thì phải mua vui bán sầu.

- *Bấy giờ cách mặt bạn vàng,
Bây giờ gặp mặt, ngõ ngang khó phân.*
- *Bấy lâu cách trở sơn khê,
Tưởng anh đã đặt vinh huê ⁽¹⁾ với đời.*
- *Bấy lâu cần mẫn vườn đào,
Tình xưa nghĩa cũ, nhớ chút nào hay không?*
- *Bấy lâu chàng đợi, thiếp trông,
Bây giờ chàng hỏi, thiếp nói không sao đành.
Mình nghiêng tai tôi nói nhỏ cho rành,
Theo mình có thác cũng đành dạ tôi.*
- *Bấy lâu đắp lũy bồi thành,
Thương em để bụng, học hành phải lo.*
- *Bấy lâu đến ngọn song chờ,
Muốn tìm cá lớn phải chờ trời mưa.
Tiếc công đắp đập be bờ,
Để ai quảy đồ mang lờ đến đơm.*
- *Bấy lâu em ở ven rừng,
Chim kêu vượn hú nửa mừng nửa lo.*

¹ *Vinh huê*: vinh hoa (bâ).

- *Bấy lâu em Sở, anh Tề⁽¹⁾,
Giờ như tơ với nguyệt hai đũa về một nơi.*
- *Bấy lâu em còn nghi còn ngại,
Bữa nay em kêu đại⁽²⁾ bằng mình,
Phụ mẫu hay đặng, không lẽ đánh mình, giết em?*
- *Bấy lâu một bước không rời,
Bây giờ mặt biển chân trời quản chi.*
- *Bấy lâu xa cách mặt chàng,
Em tầm phương lập nghiệp, vắng đàng thăm anh.*
- *Bấy nay phong kín nhụy đào,
Bây giờ khác thế hàng rào lâu năm.*
- *Bèo than phận bèo, khi trôi khi nổi,
Bí than phận bí, ngắt đợt nấu canh.
Anh than phận anh làm trai chưa vợ
Em than phận em làm gái chưa chồng
Trách ai se sợi chỉ hồng
Không sẵn lại rồi cho lòng anh đau.*
- *Bèo than phận bèo nay trôi mai nổi,
Bí than phận bí, ngắt ngọn nấu canh,*

¹ *Sở, Tề*: hai nước chư hầu nhà Chu thời Chiến Quốc ở Trung Quốc (113-247 trước CN)

² *Đại*: ầu, bừa, liều.

*Anh than phận anh vợ con không có,
Mai gheo cô này, một chộc cô kia.*

*– Bèo than phận bèo nằm trên mặt nước,
Mướp than phận mướp bắc ngọn leo giàn,
Lang than phận lang dứt lên trồng xuống,
Muống than phận muống ngắt ngọn nấu canh.*

*– Bề ngoài vui vẻ nói cười,
Bên trong ám ⁽¹⁾ lệ sục sùi đòi cơn.*

*– Bể sâu con cá vẫy vùng,
Trời cao muôn trượng, cánh chim hồng cao bay.*

*– Bên dưới có sông, bên trên có chợ,
Hai đứa mình kết vợ chồng ghen?*

*– Bên này em bắc cây cầu mười tám ván,
Bên kia em lập cái quán mười chín tầng,
Bán buôn nuôi mẹ, cầm chừng đợi anh.*

*– Bên này sông có trồng bụi sả,
Bên kia sông, ông xã trồng một bụi tre.
Trách ai làm bụi tre nó ngã,
Bụi sả nó sâu,
Phải chi ngoài biển có cầu,
Để anh ra đó giải đoạn sầu cho em.*

¹ Ám: bám vào.

– Bì bà, bì bạch chân cò
Bí ba bí bách, nằm co giữa giường.
Đoạn rồi sờ vú sờ sườn,
Sờ sao cho nó đỡ buồn mà thôi.

– Biển cạn sông cạn, lòng qua không cạn,
Núi lở, non mòn, ngời bạn không quên.
Đường còn đi xuống đi lên,
Tình qua ngời bạn quyết nên vợ chồng.

– Biển Thị Nại ùn ùn sóng giận,
Đá Phương Mai⁽¹⁾ khẳng khẳng lòng trung.
Nước non là nước non chung,
Rửa thù non nước ta cùng phải lo.
Thuyền nhỏ, gió to,
Anh đừng e ngại,
Anh chèo em lái,
Cuối bãi đầu ghềnh,
Quản gì sóng gió lênh dênh,
Ngọn rau tấc đất, miễn đến ơn nhau.

– Biết rằng đâu đã hằn hơn đâu,
Cầu tre vững nhịp hơn cầu thượng gia.
Bắc thang lên thử hỏi ông trăng già,
Phải rằng phận gái hạt mưa sa giữa trời?

¹ Thị Nại, Phương Mai: các địa danh thuộc tỉnh Bình Định.

*May ra gặp được giếng khơi,
Vừa trong vừa mát lại nơi thanh nhàn.
Chẳng may số phận gian nan,
Lầm than cũng chịu, để phàn nàn cùng ai!
Đã yêu nhau giá thú bất luận tài.*

*– Bìm bịp kêu nước lớn anh ơi,
Buôn bán không lời chèo chống mồi mê.*

*– Bông xứng bông, bình lại xứng bình,
ì ực tàu xứng bút, hai đứa mình xứng đôi.*

*– Bố chồng là lông lợn bạch,
Mẹ chồng là đánh lợn lang,
Nàng dâu mới về là bà hoàng thái tử.*

*– Bốn phận em nghèo than trước anh hay,
Anh nghe em đã tỏ bày,
Lâm vô chồng vợ đừng có day⁽¹⁾ giàu nghèo.*

*– Bớ chiếc ghe sau, chèo mau anh đợi,
Kéo đêm tối rồi, trời lại chuyển mưa.*

*– Bớ chiếc thuyền loan, khoan khoan bớt mái,
Đặng đây tỏ một hai lời phải trái nghe chơi.*

¹ Day: day nghiền.

- Bớ chú lái ghe, đừng ve cô bán cá,
Để cô đi về, tía má cô trông.*
- Bớ chú sau lái, bớ chú trước mũi,
Bớ chú bửa củi, bớ chú trong mui,*
- Bớ này anh nó ơi, nếu anh lỡ có hụt giò,
Thì em sẽ lội xuống đặng mò anh lên.*
- Buồn ơi cha chả buồn ơi,
Không ai nói chuyện cho tôi đỡ buồn.*
- Buồn rầu buồn rĩ buồn non,
Buồn vì một nỗi sớm con muộn chồng.*
- Buồn riêng ta lại tủi thăm,
Hai tay áo chẹt ướm dằm cả hai.*
- Buồn riêng thôi lại tủi thăm,
Một duyên, hai nợ, ba lăm lấy nhau.*
- Buồn tênh cái tiếng thu chung,
Đêm thu ta biết vui cùng với ai.
Thờ ơ trúc muốn ghẹo mai,
Vô tình nên phải miệt mài đêm thu.*
- Buồn tình cha chả buồn tình,
Không ai lẻ bạn cho mình có đôi ⁽¹⁾.*

¹ Dị bản: *kết đôi*.

- Buồn tình hai đứa buồn tình,
Ai vẽ Đồng Tháp cho mình quá giang.
- Buồn tình nằm ngửa chinh binh ⁽¹⁾
Không ai nằm úp lên mình cho vui!
- Buồn buồn, nhớ nhớ, thương thương,
Nhớ người áo trắng đi đường cái quan.
- Buồn chẳng nói, gọi không trông,
Nói đến lấy chồng, tình như sáo sậu.
- Buồn duyên ta lại tủi thăm,
Hai tay áo vải trót dầm cả hai...
- Buồn ngủ lại gặp chiều manh,
Hay ăn, làm biếng gặp anh đứng đường.
- Buồn ngủ lại gặp chiều manh,
Em đã làm biếng gặp anh chúa lười!
- Buồn ngủ lại gặp chiều manh
Vừa khi chồng đến ⁽²⁾, gặp anh giữa đường.
- Buồn ngủ với lại buồn nghề,
Bán bò tậu ruộng, mua dê về cày.

¹ Chinh binh: như chinh vinh, đều biến âm (bâ) của chinh vinh.

² Đến: bỏ.

*Đồn rằng dê đực mạnh thay
Bắt ách lên cày nó lại phá ngang!*

*– Buồn trông chênh chếch sao Mai
Sao ơi, sao hồi nhớ ai sao mờ.
Buồn trông con nhện giăng tơ,
Nhện ơi nhện hồi còn chờ mỗi ai?*

*– Buồn trông con nhện giăng tơ,
Nhớ người tri kỷ mà đau đớn lòng.*

*– Buồn trông con nhện giăng tơ
Con mắt tuy tinh, vẫn ngờ chiêm bao!*

*– Buồn trông ngọn gió vờn mây,
Tương tư ai giải cho khuây buổi nào.*

*– Buồn trông ngọn nước chảy dưới sông Hàn ⁽¹⁾,
Thấy xôn xao ghe cộ, nhưng bóng chàng thấy đâu
Ngó lên Thương Chánh ⁽²⁾ thấy mấy nhịp cầu,
Lá lay vì con ô thước khéo để sâu cho ta.*

*– Buồn vì một nổi tháng Giêng,
Con chim cái cú nằm nghiêng thờ dài.
Buồn vì một nổi tháng hai,*

¹ *Sông Hàn*: sông chảy qua thành phố Đà Nẵng.

² *Thương Chánh*: tức Sở đoan, cơ quan thu thuế (Douane et Régie) của Pháp ngày xưa.

*Đêm ngắn ngày dài thua thiệt người ta.
Buồn vì một nỗi tháng ba,
Mưa dầu nắng lửa người ta lừ đừ.
Buồn vì một nỗi tháng tư,
Con mắt lừ đừ cơm chẳng muốn ăn.
Buồn vì một nỗi tháng năm,
Chưa đặt mình nằm gà đã gáy kêu.
Bước sang tháng sáu lại đều.*

*– Buồn thay số kiếp con người,
Cơm ăn không đủ nụ cười ốm nhom.*

*– Bữa mai tôi ăn một bụng cơm no,
Em xuống bến đò mua chín cái trách.
Em bắt quách lên lò:
Một cái kho ngò,
Hai cái kho củ cải,
Ba cái kho nải chuối xanh,
Bốn cái nấu canh rau má,
Năm cái nấu cá chim chim,
Sáu cái kho rim thịt vịt,
Bảy cái nấu thịt con gà,
Tám cái kho cà thù đủ,
Chín cái nấu củ môn tây...
Em theo anh cho đến ngày nay
Công bất thành danh bất toại
Thì chín cái trách này cũng chẳng ra chi.*

– Bước xuống ghe, lòng buồn khắc khoải,
Thương em ở nhà dầu dãi nắng mưa.

– Bước lên cầu cầu oằn cầu oại,
Bước xuống tàu tàu chạy, tàu nghiêng.
Em ơi ở lại đừng phiền,
Anh đi làm mướn kiếm tiền cưới em.

– Bước lên cầu ván cong vòng,
Thấy em ở bậc trong lòng hết thương.

– Bước chân vào ngõ tre làng,
Lòng buồn nặng trĩu nghe nàng ru con.
Bước lên thêm đá rêu mòn,
Lòng buồn nặng trĩu nghe buồn vông đưa.

– Bước lên phố chợ vui rồi,
Vui làng vui họ nuốt lời anh trao.

– Bướm bay giữa biển bướm rơi,
Thấy em nhỏ tuổi nhiều nơi anh buồn.
Anh buồn vì lúc lâm nguy,
Bạc lộn với chì đôi chẳng xứng đôi.

– Bướm bướm mà đậu cành hồng,
Đã yêu⁽¹⁾ cô chị lại bỗng cô em.

¹ Bản khác: Đã dẽ...

– Bướm buồn mà đậu cành hồng,
Đã yêu con chị lại bỗng con em.

– Bướm bay hoài, không đậu vườn hoa,
Hay là anh thấy mẹ cha em nghèo,
Dang tay với chẳng tới kèo,
Bốn phận em nghèo lấy chẳng đáng anh.

C

– Cá buồn cá lội đó đây,
Người buồn, người biết giải bày cùng ai.
Phương đông chưa rạng sao Mai,
Đồng hồ chưa cạn biết ai bạn cùng.

– Cá buồn cá vượt qua đặng,
Em buồn em biết than rằng cùng ai?

– Cá trong lờ đỏ hoe con mắt,
Cá ngoài lờ ngúc ngắc muốn vô.
Tung tăng như cá trong lờ,
Trong ra không được, ngoài ngờ là vui.

– Cách bức chẳng được nói luôn,
Những người bên ấy có buồn cùng chẳng?

– Cái bống là cái bống bang,
Ăn cơm bằng sàng, bốc muối bằng vung.
Mẹ giận mẹ vút xuống sông,

*Bơi ra cửa ⁽¹⁾ biển lấy chõng lái buôn.
Khát nước thì uống nước nguồn,
Lạc đường thì bảo lái buôn đưa về.*

*– Cái bống là cái bống bang,
Con đi lấy sàng cho mẹ đồ khoai.
Con ăn một, mẹ ăn hai,
Con đi bốc muối thì khoai chẳng còn.
Con ngồi con khóc nỉ non,
Mẹ cầm cái vọt, con bon ⁽²⁾ ra hè.
Có đánh thì đánh vọt tre,
Đừng đánh vọt nửa mà què chân con.*

*– Cái lá sen rũ,
Cái củ sen chìm.
Bao nhiêu quý vậy,
Đi tìm quý nhơn.*

¹ Bản khác: *Con ra đường.*

² *Bon*: chạy nhanh, chạy mau.

– Canh chua lét sao rằng canh ngọt ⁽¹⁾?
Cá không chân sao gọi cá leo ⁽²⁾?
Trai nam nhi đối đặng dẫu nghèo em cũng ưng.

– Cất mái chèo loan em nhìn chàng rơi lụy,
Thôn thức gan vàng tấn dị thối nan ⁽³⁾.
Nhái kêu chiều xuống mé mương,
Thiếp nay đà an phận còn thương nỗi chàng.

– Câu hò tôi dựng một khạp ⁽⁴⁾ da bò,
Ngủ quên đây nấp nó bò sạch trơn.

– Câu hò tôi dựng một lu,
Lum khum nó rớt chổng khu mò hoài.

– Cây oải là bởi vì hoa,
Qua thương nhớ bạn chẳng qua vì tình.
Thương nhau thương dạng thương hình,
Lời ăn tiếng nói sợ mình bầy bụi.

¹ *Canh chua*: món ăn đặc sản của Nam bộ, các loại rau thường nấu với cá, có vị ngọt. Ở đây, trong bài ca dao có hình thức chơi chữ giữa tên món ăn (*canh chua*) và tên loại cá (*cá leo*) với nghĩa đen của từ.

² *Cá leo*: cá nheo, cá nước ngọt, thân màu xám, không vẩy, đầu bẹp, miệng rộng, có hai đôi râu nhỏ.

³ *Tấn dị thối nan*: bước đi, khó quay lại.

⁴ *Khạp*: thạp, cái hũ, cái vại, vật dùng bằng đất nung, to, miệng rộng bằng đáy, có nắp đậy, để đựng nước hoặc gạo.

*Sầu ai mắt nọ không vui,
Hay sầu duyên nợ nói tui sầu dùm!*

*– Cấy ba cây lúa cho chuôn ⁽¹⁾,
Bớ người nơnh nghĩa có buồn hát chơi.
Hát chơi cũng chịu hát chơi,
Có chồng mà lại hát chơi nỗi gì.*

*– Cầm lược lại nhớ đến gương,
Cầm khăn nhớ túi, đi đường nhớ anh.*

*– Cầm chày mà giã vô nia,
Cưới con bá hộ đặt chia gia tài.*

*– Cầu ao ván yếu gió rung,
Anh thương em thì thương đại,
Ngại ngùng đừng thương.
Nhớ khi rửa bát cầu ao,
Ta cầm nắm dĩa ta trao cho mình.
Nhớ khi ngồi quán ngồi đình,
Ngồi phủ ngồi huyện có mình có ta.
Nhớ khi ngồi gốc cây đa,
Vặt nắm cỏ gà thề nguyện chỉ thiên.
Nhớ khi chiếc dĩa đồng tiền,
Bẻ tam bẻ tứ kết nguyên cùng nhau.
Nhớ khi mình trước ta sau,*

¹ *Chuôn*: vuông vắn, đều đặn, ý nói công việc trọn vẹn.

*Có một miếng trầu cũng xé làm hai.
Bây giờ mình đã nghe ai,
Đi qua ghé nón chạm vai không chào.
Một là vô ý không chào,
Hai là mình có nơi nào mình quên.*

*– Cha đòi con gái mười ba,
Đêm nằm với mẹ khóc la đòi chồng.
Mẹ giận mẹ phát ngang hông.
Đồ con "chết chủ" đòi chồng thâu đêm.*

*– Cha già con dại chờ mong,
Anh đi vui thú chơi rong một mình.
Uống công cha mẹ sinh thành,
Uống công gánh chữ chung tình của em.*

*– Cha mẹ tôi già như đèn cháy nhấp nhem,
Bốn phận tôi là gái, mấy em còn khờ.*

*– Chàng giờ an phận tốt đôi,
Em đây lỡ lứa mồ côi một mình.*

*– Chàng ơi! giận thiếp mà chi,
Thiếp như cơm nguội đợi khi đói lòng.
Chàng vong⁽¹⁾ thiếp có bụng mừng,
Liều như nắm hạt, vãi giữa rừng chim ăn.*

¹ Vong: chết.

– Chàng bòn, thiếp mót đồ chung một gùi,
Chẳng qua duyên nợ sứt sùi.
Chàng giận, chàng đá cái gùi thiếp đi.
Chim kêu dưới suối Từ Bi,
Nghĩa nhân còn bỏ, huống chi cái gùi?

– Chàng vui cho thiếp đi về,
Kẻo thiếp lơ lửng như huê trên cành.

– Chàng về cho chóng mà ra,
Kẻo em chờ đợi sương sa lạnh lùng.
Cơn lạnh còn có cơn nồng,
Cơn đắp áo ngắn cơn chung áo dài.
Hay là chàng đã nghe ai,
Áo ngắn không đắp, áo dài không chung.

– Chắc gì đâu đã hơn đâu?
Cầu tre vững nhịp hơn cầu thượng gia.
Két kêu bố chủ xin đừng bắt nhơn.
Chiều chiều bắt két nhô lông.

– Chẳng qua mạng nợ ghét tài,
Tại anh bằng lãng, duyên hài mới lợi.

– Chẳng thà ăn khế ăn sung,
Gặp được mẹ chồng quý mến cũng vui.
Còn hơn ăn thịt ăn xôi,
Nghiến răng ken két thì tôi đau lòng.

– Chân đi ba bước lại dừng,
Tuổi em còn bé chưa từng đi buôn.
Đi buôn cho đáng đi buôn,
Đi buôn cau héo có buồn hay không.

– Chân đi mỏi lắm chân ơi,
Chân đi chẳng tới chân ngồi xuống đây.
Ngồi buồn tính đốt ngón tay,
Tính đi tính lại ngón này hơn trăm.
Tính tháng rồi lại tính năm,
Tính tháng, tháng đoạ, tính năm, năm rồi.
Tình ta biết thuở nào nguôi?

– Chém tre mẻ rựa, chàng ơi!
Thiếp phải lòng mặc thiếp, chớ cười thiếp chi
Thế gian ai cũng một thì,
Chàng về lấy vợ thiếp thì cô đơn.
Vui xuân, vui cả đôi đường,
Sầu xuân riêng thiếp canh trường tương tư.

– Chèo ghe sợ sấu cần chun,
Xuống bưng sợ đĩa, lên rừng sợ ma.

– Chèo dài sông hẹp khó lùa,
Thấy em ở ruộng quê mùa anh thương.

– Chi ngon bằng gỏi cá nhồng,
Chi vui bằng được tin chồng vinh quy.

– *Chị giàu quần lĩnh hoa chanh,
Chúng em khốn khổ quần quanh lụa điều.*

– *Chị em, trên kính dưới nhường,
Là nhà có phúc, mọi đường yên vui.*

– *Chỉ tơ rối ở trong cuộn,
Rối thì anh gỡ em buồn chuyện chi ⁽¹⁾.*

– *Chỉ điều đồ gỡ cho ra,
Keo sơn cố kết một nhà hòa vui.*

– *Chiều chiều buồn miệng nhai trầu,
Nhớ người quân tử bên cầu ngấn ngơ.*

– *Chiều chiều mây kéo về kinh,
Ếch kêu giếng bạn thăm tình đôi ta.*

– *Chiều chiều ra đứng gốc cây,
Trông trời trời quạnh, trông mây mây buồn.*

– *Chiều chiều trước bến Văn Lâu,
Ai ngồi, ai câu, ai sầu, ai thảm,
Ai thương ai cảm ai nhớ ai trông.
Thuyền ai thấp thoáng bên sông,
Đưa câu mái đẩy chạnh lòng nước non.*

¹ Dị bản: *Chỉ tơ rối rắm trong cuộn / Rối thì gỡ rồi em buồn việc chi?*

– Chiều chiều tui buồn tui ra sông cái
Tự ái⁽¹⁾ cho rồi.

Sống làm chi mà chia ly thực nữ,
Thác cho rồi đặt chữ thủy chung.

– Chiều chiều ra đứng bờ kinh,
Thấy ai ở góa tôi rình⁽²⁾ về nhà.

– Chiều chiều lại nhớ chiều chiều
Nhớ người áo trắng khăn điều vắt vai.
Áo vá vai vợ ai không biết,
Áo vá quàng chí quyết vợ anh.

– Chiều chiều lại nhớ chiều chiều,
Băn khoăn nhớ bạn chín chiều ruột đau.

– Chiều chiều lại nhớ chiều chiều,
Nhớ nỗi cơn nguội nhớ niêu nước chè.

– Chiều chiều ra đứng bờ mương,
Bên tình, bên hiếu, biết thương bên nào.

– Chiều bông mà trái góc đền,
Muốn vô làm bé biết có bền hay không.

¹ *Tự ái*: tự thất cổ mà chết (từ cũ).

² *Rình*: đem, mang đi (bằng tay); ăn trộm, lấy cắp.

– Chim liểu nó biểu ⁽¹⁾ chim quỳnh,
Biểu lia, biểu lịa, biểu mình thương tôi.

– Chim quyen ăn trái nhãn lồng,
Trái ăn trái bỏ ai trồng cho mày ăn.

– Chim quyen lót ổ dưới đìa,
Đôi ta mới gặp đùng lìa xa nhau.
Chim bay về cội, cá lội về đìa,
Lòng tôi thương bậu, khóa chìa giao cho.

– Chim buồn chim bay về núi,
Cá buồn cá chúi xuống sông.
Người buồn ra ngô đứng trông,
Ngô thì thấy ngô, người không thấy người.

– Chim buồn tình chim bay về núi,
Cá buồn tình cá lủi xuống sông.
Anh buồn tình anh dạo chốn non bồng,
Dạo miền sơn cước,
Xuống chốn ruộng đồng mới gặp được em.

– Chim ham trái chín ăn xa,
Buồn tình nhớ lại gốc đa muốn về.

– Choàng qua cô bạn khóc rằng,
Căn duyên không tính để lăm vòng thương.

¹ *Biểu*: bảo, sai khiến.

*Vợ chồng là đạo tào khương,
Trách bà Nguyệt Lão vấn vương không thành.*

*– Chồng như anh, vợ đặng như nàng,
Ví như tô ngọc đôi đĩa vàng gác lên.*

*– Chồng chèo thì vợ cũng chèo,
Hai đặng đã nghèo lại đặng lấy nhau.*

*– Chợ Keo ngày một, ngày ba,
Ngày sáu, ngày tám quả là vui chưa.
Hôm nay sau buổi chợ trưa,
Người bán đã đoạn người mua đã rồi.
Con sông Thiên Đức hẹp hòi,
Làm sao cho nước trên thoi đổ về.*

*– Chợ Sài Gòn bán đá,
Chợ Rạch Giá bán xi măng,
Gặp nhau đây mới biết rằng,
Năm thìn bão lụt, khóc mòn con người.*

*– Chớ vội hờn duyên, hãy khoan giận nợ,
Muốn nên chồng vợ, phải tính lâu dài,
Này anh ơi, võ mai phi tu giả bất cao thú, hốt ai!
Đi tu chi uống ai ơi,
Khoan khoan, tính chuyện lâu dài với em.*

*– Chổi tiên quét sạch sân đơn,
Dầu cho chín giận mười hờn cũng khuây.*

- Chồng giận thì vợ bớt lời,
Chồng giận, vợ giận thì dúi nó quăng.
- Chồng giận thì vợ bớt lời,
Cơm sôi nhỏ lửa một đời không khê.
- Chồng giận thì vợ làm lành,
Miệng cười chúm chím: thưa anh giận gì?
Thưa anh, anh giận em chi?
Muốn lấy vợ bé em thì lấy cho!
- Chùa làng phong cảnh hữu tình,
Đầu năm cầu Phật dân làng an vui.
- Chứ em chưa hiểu song thân,
Mẹ biểu thì anh phải vâng,
Thôi về mai một ngày gần anh qua.
- Chử thiên là trời, trời cao lồng lộng,
Chử địa là đất, đất rộng thình thình.
Nói ra sợ bạn buồn tình,
Đêm nằm lụy nhỏ như bình nước nghiêng.
- Có anh thì rớt trở về,
Bà con đón hỏi nhiều bề khó khăn.
Bưởi kia anh chẳng buồn ăn,
Sầu riêng tổ nữ anh quăng cùng đường.
- Có duyên lấy được chồng nguồn,
Ngồi trên ngọn gió có buồn cũng vui.

– Có thương thì thương cho chắc,
Có bỏ thì bỏ cho luôn.
Đừng như con thỏ nọ đứng đầu truông,
Khi vui giỡn bóng, khi buồn giỡn trăng.

– Có thương thì thương cho chắc,
Có bỏ thì bỏ cho luôn,
Đừng theo cái thói ghe buôn,
Khi vui thì ở khi buồn thì đi.

– Có mình ăn muối cũng vui,
Vắng mình một bữa không vui chút nào.

– Có võng mà chẳng có đòn,
Có chồng mà chẳng có con để bồng.

– Cóc hèn giữ phận cóc quê,
Có đâu thẽ thọt toan bề leo thang?

– Còi súp lê một anh còn than thở,
Còi súp lê hai anh nước nở vắn dài.
Còi súp lê ba, tàu ra biển Bắc,
Nước mắt anh nhỏ ra, anh rút mù xoa anh chậm,
Tình nghĩa vợ chồng ngàn dặm không quên.

– Con chim buồn chim bay về cội,
Con cá buồn, cá lội trong sông.
Em buồn em đứng em trông,
Ngõ thì thấy ngõ, người không thấy người.

– Con chim chết dưới cội hoa,
Tiếng kêu rưng giữa giang hà xanh xao.
Mai anh chết dưới cội đào,
Khóc anh xin nhỏ lệ vào thiên thu.

– Con cuốc lẻ đôi, con cuốc ngồi than khóc,
Huống chi hai đứa mình phân tóc lìa tơ.
Ba năm còn đợi còn chờ,
Huống chi sáu tháng làm tờ biệt ly.

– Con gái mười bảy đôi mươi,
Xuống bến mà tắm, cá chui vô quần.
Gái buồn gái nháy tưng tưng,
Về nhà mách chị, chị bưng miệng cười.
Chị rằng: “Đừng sợ cá chui”
Cá chui mặc cá, mình vui mặc mình.
Mai kia cô sẽ lấy chồng,
Cái đêm động phòng như bị cá chui.

– Con ơi đừng khóc đừng la,
Má đi làm mắt tháng ba má về.
Má về có mắt con ăn,
Có khô con nướng, có em con bông.

– Con ơi! con nín đi con,
Cha con vui thú nước non quê người.
Đôi nơi kẻ khóc người cười,
Chẳng qua thân mẹ như đời thồn bơn!

– Con ơi! mẹ bảo con này,
Học buôn học bán cho tày người ta.
Con đừng học thói chua ngoa,
Họ hàng ghét bỏ người ta chê cười.
Dù no dù đói cho tươi,
Khoan ăn bớt ngủ liệu bài cho toan.
Phòng khi đóng góp việc làng,
Đồng tiền bát gạo lo toan cho chồng.
Trước là đặc nghĩa cùng chồng,
Sau là họ mạc cũng không chê cười.
Con ơi, nhớ bấy nhiêu lời!

– Con ơi! con nín mẹ ru,
Cha con còn ở biên khu chưa về.
Con ơi đừng khóc ử ê,
Đợi cha con về chung hưởng tự do.

– Con của không sợ, anh sợ con còng,
Dao phay không sợ, sợ con gái hai lòng phụ anh.

– Con gái mới về nhà chồng,
Nấu cơm nôi đồng trên sống dưới khê.

– Con khôn cha mẹ nào ngăn,
Tỉ như trái bưởi ai lặn nó tròn.

– Con chim đa đa đậu nhánh đa đa,
Em lấy chồng gần đừng lấy chồng xa.

*Mai sau cha yếu mẹ già,
Chén cơm ai đỡ, bộ kỉ trà ai bưng?*

*– Con sông bên lở bên bồi,
Một con cá lội mấy người buông câu.
Ra đi anh một ngó chừng,
Ngó sông, sông rộng, ngó rừng, rừng sâu.*

*– Con cò là con cò vàng,
Muốn đi hát đúm sợ làng cười chê.
Ai cười lời kẻ thôn quê,
Mà cò ngần ngại đứng lẽ đường quan.
Hay cò vui câu xẩm xoan,
Thì cò bay đến hân hoan cùng người.*

*– Con cò mắc rò mà chết,
Con quạ ở nhà mua nếp làm chay,
Cu cu đánh trống bằng tay,
Chào mào đội mũ làm thầy đọc văn,
Chiến chiến vừa khóc vừa lăn,
Một bầy se sẻ bịt khăn cho cò.*

*– Còn duyên nón cụ quai tơ,
Hết duyên nón cụ quai dừa cũng không.*

*– Cô kia con gái bên sông,
Sao phải bỏ chồng đi lấy ông sư.
Gặp sư mười năm, mười tư,
Đến khi mười sáu thì sư bỏ chùa.*

*Ai ngờ cô lại mắc lừa,
Vào tay lái muỗi nó đưa xuống thuyền.
Than cái duyên trách cái duyên,
Thôi mặc con thuyền cho nó lênh đênh.*

*– Công anh đắp đất trồng chanh,
Chẳng được ăn quả vin cành cho cam.
Xin đừng ra dạ Bắc Nam,
Nhất nhật bất kiến như tam thu hề.
Thống tam thu như bất kiến hề,
Đường kia nổi nọ ai chia nổi sầu.
Biết rằng đâu đã hẳn hơn đâu,
Cầu tre vững nhịp hơn cầu thượng gia.
Bắc thang lên thử hỏi ông trăng già,
Phải rằng phận gái hạt mưa sa giữa trời?
May ra gặp được giếng khơi,
Vừa trong vừa mát lại nơi thanh nhàn.
Chẳng may số phận gian nan,
Lầm than cũng chịu, để phận nản cùng ai!
Đã yêu nhau giá thú bất luận tài.*

*– Cơm ăn bữa vực bữa lưng,
Rồi đâu mà giận người dưng thêm gầy.*

*– Cơm ăn mỗi bữa ba lưng,
Hơi đâu mà giận người dưng thêm phiền.*

– Cơm sôi thì đẩy lửa vào,
Chồng giận thì đánh tay đao với chồng.

– Cũ người thì lại mới ta,
Người chê rách rưới, ta cho là gấm nhung.

– Cúc, mai trồng lộn một bồn,
Hai đứa mình chồng vợ, ai đồn mặc ai.

– Cục đá lăn nghiêng lăn ngửa,
Khen ai khéo sửa, cục đá lăn tròn,
Giận thì anh nói vậy, dạ còn thương nhau.

– Cục đá lăn nghiêng, cục đá lăn ngửa,
Em thò tay sửa cục đá lăn tròn,
Giận thì giận vậy, chớ dạ còn thương anh.

– Cũng tại hóa công,
Khiến kẻ đông người bắc.
Tuy là xa lắc,
Còn nhắc nhau hoài.
Chẳng qua mạng nợ ghét tài,
Xui anh bằng lảng, duyên hài mới lời.

– Cứ trong gia tộc nhà ta,
Cấy cà là nghiệp ông cha nối dòng.
Mỗi kỳ gặt hái vừa xong,
Mọi người hớn hở trong lòng yên vui.

D

- Dang tay đánh thiệp sao đành,
Tấm rách ai vá, tấm lành ai may?*
- Dầu ngời cửa sổ chạm rồng,
Chấn loan gối phụng không chồng cũng hư.*
- Dĩa bàn thang bịt vàng đốm chả,
Cha mẹ nghèo khoan đã bố anh.*
- Dòng xuôi ngọn gió càng to,
Lá buồm càng lớn chiếc đò càng nhanh.*
- Dời chân bước xuống ghe buôn,
Sông bao nhiêu gợn dạ buồn bấy nhiêu.
Dựa cột buồm, gió thổi hiu hiu,
Nước mắt ra lai láng, dây lưng điều thiệp lau.*
- Dời chân bước xuống sông Thương,
Bao nhiêu sóng gợn là buồn bấy nhiêu.*
- Dưới đời ai tốt bằng bèo,
Chờ cho nước lụt, bèo trèo lên sen.*

Đ

– Đã buồn lại giục thêm buồn,
Mưa đông chưa tạnh, nước nguồn đã sa...

– Đã thương thì thương cho chắc,
Đã trọc trặc thì trọc trặc cho luôn.
Đừng như con thỏ nọ nó đứng đầu chuồng,
Khi vui giỡn bóng, khi buồn bỏ đi...

– Đã mang lấy cái thân tằm,
Không vương tơ nữa, cũng nằm trong tơ.
Đêm nằm tơ tưởng tưởng tơ,
Chiêm bao thấy bậu, dậy sờ chiếu không.

– Đàn bà nói có là không,
Nói yêu là ghét, nói buồn là vui.

– Đàn ông vui đám vui đình,
Đàn bà vui kệ, vui kinh cửa chùa.

– Đàn cầm ai nỡ đứt dây,
Gẫm mình vô tội ai gây oán thù.

– Đang khi chông giận mình đi,
Hết khi nóng giận đến khi vui vầy.
Ngãi như như bát nước đầy,
Bưng đi mà đổ hốt rày đặt đâu.

– Đạo người anh giữ vẹn, bần cùng sá bao.
Anh trông lên trời, ông sao xuống đất,
Anh trông xuống đất, con đóm lên trời.
Gặp em đây anh dặn mấy lời,
Ba sinh hương lửa muôn đời chớ quên.

– Đẳng cay ta phải chung phần,
Nó chưa giày dép em cần làm chi.

– Đâu là thấp, đâu là cao,
Đất thấp, trời thì cao,
Ngọn đèn sáng tỏ hơn sao trên trời.
Chiếu hoa, em trái anh ngời,
Khi buồn thơ thần ra chơi vườn đào.
Con mắt anh sắc hơn dao,
Trứng gà phơn phớt lòng đào hời anh.
Tren non trong trắng ngoài xanh,
Gương tàu soi to mặt anh mặt nàng.
Chỉ ngũ sắc xanh, đỏ, trắng, vàng
Bùa yêu ăn phải dạ càng tương tư.
Đôi ta năm đợ tháng chờ,
Cái khăn em đội phất phơ trên đầu.
Con mắt anh liếc sắc hơn dao cau,
Cau non tiện chũm cho nhau ăn cùng.
Một quan là sáu trăm đồng,
Một cây là sáu trăm cành,
Một cành là sáu trăm hoa.

*Thưa anh em đã giải ra,
Mong anh kết nghĩa giao hòa cùng em!*

*– Đây anh không giận, đó em chẳng hờn,
Kiếp tái sanh ta sẽ nối phiếm đờn tri âm.*

*– Đây Đông thì đây bên Tây,
Đây chưa có vợ, đây nay chưa chồng.
Con trai chưa vợ đã xong,
Con gái chưa chồng buồn lắm em ơi.*

*– Đất màu trồng đậu trồng ngô,
Đất lầy cấy lúa, đất khô làm vườn.
Ngày rồi em lại đi buôn,
Quanh năm no ấm, em buồn nỗi chi*

*– Đất ta Chu Hóa ⁽¹⁾ có gì,
Nhờ nương lá cọ chẳng thì đói meo.
Ngày ngày bán lá chợ chiều,
Kẻ đi người lại đập diu cũng vui.*

*– Đậu xanh, đậu đỏ, đậu nành,
Anh ăn anh đỏ anh đành bỏ em.*

*– Đèn treo nhằm chỗ phen thưa,
Có khêu cho lắm, gió lửa cũng xiêu.*

¹ *Chu Hóa*: tên Nôm là Kẻ Khổng, thuộc xã Sơn Vi, huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ, nơi trồng nhiều cọ.

– Đêm khuya chẳng ngủ dậy ngồi,
Giận người ở bạc như vôi thế này.

– Đêm qua ra đứng bờ ao,
Trông cá cá lặn, trông sao sao mờ.
Buồn trông con nhện giăng tơ,
Nhện ơi nhện hỡi! Nhện chờ mối ai.
Buồn trông chênh chếch sao Mai⁽¹⁾,
Sao ơi! Sao hỡi! Nhớ ai sao mờ.
Đêm đêm tưởng giải Ngân Hà,
Mối sầu tình đầu đã ba năm tròn.
Đá mòn, nhưng dạ chẳng mòn,
Tào Khê nước chảy hãy còn trơ trơ.

– Đêm qua chớp bể mưa nguồn,
Hỏi người quân tử có buồn hay chẳng?
Cá buồn cá lội tung tăng,
Người buồn em biết đã đi cùng ai?

– Đêm đêm kêu ngọn đèn loan,
Nhớ chàng quân tử thở than mấy lời.
Mong chàng chẳng thấy chàng ôi!
Thiếp tôi trần trọc vội dời chân ra.
Nhác trông lên, trăng đã xế tà,

¹ Sao Mai là sao xuất hiện vào lúc gần sáng. Sao này chính là Kim Tinh. Sao Hôm và Sao Mai cũng chỉ là một. Sao Mai còn có tên khác là Sao Sâm và Sao Thương.

*Đêm hôm khuya khoắt con gà đã gáy sang canh.
Mong anh mà chẳng thấy anh,
Thiếp tôi buồn bã kêu quanh ngọn đèn...*

*– Đi đâu bỏ nhện giăng mùng,
Bỏ đôi chiếu nát bỏ mình quanh hiu.*

*– Điều gì vui cho bằng điệu hát hò,
Có một cặng rươi cũng dò mà đi.*

*– Đói thì ăn ráy ăn khoai,
Chớ thấy lúa trổ tháng hai mà mừng.*

*– Đôi ta như cá mảnh sơn,
Nằm trên bọt nước chờ cơn mưa rào.*

*– Đôi ta thắt thể dây đàn,
Đứt thì lại nối, cũng hoàn như xưa.*

*– Đôi ta vụng chẳng xứng đôi,
Em về kiếm chỗ lựa người trao thân.*

*– Đôi ta như khóa với chìa,
Chẳng xa nhau mới lịch, chẳng lìa mới lên.*

*– Đôi ta như thể bạn đường,
Gió mưa cùng đụt⁽¹⁾, vui buồn cùng chia.*

¹ Đụt: tránh, dùng lại để trú (nắng / mưa).

– Đồn rằng cấy lữ thì vui,
Ta rủ được người ta bán lợn đi.
Quan năm, quan tám ngại chi,
Dù đắt dù rẻ quản chi đồng tiền.
Nồi đồng đem gửi láng giềng,
Nồi đất để đó, chẳng phiền chẳng sao!
Công thì rập chông, rập rào,
Đêm khuya thanh vắng ai vào chi đây.
Còn một con khuyên nhà này,
Nếu đem đi gửi nó hay trở về.
Hay là làm thịt quách đi,
Gói mo lược kỹ đem đi ăn đường!

– Đồn rằng Kẻ Lạng vui thay,
Đi ba bốn ngày kẻ đã lảm công.
Bên dưới có sông, bên trên có chợ,
Anh lấy em về làm vợ nên chẳng.
Tre già để gốc mọc măng.

– Đồn vui sai thú đi thăm,
Thú đi thú ở mười năm chưa về.
Một là vui thú say mê,
Hai là đã trót lời thề cùng ai.

– Đồng ruộng xanh,
Gò má em đỏ,
Cặp mắt đen huyền,

*Cái miệng hay cười chúm chím đồng tiền,
Có phải thương anh, em ừ một tiếng anh chết liền
cũng vui.*

*– Đưa con vui đạo phu tòng,
Đợi mong chút cháu vui trong tuổi già.*

*– Đường dài ngựa chạy cát bay,
Nghĩa như thăm thăm mỗi ngày mỗi xa.*

E

*– Em buồn từ ngã bảy ngã ba buồn về
Muốn xa thì xa không dứt,
Muốn gần trời đất không ưng.
Đêm nằm chiếu chẳng dính lưng,
Nhớ hình đi, dáng đứng,
Sống một nửa, chết hai phần anh ơi!*

*– Em buồn vì nợ vì duyên,
Em buồn vì chẳng được yên gia đình.*

*– Em buồn vì việc vân vi,
Bạc lộn với chì nên chẳng xứng đôi.*

*– Em bước vô mừng con mắt ngó quanh,
Nghiêng mình nằm xuống tử sanh nhờ trời.*

– Em có yêu anh, tam tứ núi chúng anh cũng trèo,
Thập bát sông tang tình chúng anh cũng lội,
Tứ cửu tam thập lục đèo chúng anh cũng
trèo qua.

Chén son em ơi, anh nguyện với ông trăng già.
Cần khôn đưa lại mấy một nhà vui chung.
Con đường xa xôi xin em chớ ngại ngừng.
Xa người xa tiếng, nhưng lòng không xa.
Nói ví dầu sớm biết nhau ra.
Đá vàng cũng quyết, phong ba anh cũng liều.
Đường tình riêng mới nhớ ít, tưởng nhiều.
Xăm xăm đề neo Lam Kiều lần sang.
Con dao vàng anh liếc đá vàng.
Mắt anh anh liếc, mắt nàng nàng đưa.
Ta mần thình đi kéo thế gian ngờ.
Lòng đây thương đó biết cơ hội nào.
Quyết xắn tay, anh bẻ khoá động đào.

– Em có chồng như cá ở ao,
Anh vô không đặng biết bao nhiêu sầu.

– Em có mẹ cha,
Anh đến nhà thưa lại.
Riêng tình ân ái,
Nhân ngãi chẳng phai,
Sợ hiềm trắc trở duyên hai,
Phải chi cho có mối mai lễ trầu.

– Em đeo một chiếc kim hờn,
Em còn chờn vờn một chiếc kim xuyên,
Hờn xuyên vượt tay rồi, buồn nghìn, ai thương!

– Em đi qua cầu qua trăm cái nhịp,
Em đi không kịp kêu bố anh ơi,
Nghĩa tào khang sao anh đành vội dứt,
Đêm em nằm ấm ức ngày lụy ứa tuôn rơi,
Bấy lâu nay em mang tiếng chịu lời,
Xa nhau bởi tại ông trời biếu xa.

– Em đi bán bưởi bán bông,
Bưởi chua bông chát buồn lòng lắm em.

– Em đừng bỏ tiếng bắc chi,
Anh đỡ chân vui bạn cũng nhớ khi em nhẹ lòng.

– Em đương dệt chiếu hồi văn,
Nghe anh có vợ em quăng con chuỗi.

– Em gặp mặt anh sao không hỏi, không chào,
Hay em đã có chốn nào hơn anh.

– Em không thương chi tài sắc của người,
Ông trời kia đã định, em thương người em
phải thương.

Em có chồng rồi tu phận tu duyên,
Dù ai trao bạc kết duyên đừng cầm.

– Em lấy chồng anh không có giận,
Sợ khi tối trời lửa cạn mái tranh.

– Em ơi! đừng khóc chị yêu,
Nín đi chị kể Truyện Kiều em nghe.

– Em ơi! đừng lấy quân buôn,
Hồi vui nó ở, hồi buồn nó đi.

– Em rầu nổi mấu thân mất sớm,
Chữ thương nhớ đau ồm một mình.
Phận em vô đê, vô huynh,
Không nơi nương dựa, cui cút một mình bở anh.

– Em than phận em còn nhỏ, còn khờ,
Mần dâu chưa đặt, cũng nhờ có anh.

– Em trao đôi đũa nhỏ,
Anh gắp than đỏ bỏ vô lư vàng.
Than lửa tàn, lư vàng lạnh ngắt,
Trách ai làm anh Bắc, em Nam.

– Em trải chiếu chiếu ra,
Em ngồi một góc, anh ngồi một góc.
Thiếp khóc chàng than,
Anh xa em vì bởi thế gian,
Cho nên nước mắt nhỏ tràn năm canh.
Giậm chân kêu thấu trời vàng,
Kêu anh trở lại nhìn nàng thuở xưa.

*Mai mưa, trưa nắng, chiều xuân,
Em là thực nữ có tâm đợi chờ.
Khi vui chén rượu con cờ,
Khi buồn hoa nở còn chờ trăng thanh.
Chiều rày em mới xa anh,
Trăm hoa cùng héo, chín mười nhành cùng khô.
Cơm ăn chẳng được chỉ nước hồ dưỡng thân,
Dang tay anh dứt Châu Trần,
Ai xa cho biết, ai gần cho hay.*

*– Em về cắt rạ đánh tranh,
Đốn tre chẻ lạt cho anh lợp nhà.
Sớm khuya hòa thuận đôi ta,
Hơn ai gác tía, lâu hoa một mình.*

*– Em về thưa lại má hay,
Cho đành rồi sẽ sinh bày lễ nghi.*

*– Éo le chi lắm hỡi trời,
Cho đây buồn thảm, cho người khổ đau!*

*– Éch kê chiều tối dưới mương,
Thiếp an phận thiếp, chỉ thương phần chàng.*

G

– Gá duyên đừng sợ nơi nghèo,
Sao cho xứng cột với kèo thì thôi.

– Gái trai xăm xì rủ rỉ như cu đôi,
Chiều xanh trải xuống mà ngồi,
Em ơi, xích lại gần tôi kéo buồn.
Chiều chiều bước xuống ghe buồn,
Sông bao sóng gợn, em buồn bấy nhiêu.
Cánh buồm gió thổi hiu hiu,
Nước mắt tuôn chậm chậm, múi lưng điều
không khô.
Thảm sầu không biết chừng mô.

– Gái chưa chồng trong lòng hăm hở,
Trai chưa vợ ruột tọt trái chanh.
Ngó ra biển rộng trời xanh,
Ở đâu cũng vậy, ưng anh cho rồi.

– Gạo Ba Thắc⁽¹⁾ trắng như bông bưởi,
Nước phong tên⁽²⁾ tiền rười một đôi.
Sài Gòn vui lắm em ơi,
Lấy chồng về đó một đời sướng thân.

¹ Tên cũ của đất Ba Xuyên (thời Minh Mạng), sau là tỉnh Ba Xuyên (chính quyền Sài Gòn). Hiện nay là tỉnh Sóc Trăng.

² Nước phong tên: nước máy.

- Gàu làng ai lỗ trét chai,
Gái chưa chồng để khoe tài ích chi.
- Gắng công kén hộ cốm Vòng ⁽¹⁾,
Kén chồng Bạch Hạc ⁽²⁾ cho lòng ai vui.
Trách ai lòng dạ đổi thay,
Hồng nay để thối, cốm này để thiu.
- Gặp anh đây bụng mừng phơi phới,
Cẳng bước tới miệng nọ liền chào,
Anh ở làng chi, tông chi, nói cho em hiểu đăng em
vào làm quen.
- Gặp đây anh nói rằng thương,
Mai kia mỗi nọ vẫn vương nơi nào?
- Gặp em anh chẳng dám chào,
Sợ ba má hỏi: thằng nào biết con?
- Gặp lúc trăng thanh gió mát,
Thú nào vui bằng thú hát huê tình,
Trời xui hội ngộ, hai đứa mình kết duyên.
- Gặp nhau thì hãy cứ thương,
Khơi chi chuyện cũ cho buồn niềm xa.

¹ Cốm Vòng: sản vật nổi tiếng ở làng Dịch Vọng, tên Nôm là Vòng, nay thuộc quận Cầu Giấy, Hà Nội.

² Bạch Hạc: huyện cũ ở tỉnh Phú Thọ, nơi có giống hồng nổi tiếng.

– Ghe anh mỏng ván bóng lảng nhẹ chèo,
Xin anh bớt ngọn xả lèo chờ em ⁽¹⁾.

– Ghe bầu trở lái về đông,
Con gái theo chồng bỏ mẹ ai nuôi?
Mẹ tôi đã có người nuôi,
Tôi theo chú lái cho xuôi chữ tòng ⁽²⁾.

– Ghe em rẽ vô ngọn, anh chẳng đón chẳng chờ,
Ghe anh tách bến tách bờ,
Em buồn cho trăng mờ sao lặn,
Mình lấy nhau chẳng đặt,
Bởi bà mai lừa dối vẫn ít lời.

– Ghe lên ghe xuống dầm dề,
Sao anh không gửi thơ về thăm em?

– Ghe lên ghe xuống tương bưng
Sao anh không trả cái quần cho em?

– Ghe lui, em chẳng dám cầm,
Hai vạt áo lụa ướt dầm như mưa.
Ghe lui thì bạn nhớ sào,
Anh còn bịn rịn khóc gào thắm thê.

¹ Bản khác: *Ghe anh bóng lảng ván mỏng nhẹ chèo, / Anh ơi bớt mái thả lèo chờ em.*

² Bản khác: *một bề.*

– Ghe em rẽ vô ngọn
Anh chẳng đón chẳng chờ,
Ghe anh tách bến tách bờ,
Em buồn cho trăng mờ sao.
Mình lấy nhau chẳng đặt,
Bờ bà mai lười vắn ít lời.
Mặt đường dù chẳng đi đôi,
Chút hương rớt lại,
Một đời chưa quên.

– Ghét con xẩm lai mê trai mi lai nhẩn khứ,
Ôm bụng trống chầu, bỏ xứ ra đi.

– Ghét gì như ghét mùi hôi,
Ham gì như thể ham người mỹ nhân.

– Giả đồ mua kén, bán tơ,
Đi ngang qua ngõ rơi thơ cho chàng.

– Giả tỉnh say, dò lòng thực nữ,
Giả khát qua đường, thử dạ người thương.

– Giàu trong làng trái duyên không ép,
Khó nước người phải kiếp cũng theo.

– Giàu thì thịt cá cơm canh,
Khó thì rau muối cúng anh tôi đi lấy chồng.
Hỡi anh xấu số, chồng cũ tôi ơi,
Có khôn thiêng về hưởng đĩa xôi nhang đèn.

*Anh đà hết kiếp, xin chớ ghen,
Để cho người khác cầm quyền thê nhi.
Miệng em khóc, tay bưng cái thần vị,
Tay em gạt nước mắt tay thì thắp nhang.
Bởi vì đâu gây nỗi xót xa muôn vàn,
Em cầm lòng chẳng được nên sang ngang từ rày.*

*– Giận chi chữ bự⁽¹⁾ má đào,
Còn đâu cái lúm hõm nào dễ thương?*

*– Giận chồng xách gói ra đi,
Chồng theo năn nỉ, khoái⁽²⁾ tù ti trở về.*

*– Giận đứa ngu quên ngủ,
Mê vận lú quên ăn.*

*– Giận nhau thì ném bã trầu,
Chớ có ném đá vỡ đầu nhau ra.*

*– Gió mùa đông thổi càng thêm ngọt,
Cắm cảnh thương chồng chua xót lá gan.*

*– Gió đưa bụi chuối sau hè,
Bụi môn trước cửa ai dè em hư.*

¹ *Chữ bự*: mặt xụ xuống vì bực bội.

² *Dị bản: nhớ.*

– Gió đưa bụi chuối sau hè,
Anh mê vợ bé bỏ bè con thơ.

– Gió đưa cây cải lý hương,
Từ xa cha mẹ, thất thường bữa ăn.
Sầu riêng, buồn chẳng muốn ăn,
Đã bung lấy bát, lại dẫn xuống mâm!

– Gió đưa cây sậy nằm dài,
Ai làm em bệu buồn hoài không vui?

– Gió thổi lao xao khúc sông nào sóng nấy,
Thuyền em đi giữa dòng anh thấy anh thương.

– Giương cung anh bắn con chim huỳnh,
Úy úy khoan!
Con chim nó cũng như mình,
Lẻ đôi chích bạn một mình bơ vơ.

– Giường lèo mà trái chiếu mây,
Làm trai hai vợ như dây buộc mình.

– Gổ cấm lai cây cứng ,
Gổ huỳnh đàn cây thơm,
Rác nọ chê rơm,
Như cá cơm ghét cá rói.

H

– Hạc giao đầu, phụng lại giao đuôi,
Anh về dưới bả tôi một mình.
Nước trôi cuốn cụm lục bình,
Anh đi sông biển biểu em đừng nhớ thương.

– Hai bên hàng cá, chính giữa hàng tôm,
Vợ nào chồng nấy, ôm nhau mà hò.
Ai nhiều nhân nghĩa thì lo,
Tôi đây ít nhân, ít nghĩa, tôi hò lơ lơ.
Ai dài cần, dài nợ thì thả ngoài khơi,
Tôi đây ngắn cần, ngắn nợ, tôi thả chơi
trong gành.

Họa may gió mát trăng thanh,
Cá kia ẩn vực bỏ gành ăn câu.

– Hai đứa mình gá nghĩa trao lời,
Chim kia đủ cặp, bèo trôi với bèo.

– Hai đứa mình như đũa so le,
Muốn so đôi khác, sợ e không bằng.

– Hai tay em cầm xuống bùn,
Mình mấy lăm hết, chớ anh hun chỗ nào?
Cầu trời đổ trận mưa rào,
Bùn sinh trôi hết, chỗ nào cũng hun!

- Hai tay mở khóa cửa đình,
Hạc châu đủ cặp hai đứa mình lẻ đôi.
- Hai tay bưng đĩa bánh bò,
Giấu cha giấu mẹ cho trò đi thi.
- Ham chơi bỗng đứt dây đờn,
Dẫu cho chín giận mười hờn cũng nguôi.
- Hang sâu núi hiểm như vầy,
Ai xui anh đến chốn này gặp em.
- Hết dầu đèn cháy tới tim,
Một năm gá nghĩa cũng niềm phu thê.
- Hỡi cô gánh nước đường xa,
Còn bao gánh nữa để qua gánh giùm.
- Hộ hôn điền thổ,
Vạn cổ chi thù, ở bậu ơi!
Vui sướng chi bậu hòng hờn hở,
Cơ hội này ngàn thuở không nguôi.
- Hỡi nào ngọc vô tay áo không cầm,
Gặp duyên không kết, giờ tắt ra sao.
- Hỡi vui chút chút thoa thoa,
Hỡi buồn ngó mặt chửi cha cho thỏa lòng.
- Hỡi vui hò hát đôi câu,
Hỡi buồn xao lãng biết đâu mà tìm.

Anh về xứ lạ một mình,

Bỏ em cay đắng sầu tình bơ vơ.

– Hôm nào em nói anh không nghe,

Bây giờ xách nón chèo ghe đi tìm.

– Hột châu rơi xuống đĩa nghiên,

Vui cười chúng bạn, sầu riêng một mình.

– Hơi đâu mà giận người dưng,

Bắt sao cho được chim rừng đang bay.

– Hỡi anh đi đường cái quan,

Em xem khăn gói anh mang những gì?

Hay là giận vợ ra đi,

Anh cứ thú thật em thì mang cho.

– Hủ qua ⁽¹⁾ xanh, hủ qua trắng,

Hủ qua mắc nắng hủ qua đèo.

Thương em, thì anh làm giấy giao kèo,

Làm tay điểm chỉ mới thiệt con mèo của em.

– Hữu duyên thiên lí năng tương ngộ,

Vô duyên đối diện bất tương phùng.

Anh có thương em thì kết duyên cùng,

Anh đừng thương vội nửa chừng bỏ em.

¹ *Hủ qua:* khổ qua (bà), mướp đắng.

K

– Kể từ ngày anh đau bệnh ban của lưỡi,
Trắng miệng đắng cơm hôi,
Em đến đây đỡ đứng bống ngồi.
Sao giờ anh ở bạc,
Duyên nợ đời không vui.

– Khá thương thay hai đàng li biệt,
Bấm lá gan vàng như thiết như tha.

– Khăn bàn lông chín chỉ, nón nỉ quai hường,
Duyên em đây không kết, kiếm đường đi đâu?

– Khăn rằn một sọc vắt vai,
Để tôi vô đó lấy thầy hai kiếm tiền.

– Khăn vuông bốn chéo cột chùm,
Miệng mời người nghĩa hò dùm ít câu.

– Khăn xanh có ví hai đầu,
Nửa thương cha mẹ, nửa sầu căn duyên.

– Khoai lang lột vỏ hai đầu
Nửa thương anh trung đội trưởng, nửa sầu anh
chính trị viên.

– Khoan khoan buông áo em ra,
Để em đi chợ kéo hoa em tàn.

- Khoan khoan chờ đợi em cùng,
Kẻo ghe em nặng vấy vùng khó đi.
- Khoan khoan khoát khoát biểu dừng,
Tuổi em còn nhỏ chưa từng làm dâu.
Làm dâu khó lắm chị ơi,
Vui chẳng dám cười buồn chẳng dám than.
- Khóc lóc làm chi, nín đi bố bậu,
Buông anh về, kẻo lậu ⁽¹⁾ tiếng ra.
- Không thương chuỗi hột kiềng vàng,
Mà thương chiếc áo vá quàng năm thân.
- Không trước thì sau lí đào tương hội,
Khuyên em dẫn lòng chờ đợi ít lâu.
- Khuyên em chớ giận anh chi,
Thoa son, giới phấn rồi đi chụp hình.
- Khúc sông quanh xuống qua vàm Tháp,
Bơi mãi mê miệng ngáp biếng hò.
Thấy cô cấy rẫy buồn xo,
Cùng anh kết nghĩa chuyện trò được không?
- Kìa ai tiếng khóc nỉ non,
Ấy vợ lính mới trèo hòn đèo ngang.

¹ Lậu: lộ, lọt, để cho người ngoài nghe, biết được.

*Chém cha cái giặc chết hoang,
Làm cho thiếp phải gánh lương theo chồng.
Gánh từng xứ Bắc xứ Đông,
Đã gánh theo chồng lại gánh theo con.*

*– Kiếm nơi nước vận cầm sào,
Đời cha mẹ định nơi nào, em hay.*

*– Kiếng xa bốn kiếng lại không xanh,
Anh rầu người nghĩa cơm canh bỏ liều.*

*– Kiếng hoang chẳng thấy ai nhìn,
Kiếng vào trong chậu người mình đặng bưng.*

*– Kinh nghệ vui thú kinh nghệ,
Tép tôm thì lại vui bề tép tôm.*

L

*– Lá khô mà hay treo ngành,
Giận thì nói vậy sao đành bỏ nhau.
Lá này gọi lá xoan đào,
Tương tư gọi nó thế nào hờ em?
Lá khoai anh ngỗ lá sen,
Bóng trắng anh ngỗ bóng đèn em kêu.*

*– Làm sui một nhà làm gia cả họ,
Gà cỏ cũng trơ mỏ về rừng,*

*Anh em trên kính dưới nhường
Là nhà có phúc mọi đường yên vui.*

*– Lên Sài Gòn phải qua cầu Mỹ Thuận,
Có thương không sao em lụng bưng không chịu
trả lời.*

*Năm đơi năm, tháng đơi tháng, anh hỏi ông trời
ổng làm thịnh!*

*– Lời nguyện trước cũng như sau,
Ta không ham vui bỏ bậu, bậu chớ tham giàu
bỏ ta.*

*– Lúc thương nhau cho đường thêm bánh,
Buổi ghét nhau tay đánh miếng la.*

*– Lụy song sa đưa chàng xuống huyết,
Mai táng chàng rồi ly biệt ngàn năm.*

M

*– Má ơi con má hư rồi,
Cái trâm cũng bán vàng đôi cũng cầm.*

*– Má ơi con muốn anh thợ bào,
Trườn lên tuột xuống nhát nào cũng êm.*

*– Mai anh mượn cái rế,
Chiều anh mượn cái nôi,
Mảng thương liệt nữ, đứng ngồi không yên.*

- Mần loan gỏi phượng ai ôm,
Em than phận khó, đêm hôm một mình.
- Mảng vui cú lủi bờ mi,
Anh có vợ rồi, sao không nói lại tiếng gì với em.
- Mảng vui cơm tấm ổ rơm,
Tuy rằng cũ kỹ mà thơm sạch lòng.
Hơn ai cơm tấm lâu hồng,
Vào luôn ra cúi trong vòng lợi danh.
- Mày đẹp cho mẹ mày lo,
Đêm đêm lắm kẻ rình mò ước ao.
Xấu xí như chị em tao,
Đêm nằm ngò cửa, gió vào mát thay.
- Mặc ai lên võng xuống dù,
Ta vui duyên phận cần cù nuôi ai.
- Mặc cho cha đánh mẹ treo,
Đứt dây rút xuống cũng theo chung tình.
- Măng giang nấu cá ngạnh nguồn,
Đến đây nên phải bán buồn mua vui.
- Măng non nấu với ngạnh nguồn,
Tới đây nên phải cố luôn tìm vui!
- Mắt cay vì khói lá gừng,
Tức em cái bụng lưng chừng ghét thương.

- Mặt dài tuy nhỏ: vui chơi,
Tai to mặt ngắn: chịu lời đắng cay.
- Mâm thau chùi sáng để dưới ván thấy hình,
Cháo đậu xanh kia, đường thẻ nọ nhớ mình
quên ăn.
- Mâm trầu hũ rượu đang hoàng,
Cây mai đến nói phụ mẫu nàng thì xong.
- Mẹ chồng là lông con lợn,
Bố chồng là tượng mới tô,
Nàng dâu mới về là bồ đựng chửi.
- Mẹ mong gả thiếp về vườn,
Ăn bông bí luộc dưa hường nấu canh.
Thương anh cũng muốn theo anh,
Ngặt cha với mẹ không đành thì sao?
- Mênh mông góc bể chân trời,
Những người thiên hạ ai người tri âm.
Buồn riêng tôi lại tủi thân,
Một duyên hai nợ ba bốn lăm lấy nhau!
- Mía càng già, càng tốt,
Mía càng đốt, càng ngon.
Anh thương em đắng nghĩa vuông tròn,
Mấy sông cũng lội mấy hòn cũng leo.

– Mình ơi anh quyết với mình,
Công anh đan díu chẳng thành thì tôi.
Sông kia bên lở bên bồi,
Bên lở thì đục bên bồi thời trong.
Sông kia nước chảy đôi giòng,
Biết rằng bên đục bên trong bên nào.

– Mình ơi tôi nhớ thương mình,
Mẹ cha chửi mắng chữ tình nặng thêm.

– Mình về đường ấy hôm nay,
Giường kia chiếu nọ hôm mai ai nằm?

– Mong anh mà chẳng thấy anh,
Để thiếp buồn bã, xoay quanh ngọn đèn.

– Một lòng sầu bằng ba bảy lòng sầu,
Đấy vui có biết đây sầu cùng chẳng?

– Một mai thiếp có xa chàng,
Đôi bông thiếp trả đôi vàng thiếp xin.

– Một mình lo bảy lo ba,
Lo cau trổ muộn lo già hết duyên.
Còn duyên kẻ đón người đưa,
Hết duyên đi sớm về trưa một mình.
Một mình an phận một mình,
Một ôm củi quế một bình gạo châu.

– Một mình vừa chống vừa chèo,
Không ai tát nước đỡ nghèo một khi.
Bao giờ cho hết cảnh buồn,
Có đôi có lứa lên đường sang sông.

– Một năm là một tuổi già,
Ba năm một tuổi chi mà đợi anh.

– Một chàng hai thiếp, chắc mình đây xử hiệp
tôi rồi,
Tối về phòng ai nấy ngủ, gạo hai nồi nấu riêng.

– Mù u bông trắng, lá thắm, nhụy vàng,
Anh đi khắp xứ, tới đây mới gặp nàng thiệt
để thương.

– Mưa lâm thâm, ướt đầm bông sói,
Bậu đi lấy chồng, sao không nói anh hay.

– Muốn cho anh chị em nhà,
Trên dưới thuận hòa, nếp sống an vui.

– Muốn đi buôn giải buồn với bậu,
Để bậu ở lại nhà sợ bậu tiếng ra.

N

– Nàng dâu để chế mẹ chồng,
Đôi bông hạt lựu đôi đồng sáng trưng.

– Nàng dâu khôn lanh, nấu canh cho ngọt,
Canh sôi hớt bọt, thêm ớt rắc tiêu.
Mẹ chồng cay đắng đủ điều,
Mẹ ghét cứ ghét, chồng chiều cũng vui.

– Nào khi gánh nặng anh chờ,
Qua cầu anh đợi bây giờ em quên.
Kiếp này đã lỡ làng duyên,
Kiếp sau xin đợi cứu tuyền gặp nhau.

– Năm nay em phải lấy chồng,
Không vui thì cũng bằng lòng mẹ cha.

– Ngã ba sóng vỗ ào ào,
Sao anh không nhớ ngày nào có em.

– Ngãi nhơn⁽¹⁾ nay giận mai hờn,
Lòng anh ở thẳng như đờn lên dây.

– Ngày nào em nhả xuống nhả lên,
Bây giờ anh đứng một bên em cũng không chào.

¹ Ngãi nhơn (bâ): Nghĩa nhân (bâ).

– Ngày rằm mừng một ăn chay,
Ghét con mỏ nhọn tướng hoài chả heo.
Ngày xưa anh búng anh beo,
Tay bưng chén thuốc tay đèo múi chanh.
Bây giờ anh khỏi anh lành,
Anh theo duyên mới anh đành phụ em.

– Nghĩ đời thật đáng buồn cười,
Đã chê đấy thấp, quơ người lùn bân ⁽¹⁾.

– Nghĩ thân rồi lại khóc thầm,
Hai tay áo chẹt ước dầm cả hai.

– Nghĩ thôi đã giận lại thương,
Trách thay dạ đó, không tường lòng đây.

– Nghĩ tơ duyên quá dở,
Giận căn nợ bởi bởi.
Đau lòng quá lắm em ơi,
Xui chi gặp gỡ chẳng trọn đời với nhau.

– Nghĩa nhân mỏng dính như cánh chuồn chuồn,
Khi vui nó đậu, khi buồn nó bay.
Đường dài ngựa chạy cát bay,
Nghĩa nhân thăm thăm, mỗi ngày một xa!

¹ Lùn bân: rất lùn, rất thấp.

- Nghiêng mình nằm xuống nệm loan,
Ngủ quên một giấc bạn vàng có đôi.
- Ngó lên con ác lằng xằng,
Có anh bối rối như giàn cối xay.
- Ngó lên am tự chùa vàng,
Tu thời đặng đó, bỏ nàng ai nuôi?
- Ngó lên ngó xuống chẳng vui,
Ngó về quê mẹ ngậm ngùi nhớ thương.
- Ngó lên trời mây bay vẩn vũ,
Ngó xuống âm phủ đủ mặt bá quan.
Ngó lên Nam Vang thấy cây trăm thước,
Nhìn sông Trước thấy sóng bủa lao xao.
Anh thương em ruột thắt gan bào,
Biết em có thương lại chút nào hay không?
- Ngó lên đám cấy ông Cai
Cấy thưa ông ghét, cấy dày ông thương
- Ngó lên hai ngả ngọn nguồn,
Thấy lời bạn thết lụy tuôn hai hàng.
Ngó lên mây bạc chín tầng,
Thấy bầy chim nhạn nửa mừng nửa lo

– Ngó đâu ngó đó thì vui,
Ngó về xóm cũ ngùi ngùi nhớ em ⁽¹⁾.

– Ngó vô tấm kiếng trong đình,
Khen ai khéo họa hai đứa mình đứng chung.

– Ngọn tía tô cũng tía,
Ngọn rau lang dâm,
Ngọn mía cũng dâm.
Mai dong tốt nói em lằm,
Bây giờ nghĩ lại giận bầm lá gan.

– Ngồi buồn vuốt bụng thờ dài,
Nhớ chồng thì ít nhớ trai thì nhiều.

– Ngồi buồn giờ truyện ra xem,
Chuyện thời thấy chuyện, vắng em anh buồn.

– Chỉ tơ rối rắm trong cuồn,
Rối thời gỡ rối, em buồn chuyện chi.
Kim châm vô nút chờ khuy,
Dù xa cũng đợi lâm nguy cũng chờ.

– Nước lên khỏi bậc tràn bờ,
Anh đang lao khô em chờ đôi năm.
Dầu cho cách mấy xa xăm,
Thì anh cũng gửi thơ thăm bạn vàng.

¹ Bản khác: Ngó về chợ cũ ngùi ngùi nhớ trông.

- Ngồi buồn phút thấy nhện sa,
Người thương trở dạ nhện đã đem tin.
- Ngồi buồn quấy nước trông trăng,
Nước trong trăng lặn buồn chẳng hồi buồn!
- Ngồi buồn vọc nước giỡn trăng,
Nước xao trăng lặn biết rằng cùng ai.
- Ngồi buồn xe chỉ uốn cần
Chỉ xe chưa được, cá lặn ra khơi.
- Ngờ đâu quá giận mất khôn,
Khi vui đã vậy khi buồn làm sao?
- Ngu si cũng thể chồng ta,
Dẫu rằng khôn khéo cũng ra chồng người.
- Nguyễn với trăng già,
Tơ hồng kết lại một nhà đầm ấm yên vui.
- Người buồn ta cũng ử ê,
Sao bằng niềm nở, đã đời làm vui.
- Người rầu thì kiểng cũng rầu,
Người rầu kiểng có vui đâu bao giờ.
- Người ta bán vạn buôn ngàn,
Thân em buôn bán cơ hàn vẫn vui.

– Người ta lên núi thì vui,
Sao tôi lên núi những chui cùng trèo.
Gập ghềnh hòn đá cheo leo,
Biết đâu quân tử mà gieo mình vào.

– Người về em vẫn khóc thầm,
Đôi bên vạt áo ướt đầm như mưa.
Người về em vẫn trông theo,
Trông nước nước chảy, trông bèo bèo trôi.
Người về em dặn tái hồi:
Yêu em xin chớ đứng ngồi với ai!

– Nhà anh lợp những mo nang,
Nói láo với nàng nhà ngói năm căn.

– Nhái kêu chiều rộ dưới mương,
Thiếp đà an phận, chỉ thương mỗi chàng.

– Nhấn đeo tay mọi khi ngắm nghĩa,
Lược cài đầu thưở bé vui chơi.
Ví bằng anh chưa có nơi,
Thì em vượt suối vạch trời em sang.
Lòng em cũng muốn đa mang,
Còn e thân phận dở dang giữa vời.
Cho nên chẳng muốn trao lời,
Song tình như đã trọn đời không quên.
Tình không quên, nghĩa không quên,
Ai đem chìa bạc tra lên khóa vàng?

*Trách vì một nổi lệ làng,
Cho nên duyên phận nhớ nhàng đôi ta.*

*– Nhớ khi gánh nặng anh chờ,
Qua cầu anh đợi, bây giờ em quên!*

*– Nhứt thương, nhị nhớ, tam sầu,
Giả như ông Lưu Bị qua cầu Khổng Minh ⁽¹⁾.*

*– Nhà em có vại cà đầy,
Có ao rau muống có đầy chum tương.
Dù không mỹ vị cao lương,
Trên thờ cha mẹ, dưới nhường anh em.
Một nhà vui vẻ êm đềm
Đói no tùy cảnh không luồn lụy ai.*

*– Nhà tôi có dẫy vườn hoa,
Có ba dẫy nhãn, có ba dẫy dứa.
Dù anh đi sớm, về trưa,
Sao anh chẳng nghỉ dẫy dứa nhà tôi
Sao anh chẳng đứng, chẳng ngồi
Hay là anh phải duyên tôi anh buồn?
Anh buồn, anh lại đi buồn,
Có tiền lấy vợ, thôi buồn làm chi.*

¹ Khổng Minh, tức Gia Cát Lượng, đời Tam quốc, người đất Tương Dương. Khổng Minh vốn ở ẩn, làm ruộng tại Ngọa Long Cương (tỉnh Hà Nam), nên còn gọi là Ngọa Long. Lưu Bị về sau là vua Thục Hán, biết tiếng, ba lần đến tận nơi mời, Khổng Minh mới ra giúp, làm quân sư.

– Nhắc chi những chuyện cũ càng,
Đấy buồn đây cũng hai hàng lệ rơi.

– Nhất cao là núi Đan Nê⁽¹⁾,
Nhất đông chợ Bản, nhất vui chợ Chùa.
Vải chợ Chùa năm quan một tấm,
Em mua về dãi phấm cho tươi.
Một năm được mấy tháng vui,
Tháng sáu là một, tháng mười là hai.

– Nhớ thì nên quên thì khóc,
Sù sì da cóc lắm thóc cũng hơn.
Vay nên nợ đợ nên ơn,
Bớt bớt mất mặt còn hơn nợ nần.

– Nhớ ai cơm chẳng buồn ăn,
Cả ngày than thở, lằng xằng nhớ hoài.

– Nhớ ai cơm chẳng buồn nhai,
Chống đũa thờ dài hết chín lần xơi.
Tôi xin bát nữa là mười,
Đổi phúc cùng trời có sống được chẳng?

– Nhớ ai em những khóc thầm,
Hai hàng nước mắt đầm đầm như mưa.
Nhớ ai ra ngăn vào ngõ,

¹ Đan Nê: núi ở xã Yên Thọ, huyện Thiệu Yên, Thanh Hóa, trên có đền Đồng Cổ, thờ trống đồng.

*Nhớ ai, ai nhớ bây giờ nhớ ai?
Nhớ ai bồi hồi bồi hồi,
Như đứng đồng lửa, như ngồi đồng than.*

*– Nhớ ai em những khóc thầm,
Năm thân áo vải, ướt đầm như mưa.
Nhớ ai, ai nhớ sao mờ,
Tình chung mà để thờ ơ sao đành.*

*– Nhớ ai nhớ mãi thế này,
Nhớ đêm không ngủ nhớ ngày quên ăn.
Nhớ ai cơm chẳng buồn ăn,
Hồ bưng lấy bát lại dẫn xuống mâm.*

*– Nói chơi cho đó vui lòng,
Ăn đũa có chốn loan phòng có nơi.*

*– Nước chảy re re, con cá he nó xoe đuôi phụng.
Anh xa em rồi, trong bụng còn thương.*

*– Nước chảy chó đá cũng nghiêng,
Anh vui cùng bạn, để em sầu riêng một mình.*

*– Nước chảy cho đá lăn tròn,
Giận thì nói vậy, bụng còn thương em.*

*– Nước chảy cục đá lăn nghiêng lăn ngửa,
Anh thò tay sửa, cục đá lăn tròn,
Giận thời nói vậy, chớ dạ còn thương em.*

- Nước dưới sông hết trong rồi đục,
Vận con người hết thịnh rồi suy.
- Nước lên thì nước lại ròng
Để gì bắt được con còng trong hang ⁽¹⁾.
- Nước mắt ngon thượng Thủ ⁽²⁾,
Chấm đu đủ đục lờ.
Em than phận em còn dại còn khờ,
Về làm dâu nhà cha mẹ nấu hành khổ thân.
- Nước ròng nước chảy tràn đồng,
Tơ duyên sẵn có chỉ hồng chưa se.
- Nước ròng bỏ bãi xa cừ,
Mặt em có theo, anh trừ đôi bông.
- Nước ròng bỏ bãi xa cừ,
Gặp em hỏi thử sao từ nghĩa nhân.
- Nước ròng trong ngọn chảy ra,
Thấy em có nghĩa hôn ba tới liền.
- Nước ròng chảy xuống như tên,
Bắt tay chào hỏi ghe thuyền bốn phương.

¹ Bản khác: Nước lên rồi nước lại ròng, / Đố ai bắt được con còng trong hang.

² Thủ: tức chợ Thủ Dầu Một, nay thuộc tỉnh Bình Dương.

- Nước ròng tôm đất lội xuôi,
Chỉ tơ thòng xuống cột tôi với mình.
- Nước sao nước chảy tràn đồng,
Tơ duyên còn đó, chỉ hồng chưa se.
- Nước sôi bờ Bảy súc bình,
Bỏ trà liên tử bạn mình uống chơi.
- Nước sông lững đứng lơ dờ,
Thương người nói vậy biết chờ hay không?
- Nước trên khe chảy xuống ngọn nguồn,
Trăm cơn vui anh cắt lấy để cơn buồn cho em.
- Nước trong còn ở trong bình,
Trà thơm có đợi chén sành hay không?
- Nước trong cá lội thấy hình,
Có đôi cũng được, một mình cũng xong.

Ô – Ơ

- Ôi thôi bình tích bể rồi,
Chén chung lỡ bộ đứng ngồi sao yên.
Phù sa nước đục khó dòm,
Nhớ anh em khóc đỏ lòm con người.
- Ông mai ông mối ơi!
Ông xách bầu rượu tới đó,

*Ông chịu khó ông xách trở về,
Tôi còn ở với cha mẹ cho trọn bề hiếu trung.*

*– Ở trên chữ tứ,
Ở dưới chữ ư.
Anh thương em thùng thỉnh em sẽ ừ,
Chứ đừng hấp tấp cha mẹ từ không nên.*

*– Ở đây đất đỏ mây vàng,
Em đi làm mướn gặp chàng làm thuê.
Yêu nhau ta đưa nhau về,
Làm mướn là vợ làm thuê là chồng.*

*– Ở cho phải phải, phân phân,
Cây đa cây thần, thần cây cây đa.
Thương người người lại thương ta
Ghét người thì lại hóa ra ghét mình.*

P

*– Phải chi miếu ở gần sông,
Em về một tiếng kéo lòng anh nghi.*

*– Phải chi lấy được vợ vườn,
Tập đi cầu khỉ thêm đường dọc ngang.*

*– Phải chi em có chồng xa anh đã không giận,
Bởi em lấy chồng gần như lửa cận mái hiên.*

– Phái duyên nhà lá, cột chà là,
 Hồng duyên nhà ngói đôi ba tòa hồng ham.
 – Phụ mẫu đánh tôi quắn quại, treo tại
 cảnh dương,
 Lốp sợ ma, lớp buồn tóc trắng,
 Sao bố người thương ơi, đứng đó mà cười.
 – Phụng hoàng ngậm bức thư đêm,
 Giật mình thức dậy mà xem thư này.
 Thư này em đã từng xem,
 Trai như anh thờ chúa, gái như em thờ chồng.

Q

– Qua như đĩa quả tử trên bàn,
 Để chưng phật thủ vững vàng xem chơi.
 – Qua cầu than thở cùng cầu,
 Cầu bao nhiêu nhịp dạ sầu bấy nhiêu.
 – Qua sông em đứng em chờ,
 Qua cầu em đứng ngẩn ngơ vì cầu.
 – Quàn bao thân mỗ dãi dầu,
 Mang đại Tử Lộ, quấy bầu Nhan Uyên ⁽¹⁾.

¹ Tử Lộ (Tử Do): Họ Trọng tên Do, học trò đức Khổng Tử, người có hiếu, thường đi đường xa đội gạo về nuôi mẹ. Tử Lộ là một trong 24

– Qua không bỏ bậu lòng tuồng,
Làm sao qua xem bậu ⁽¹⁾, mặt buồn không vui.

– Quê anh ngày tám tháng ba
Quay vào làm rọ, quay ra đan lờ.
Nhờ trời mưa thuận gió hòa,
Lờ rọ bán được cảnh nhà thêm vui.

R

– Ra đi ngó trước ngó sau,
Ngó nhà thấy cột, ngó nhau thấy buồn.

– Ra đường trông thấy tơ người,
Về nhà trông thấy chỉ tôi, tôi buồn.

– Buồn thì cất gánh đi buôn,
Một vốn bốn lãi anh buồn làm chi.

– Ra đường vui những cảnh người,
Về nhà trông thấy cảnh tôi, tôi buồn.

gương hiếu thảo. Nhan Uyên (Nhan Hôi. 514–483, trước CN): Học trò giỏi của Khổng Tử, Dù hàn vi mà lòng bao giờ cũng thanh thản, an bản lạc đạo; Dị bản: Giả như Lưu Bị qua cầu Khổng Minh.

¹ *Bậu*: Bạn, bạn thân, tiếng để chỉ người con trai, hay con gái, dùng làm đại từ nhân xưng ngôi thứ hai. *Qua*: Tiếng xưng ngôi thứ nhất giữa người lớn tuổi với người ít tuổi hoặc giữa đôi trai gái.

– Ra đường lắm chuyện bức mình,
Về nhà gặp vợ cười tình cũng vui.

– Ra khoang em bước qua cầu,
Bến vui em đến bến sầu em xa!

– Ra về không lẽ về luôn,
Để khăn xéo lại lệ tuôn em chùi.

– Ra về chi vội bạn ơi,
Ta đang vui với bạn, bạn vội rời bỏ ta.

– Ra về cho chóng mai lên,
Đừng vui dưới đó mà quên trên này.

– Rau răm ngắt ngọn lại trồng,
Em thương anh lắm, sợ lòng chị ghen.
Anh về bảo chị đừng ghen,
Để em thấp thoáng bóng đèn cho vui.

– Rắp toan cỡi ngựa ra về,
Chàng đề câu đối thiếp đề câu thơ.
Mãi vui ngồi chốn đám cờ,
Tưởng nhân duyên ấy bao giờ cho quên.
Chàng về giữ việc bút nghiên,
Đừng tham nhan sắc mà quên học hành.
Một mai chiếm được khoa danh,
Trước là rạng nghiệp sau mình vinh thân.

– Rộng đồng thì gió thổi luôn,
Khi vui thế nọ khi buồn thế kia.

– Ruộng đồng thì gió thổi luôn,
Khi vui con chị khi buồn con em.

– Ru em em hãy nín đi,
Kẻo mà mẹ đánh em thì phải đau.
Em đau chị cũng buồn rầu,
Bé mồm bé miệng nín mau tức thì.

– Rủ nhau bước xuống ruộng vàng,
Nơi lộng tiếng hát nơi vang tiếng cười.
Những tròng lúa chín mà vui,
Bông ngãi bông cú, bông thời gió lay.
Lưỡi liềm bán nguyệt cầm tay,
Lúa vàng nghìn gốc muôn cây thu về.
Bổ khi mưa nắng dãi dề,
Bổ công dậy sớm thức khuya bấy chầy.
Trồng cây ăn quả có ngày,
Đất kia đâu phụ công này mà lo.

– Rủ nhau đánh cá Đồng Lâm⁽¹⁾,
Cá kia chẳng được, âm thầm lòng anh.

¹ *Đồng Lâm*: làng thuộc xã Phong Thu, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên – Huế. *Đồng Lâm* đi rập, đi ràng / Sơn Tùng đan bị hai làng ăn chung (ca dao).

*Cây vàng lá rụng xung quanh,
Lòng buồn chẳng biết ngọn ngành vì đâu.*

*– Ruộng vườn trồng đủ thứ hoa,
Hoa đào, hoa bí, hoa bầu, hoa mai.
Nhất thơm hoa lý, hoa lài,
Hoa lan hoa cúc ai người chẳng ưa.
Cảnh vườn vui vẻ thơm tho,
Mình làm mình hưởng trời cho riêng mình.*

*– Rượu ngon chẳng nệ ve sành,
Ba bốn năm không lạt, sao bây giờ lạt đi.*

*– Đó bạn buồn, đây lại vui chi,
Bạn rưng rưng nước mắt, ta có khi khóc thầm.*

*– Rượu ngon chẳng luận ve sành,
Áo rách khéo vá hơn lành vụng may.*

*– Rượu nằm trong nhạo⁽¹⁾ chờ nem,
Anh nằm phòng vắng chờ em đôi ngày.*

*– Rượu hồng đào trút nhào vô nhạo,
Em kiếm nơi nào hơn đạo hơn anh.*

*– Rượu xe chìa khóa em cầm,
Giang sơn em gánh vác nợ nần em lo.*

¹ *Nhạo*: bình bằng sành nhỏ, có vòi, màu trắng, thường có hình rồng, phụng màu xanh, dùng để đựng rượu lễ trong cưới, hỏi.

S

– *Sá chi một tộ⁽¹⁾ cháo lòng,
Làm cho thiên hạ bỏ chồng theo trai.*

– *Sáng trăng vắng vắng hôm rằm,
Nửa đêm về sáng, trăng bằng ngọn cây tre.
Anh yêu cho trọn một bề,
Để em thơ thân ngồi kể bóng trăng
Sự tình ai thấu cho chẳng?
Để em thề với bóng trăng chịu sầu.
Tương tư một dịp ba cầu,
Bắc nam hai ngả, chịu sầu đôi nơi.
Chim khôn chết mệt về mỗi,
Nó kêu réo rất ghẹo người tình nhân.
Bấy lâu nay vắng vẻ Châu Trần,
Để em tạm chút chơi xuân kéo già.*

– *Sao anh chẳng đứng chẳng ngồi,
Hay là anh phải duyên ôi anh buồn.
Buồn thì anh lại đi buồn,
Có tiền lấy vợ anh buồn làm chi.*

– *Số em lấy khó cũng giàu,
Số nghèo chín đụn mười trâu cũng nghèo.*

¹ Tộ: tô, bát lớn.

*Phải duyên, phải kiếp thì theo,
Nào đâu có quản khó nghèo làm chi.
Chữ nhân duyên thiên tài nhất thì,
Giàu ăn khó chịu lo gì mà lo!*

*– Sông bên voi bờ vò bên vịnh,
Hai đứa mình trời định đã lâu.*

*– Sông dài cá lội biệt tăm,
Chín thu cũng đợi, mười năm cũng chờ.*

*– Sông dài cá lội biệt tăm,
Người thương đâu vắng, chỗ nằm còn đây.*

*– Sông dài cá lội biệt tăm,
Thấy anh người nghĩa mấy năm cũng chờ.*

*– Sông dài cá lội biệt tăm,
Phải duyên phu phụ, ngàn năm anh cũng chờ.
Sông sâu cá lội vào bờ,
Phải duyên thì lấy, đợi chờ nhau chi.*

*– Sông dài cá lội huyên thuyên,
Lòng anh muốn bắt con cá lội riêng một mình.*

*– Sông dài được mấy đò ngang,
Ai nhiều hơn ngãi ít mang oán thù.*

*– Sông sâu có cặp cá kìm
Anh đà có bạn, em biết tìm nơi đâu.*

- Sông sâu nước chảy ngập kiều ⁽¹⁾,
Dù anh phụ bạc còn nhiều nơi thương.
- Sông sâu cá lội lững lờ,
Lấy ai thì lấy, đừng chờ uống công.
- Sông sâu cá lội ngủ ngờ,
Biết em có đợi mà chờ uống công.
- Sông sâu ai dễ cảm sào,
Chim đà mển cội, cá lẽ nào quên sông.
- Sông sâu sào vẫn khó dò,
Nào ai lấy thước mà đo lòng người.
- Sông sâu nước chảy có nguồn,
Con sam có cặp theo luồng nước trong.
- Sông sâu sào vẫn khó dò,
Muốn qua thăm bậu ngặt đò không đưa.
- Sông sâu kiếm chẳng đặng đò,
Muốn lội qua thăm bậu mà sợ hụt giò chết trôi.
- Sông sâu sóng bủa lảng cò,
Thương em vì bởi câu hò có duyên.

¹ Kiều: cầu.

– Sông sâu vực thẳm hỡi chàng,
Đâu đâu cũng vậy, anh phụ phàng làm chi.

T

– Tàu xúp lê ⁽¹⁾ một, còn thương còn nhớ,
Tàu xúp lê hai, còn đợi còn chờ,
Tàu xúp lê ba, tàu ra biển Bắc,
Tay vịn song sắt nước mắt ròn ròn,
Thương em từ thuở mẹ bỗng,
Bây giờ em lớn, em lấy chồng bỏ anh.

– Tay bưng chậu cúc năm bông,
Chờ anh không đặng nên trồng xuống đây.

– Tay bưng đĩa muối tay bợ ⁽²⁾ sàng rau,
Thủy chung như nhất, sang giàu mặc ai.

– Tay bưng oản nếp vô chùa,
Thắp nhang lạy Phật xin bùa dưỡng thai.

– Tay anh cầm nạm ⁽³⁾ nhang ⁽⁴⁾,
Có cây tắt cây đỏ.

¹ Xúp lê: súp lê (siffler), tiếng còi báo hiệu tàu chuẩn bị rời bến.

² Bợ: bê (bà).

³ Nạm: nắm.

⁴ Nhang (pn): hương.

*Miệng anh ngậm nạm cỏ,
Cỏ cây héo cây xanh.
Con chim kêu trên thác dưới ghềnh,
Ta chưa bỏ bạn sao bạn đành bỏ ta.
Có xa nhau đi nữa cũng năm đêm khóc thầm.*

*– Tay cầm nắm hương cây tắt cây đỏ,
Tay em nhớ nạm cỏ, cây héo, cây khô.
Em khổ đau, ôm nắm khóc mồi
Âm dương cách biệt biết đường mồi gặp chàng ⁽¹⁾.*

*– Tập tàng đem nấu với sông,
Lấy chàng, thiếp quyết đổi buồn làm vui.*

*– Tiếc công anh lau nhạo súc bình,
Cây mai tới nói phụ mẫu nhìn bà con.*

*– Tiếc công giã gạo ba trắng,
Đũa mun chén thịt ngồi ăn không đèn.*

*– Tiếc công se sợi chỉ mảnh,
Nối ba lần chẳng đặng, bất thành tại em.*

*– Tiếc công anh chẻ nửa đan lờ,
Để cho con cá vượt bờ nó đi.*

¹ Căn cứ vào các từ *hương*, *nạm*, chúng tôi nghĩ đây là bài ca dao vốn xuất xứ từ vùng Ngũ Quảng, theo chân những lưu dân vào Nam. Từ *nhang* (hương) chỉ có ở Nam bộ; từ *nạm* cả Nam bộ lẫn Trung bộ đều dùng.

- *Tiếng anh lớn tuổi mà khờ,
Lưng em không dựa mà dựa bờ cỏ may.*
- *Thà em lấy chồng khờ, chồng dại,
Lo kinh tế, thương mại, công nghệ, nông trang.
Em không ham nơi nhiều bạc lẫn vàng,
Mai sau sinh chuyện điểm đàn cực em!*
- *Thái Bình Dương đang cơn gió thổi,
Chiếc thuyền em trôi nổi, khác thể cánh bèo.
Ý làm sao anh không ra chống đỡ chèo,
Anh hùng sao lại nằm queo trong thuyền.*
- *Thảo nào mèo lại ăn than,
Vì chưng chén mỡ nó tràn xuống tro.*
- *Thân tui thui thui một mình,
Đêm đêm lạnh lẽo buồn tình lang thang.
Nếu ai nghĩ chuyện đá vàng,
Tôi xin được dạo cung đàn tình chung.*
- *Thân em buồn bán tảo tần,
Lòng anh sao nở từ trần xuất gia.*
- *Thân em như cá trong lờ,
Hết phương vùng vẫy không biết nhờ nơi đâu.*
- *Thật thà ma vật cũng qua,
Thủ thi như quý với ma.*

*Con người cũng tựa con ta,
Con người ghét bỏ con nhà khó nuôi.*

*– Thấy anh hay chữ, em hỏi thử đôi lời,
Ai đào song cho cá lội, ai bẻ nạng chống trời cho
chim bay.*

*– Thấy em gò má hồng hồng,
Phải chi em đừng mắc cỡ, anh bông anh hun.*

*– Theo nhau cho trọn đạo trời,
Dẫu mà không chiếu trái tơ mà nắm.*

*– Thì chờ nhau đợi thăm chào đôi câu,
Kéo mà thuyền lại xa nhau,
Xuân này hờ hững, xuân sau buồn lòng.
Hai bên, bên liễu, bên đào,
Mặc tình ý bạn, thương bên nào thì thương.*

*– Thiếp than cha mẹ thiếp nghèo
Thiếp than phận thiếp như bèo trôi sông.*

*– Thiếp than phận thiếp còn thơ,
Lấy chồng xa xứ bơ vơ một mình.*

*– Thiếp như cam, quýt, bưởi, bòng
Đắng the ngoài vỏ mà lòng ngọt thanh.*

*– Thiệt hại thay cho thằng bé lên ba,
Nó lẩn nó khóc giữa nhà năm gian.*

*Khóc than giữa chốn linh sàng,
Ba vuông nhiều tím đôi hàng chữ vôi.
Chớ thiệt hại thay người thác thì đã yên rồi,
Để cho người sống ở đời chơ vơ.
Ba bốn năm nhang khói thiếp tôi phụng thờ,
Đầu đội chữ hiếu tay sơ chữ tình.
Chữ hiếu trung thiếp tôi gánh vác một mình,
Chẳng hay chàng có thấu tình thiếp chẳng.
Đường đi khuất nẻo khói chùng.*

*– Thò tay anh ngắt ngọn ngò,
Thương em đứt ruột, giả đồ ngó lơ.*

*– Thôi thôi quần lãnh xuống màu,
Dây lưng mua chịu khoe giàu với ai.*

*– Thôi em ơi mò chi cái xác không hồn,
Bận tâm lối xóm phải chôn cất giùm.
Thuở sanh tiền kiếp sống lành bình,
Đến khi nhắm mắt phải trọn tình với cá tôm.*

*– Thương anh cặp nón xuống đồ,
Sông sâu sào vắn khôn dò tới nơi.
Bây giờ kẻ ngậm người ngùi,
Kẻ buồn sông nước, người phai má hồng.*

*– Thương anh em đưa nón đội đầu,
Về nhà má hỏi, qua cầu gió bay.*

– Thương chồng nấu cháo củ tre,
Nấu canh vò đỗ, nấu chè nhân ngôn.
Ghét chồng nấu cháo le le,
Nấu canh đậu đũa, nấu chè mật do.

– Thương em thì thương cho trót,
Có bỏ thì bỏ cho luôn,
Anh đừng náo động lâu chuông,
Nay còn mai mất thêm buồn dạ em.

– Thương em thuở áo mới may,
Bây giờ áo đã thay tay, vá quàng.

– Thương em nên mới đi đêm,
Té xuống bờ ruộng đất mềm hồng đau.
May đất mềm nên mới hồng đau,
Phải mà đất cứng ắt xa nhau phen này.

– Thương là thương kẻ trung, người chánh,
Ghét là ghét kẻ nịnh người tà.
Ăn rồi dục miệng dèm pha,
Gièm pha trời kệ đôi ta không lìa.

– Thương lòng đem lụa bán cho,
Còn chê lụa mỏng đòi đo thước già.

– Thương mẹ con cũng làm vui
Đi thưa về dạ cho vui vợ chồng.

- *Thương con mẹ cũng dẫn lòng
Miễn con an phận bên chồng mà thôi.*
- *Thương nhau cởi áo cho nhau,
Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay.*
- *Thương nhau cau bảy bố ba,
Ghét nhau cau bảy bố ra thành mười.*
- *Thương nhau cau sáu bữa ⁽¹⁾ ba,
Ghét nhau cau sáu bữa ra làm mười.*
- *Thương nhau chỉ những khóc thầm,
Đôi dòng nước mắt đầm đầm như mưa.
Anh về đón khách đồ đưa,
Đây chưa có vợ, đấy chưa có chồng.
Anh về nhả nhủ tơ hồng,
Xe dây cho kịp kéo lòng nhớ thương.
Cầm lược lại nhớ đến gương,
Cầm khăn nhớ túi đi đường nhớ nhau.*
- *Thương tấm cởi áo bọc dẫu,
Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay.*
- *Tiểu công anh đào ao nuôi cá,
Năm bảy tháng trời, người lạ tới câu.*

¹ *Bữa*: bố (bà). Có thể thấy xuất xứ của câu ca dao này là từ Đàng Ngoài. Khi vào Đàng Trong, hầu như nội dung không thay đổi.

- *Tìm em chẳng thấy em đâu,
Lội sông chẳng tới, qua cầu lại xa.
Bây giờ trông thấy em ra,
Lội sông cũng được, cầu xa lại gần.*
- *Trách ai đào mạn luông tuồng,
Khi vui giống sóng, khi buồn giống trăng.*
- *Trách ai đem lửa đốt lòng,
Nước tro chảy xuống cho buồn dạ anh.*
- *Trách ai rẽ khế chia chanh,
Cãi nhau mấy tiếng giận anh sao đành.*
- *Trách con gà gáy vô tình,
Chưa vui sum họp, đã đành chia phôi.*
- *Trách duyên lại giận trăng già,
Xe tơ lằm lổ hóa ra chỉ mảnh.
Biết ai than thở sự tình,
Chẳng qua mình lại biết mình mà thôi.*
- *Trách thân chẳng dám giận trời,
Trách thân lằm lằm giận trời bao nhiêu.*
- *Trách thân mà cũng giận người,
Trách thân lằm lằm, giận người bao nhiêu?*
- *Trách thân mà lại giận đời,
Trách người quân tử ở ra người thờ ơ.*

*Phòng không để thiếp đợi chờ,
Năm canh vò vố những là thở than.
Nào khi hợp mặt chén vàng,
Non nguyên biển hẹn tưởng chàng chẳng quên.
Ai người ra dạ bạc đen,
Say bên nhan sắc, bỏ quên ngại tình.
Để em vò vố một mình,
Tương tư khắc khoải lại thất tình đầy vơi.*

*– Trách thân mà lại giận đời,
Trách trời chẳng trách ai đâu.
Dài kia ngắn chạc, giếng sâu lỗ chùng.*

*– Giếng sâu ta lấp giếng đi,
Dài kia ngắn chạc ta thì nối thêm.*

*– Trai tay không chẳng ai nhờ vợ,
Trăm mẫu ruộng đợ cũng tiếng nhà chồng.*

*– Trai tứ chiếng, gái giang hồ,
Gặp nhau ta nối cơ đồ cũng nên.*

*– Trăm cơn buồn cũng đã,
Trăm điều lo cũng mừng.
Gặp em chỗ hội dò đông,
Xuân hồi gió giục mà không kịp chào.
Không chào bạn trách không chào,
Chào ra thì sợ sấm chớp Nam Tào tứ tung.*

– Trăm năm như cõi trời chung,
Trăm nghề cũng phải có công mới thành.
Cứ trong gia nghiệp nhà mình,
Ngày đêm xem sóc giữ gìn làm ăn.
Chữ rằng: “tiểu phú do cần”
Còn như đại phú là phần do thiên.
Đừng trể nài chớ ghét ghen,
Còn như lộc nước có phen dồi dào.

– Trăng lên con nước rộng đầy,
Anh đừng đến nữa, cha mẹ rầy khổ em.

– Trăng lên đỉnh núi trăng nghiêng,
Ta muốn vui chung với bạn, sợ láng giềng
mĩa mai.

– Trầu Bà Điểm xé ra nửa lá,
Thuốc Gò Vấp hút đã một hơi.
Buồn tình gá nghĩa mà chơi,
Hay là anh quyết ở đời với em?

– Trên trời có đám mây vàng,
Bên sông nước chảy có nàng quay tơ.
Nàng buồn nàng bỏ quay tơ,
Chàng buồn chàng bỏ thi thơ học hành.
Nàng buồn nàng bỏ cử canh,
Chàng buồn chàng bỏ học hành chàng đi.

– Trót vui chơi ngồi xuống bàn cờ,
 Tưởng thành gia thất ai ngờ dở dang.

– Trồng tre, tre trở cán dù,
 Tren lên mấy mắt anh thù mấy năm.

– Trống quân em lập ra đây,
 Áo giải làm chiếu, khăn quay làm mừng.
 Đua vui dưới ánh trăng trong,
 Có con cũng hát, có chồng cũng chơi.
 Con thì em mượn vú nuôi,
 Chồng thì em để hát chơi trong nhà.

– Trời xanh muối trắng cát vàng,
 Thứ gì cũng đẹp riêng nàng lăm than.

– Trời xanh cây cứng lá dai,
 Gió lay mặc gió, chiều ai không chiều.

– Trời xanh, kinh đỏ, đất xanh,
 Đĩa bu, muối cắn làm anh nhớ nàng.

– Trời xanh, kinh đỏ, đất xanh, đĩa bu,
 Muối cắn làm anh nhớ nàng.
 Ta hun mình dẫu có la làng,
 Thì tui ra đó hai đảng chịu chung.
 Tui hun mình dẫu có làm hung,
 Nhon cùng tắc biển, tui chun xuống sà.

– Trời mưa xăn nống cao quần,
Hỡi cô bán thuốc nhà gần hay xa?

– Trời cho cày cấy đầy đồng,
Xứ nào xứ nấy trong lòng vui ghê.
Một mai gặt lúa đem về
Thờ cha kính mẹ nhiều bề hiếu trung.

– Trời mưa cóc nhái chết sầu,
Ếnh ương đi cưới nhái bầu không ưng.
Chàng hiu đứng dựa sau lưng,
Khều khều móc móc cứ ưng cho rồi.

– Trời mưa cho ướt lá bầu,
Anh làm lính lệ đi hầu ông quan.
Thương người mủ bạc đai vàng,
Đem thân đi đội mâm cam cho đành.

– Trời sinh con mắt là gương,
Người ghét ít ngó, người thương ngó hoài.

– Trời sinh ra kiếp làm người,
Hay ăn, hay nói, hay cười, hay chơi
Khi ăn thì phải lựa mùi
Khi nói, thì phải lựa lời chớ sai
Cả vui chớ có vội cười
Nơi không lẽ phép chớ chơi làm gì.

– Trúc nhớ mai trúc buồn ngao ngán,
 Mai trở về mai nhớ trúc chẳng?

– Tổ so gấm nhiều không màng,
 Thương em áo chẹt vá quàng nửa lưng.

– Tồi trắng còn hơn sáng sao,
 Phơn phớt lòng đào hơn phớt màu vang.
 Tồi trắng còn hơn sáng sao,
 Dầu rằng núi lở còn cao hơn đồi.

– Tới đây mượn ống quay tơ,
 Đi ngang qua ngõ rơi thơ cho chàng.

– Tung tăng như cá trong lồng,
 Trong ra không được, ngoài ngờ là vui.

– Từ ngày em về nhà này,
 Tưởng ngày một khá hóa ngày một hư.
 Đi chợ ăn những quà trử,
 Đi tắm mát váy khư khư chạy về.
 Nấu cơm trên sồng dưới khô,
 Đủ cả tứ bề như thể cháo hoa.
 Bữa ăn nôi bảy nôi ba,
 Quanh năm ngày tháng chẳng ra đồng nào.
 Rửa bát ngủ gật cầu ao,
 Ngủ trưa chổng gỏi kêu sao nhức đầu.
 Ăn nói cẩu nhẩu cẩu nhàu,
 Sai em rinh nước đổ vào tàu khoai.

*Việc ăn em chẳng kém ai,
Hể mó đến gánh thì vai sút hờ.
Việc làm chênh mảng thờ ơ,
Lại thêm một chút làm thơ với chồng.*

*– Từ ngày tôi ở với cha,
Cái nón chín rưỡi, quai thao ba mươi đồng.
Đến khi tôi về nhà chồng,
Cái nón sáu đồng mà buộc quai mo.*

V

*– Vai mang chiếu rách tay xách cổ quai chèo,
Bởi thương con nhớ vợ vận nghèo mới đi.*

*– Vạn ban đô thị mộng,
Bán điểm bất do nhân,
Thôi thôi đây anh không giận.
Đó em cũng chớ hờn,
Kiếp tái sanh sẽ nối phiếm đờn tri âm.*

*– Vì ai nước mắt sụt sùi,
Khăn lau không ráo, vạt áo chùi không khô.*

*– Vì tắm em phải chạy dẫu,
Vì chồng em phải qua cầu đặng cay.*

– Ví dầu cậu giận cậu hờn ⁽¹⁾,
Đi theo cùng cậu kéo đờn cậu nghe.
Cậu hờn thì kéo tò te
Ú liêu xang xự, xang xê liểu hồ.

– Ví dầu đèn tỏ hơn trăng,
Trăng soi bảy phủ, đèn chong một nhà.

– Ví dầu cầu ván đóng đinh,
Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi.
Khó đi mượn chén ăn cơm,
Mượn ly uống rượu, mượn đờn kéo chơi.
Kéo chơi ba tiếng đờn cò,
Đứt dây đứt nợ quên hò xự xang.
Ví dầu thiệp chẳng yêu chàng,
Xin đưa thiệp xuống đò ngang thiệp về.

– Ví dầu cầu ván đóng đinh,
Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi.
Khó đi, mẹ dắt con đi,
Con đi trường học, mẹ đi trường đời.

– Ví dầu cầu ván đóng đinh,
Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi.
Ví dầu mẹ chẳng có chi,
Chỉ con với mẹ chẳng khi nào rời.

¹ Bản khác: *mợ hờn*.

- Ví dầu phóng hỏa phi đao,
Giận thì nói vậy lẽ nào chẳng thương.
- Ví dầu vàng chín vàng mười,
Vàng đến đất người, vàng cũng ra thau.
- Ví dầu ví dẫu ví dẫu,
Ăn trộm hái bầu, ăn cướp bẻ dưa.
- Vô duyên ghét kẻ có duyên,
Không tiền ghét kẻ có tiền cầm tay.
- Vỡ vai con bầy không ừ,
Hay là con bầy giận, con bầy từ ngãi anh.
Vui đâu bằng hội đề danh,
Nghề nào bằng nghiệp học hành là hơn.
Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy xuôi.
Phu nhân thì có công nuôi,
Toàn gia hưởng phúc lộc trời ban ơn.
Mừng nay thái vũ xuân hồi,
Miệng dâng câu hát, hoan bồi cuộc vui!
- Vợ anh ba con anh còn để bỏ,
Huống chi nàng ngọn cỏ phát phơ.
- Vợ chồng là nghĩa tào khang,
Chồng hòa vợ thuận nhà thường yên vui.

*Sinh con mới ra thân người,
Làm ăn thịnh vượng đời đời ấm no.*

*– Vợ chồng chẵn chiếu chẳng rời,
Bán buôn là nghĩa ở đời với nhau.*

*– Vợ mình là thật vợ mình,
Xu, xếp muốn lấy mặc tình chẳng kiêng.*

X

*– Xa xuôi chẳng đặt cần quờn ⁽¹⁾,
Để đây với đó giận hờn chi nhau.*

*– Xa sông xách nước bằng chình ⁽²⁾,
Sầu tay rút xuống gấm mình vô duyên.*

*– Xay lúa lấy gạo ăn mai,
Có một thợ cấy với hai thợ cày.
Thợ cấy mà lấy thợ cày,
Để cho thợ mạ khóc ngày khóc đêm.*

*– Xấu thì bác mẹ sinh ra,
Xấu an phận xấu, xấu hòa đôi ai*

¹ *Quờn*: quyền (bâ).

² *Chình*: chĩnh (bâ), đồ đựng nước bằng đất nung nhỏ, miệng thu lại, đáy tóp.

– Xéo xanh đi đâu đứng đó,
Nghiêng tai dưới gió,
Thiếp kể công khó chàng nghe,
Nam nhi chi chi,
Hải hà chi lượng,
Vượn lìa cây có ngày vượn rữ,
Anh xa nàng mặt ủ mày chau.

– Xóm trên bủa lưới, xóm dưới giăng câu,
Anh thương em nuốt thắm ôm sâu,
Cơm ăn chẳng đặng, ăn trầu giải khuây.

Y

– Yêu nhau yên phận thì thôi,
Của thì như nước khi với khi đầy.

– Yêu nhau chẳng chiếu, chẳng giường,
Dẫu rằng tàu lá che sương cũng tình.

– Yêu nhau thời ném miếng trầu,
Ghét nhau ném đá vỡ đầu nhau ra.
Yêu nhau cau sáu bổ ba,
Ghét nhau cau sáu bổ ra làm mười.

– Yêu nhau xa mấy cũng gần,
Ghét nhau cách một bàn chân cũng lìa.

- Yêu nhau bốc bãi giã sàng,
Ghét nhau đũa ngọc mâm vàng chẳng ăn.*
- Yêu nhau cũng chẳng cho vàng,
Ghét nhau cũng chẳng tránh đàng mà đi.*
- Yêu nhau mọi thứ mọi cho,
Ghét nhau thì mảnh quạt mo cũng đòi.*
- Yêu ai thì nói quá ưa,
Ghét ai nói thiếu, nói thừa như không.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bảo Định Giang, Nguyễn Tấn Phát, Bùi Mạnh Nhị, Trần Tấn Vĩnh: *Ca dao dân ca Nam bộ*, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1984.
2. Cửu Long Giang, Toan Ánh: *Người Việt đất Việt*, Nam chi tùng thư, Sài Gòn, 1967.
3. Lư Nhất Vũ, Lê Giang: *Tìm hiểu dân ca Nam bộ*, Nxb, TP. Hồ Chí Minh.
4. Lư Nhất Vũ, Lê Giang: *Dân ca Sông Bé – Sở VHHT Sông Bé*, 1991.
5. Nguyễn Phương Thảo: *Văn hóa dân gian Nam bộ, những phác thảo*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1994.
6. Nhiều tác giả: *Biên Hòa – Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*, Nxb Đồng Nai, 1998.
7. Nhiều tác giả: *Địa chí Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai, 2001.
8. Nhiều tác giả: *Địa chí TP. Hồ Chí Minh*, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1998.
9. Nhiều tác giả: *Về Văn hóa dân gian Đông Nam bộ* (kỷ yếu hội thảo 1997 và hội thảo 2009), Nxb Đồng Nai, 2009.

10. Nguyễn Xuân Kính: *Thi pháp ca dao*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2006.
11. Thạch Phương, Hồ Lê, Huỳnh Lúa, Nguyễn Quang Vinh: Văn hóa dân gian người Việt ở Nam bộ, Nxb KHXH, Hà Nội, 1992.
12. Tô Ngọc Thanh: *Vai trò niềm tin trong đời sống văn hóa dân gian cổ truyền*, tạp chí Văn học, số 5 – 1992.
13. Trần Bạch Đằng (chủ biên): *Địa chí Sông Bé*, Nxb Tổng hợp Sông Bé, 1991.
14. Trịnh Hoài Đức: *Gia Định Thành thông chí* (Bản dịch Lý Việt Dũng, Huỳnh Văn Tới hiệu đính), Nxb Đồng Nai, 2004.
15. Tài liệu sưu tầm: Chi hội VNDG Đồng Nai.

MỤC LỤC

Lời mở.....	5
-------------	---

Phần I.

HƯƠNG SẮC CA DAO NGƯỜI VIỆT Ở ĐÔNG NAM BỘ	7
ĐÔNG NAM BỘ – ĐỊA VĂN HÓA.....	8
HƯƠNG ĐỒNG GIÓ NỘI.....	12

Phần II.

LỜI VIỆT CA DAO NGƯỜI VIỆT Ở ĐÔNG NAM BỘ	35
VỀ ĐỊA DANH	36
VỀ ĐỜI SỐNG, VĂN HÓA, XÃ HỘI.....	62
VỀ TÌNH YÊU, HÔN NHÂN GIA ĐÌNH.....	92

Tài liệu tham khảo.....	221
-------------------------	-----

CA ĐẠO ĐÔNG NAM BỘ

HUỲNH VĂN TỚI

Chịu trách nhiệm xuất bản:

LÊ TIẾN DŨNG

Chịu trách nhiệm bản thảo:

VŨ THANH VIỆT

Biên tập: THU NGÂN

Biên tập kỹ thuật: VĂN HẬU

Sửa bản in: BẢO NGỌC

Trình bày: TRÍ HẠNH

Bìa: HỒ VĂN GIÁO

Mã ISBN: 978-604-50-2818-6

In 2.000 bản, khổ 14.5×20.5cm. Tại Công ty in Nguyễn Việt Hưng. Số đăng ký KHXB: 776-2014/CXB/14-44/VHTT. Cục xuất bản xác nhận ngày: 24/4/2014. Quyết định xuất bản số: 472/VHTT-KH do NXB VĂN HÓA – THÔNG TIN cấp ngày 25/04/2014. In xong và nộp lưu chiểu: quý 2 năm 2014.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

43 – LÒ ĐÚC – HÀ NỘI

Điện thoại: 043.39722613



0000532877

Ca dao **Đông Nam bộ**

